



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

SỔ TAY SINH VIÊN 2015



www.hcmus.edu.vn

THƯ CHÚC MỪNG

Các em tân sinh viên khóa tuyển 2015 thân mến!

Xin chúc mừng các em đã trở thành thành viên mới của cộng đồng sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN), Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM)!

Các em cần nhớ rằng vượt qua kỳ tuyển sinh đại học – cao đẳng mới chỉ là bước đầu tiên trong hành trình 3 - 4 năm nỗ lực học tập rèn luyện để giúp các em vươn đến những mục tiêu cao hơn, xa hơn trong cuộc sống. Những năm học trên giảng đường tại Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM sẽ giúp các em tích lũy kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng, xây dựng các mối quan hệ, chuẩn bị hành trang tốt nhất để trưởng thành, hòa nhập vào xã hội sôi động.

Hãy luôn tự hào là sinh viên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM!

Chúng tôi trân trọng giao trách nhiệm cho các em viết tiếp những thành tích tốt đẹp của nhà trường bằng chính nỗ lực của các em. Trong hành trình đó, tập thể giảng viên, cán bộ - viên chức và các tổ chức đoàn thể của Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM sẽ luôn đồng hành cùng các em.

Chúc các em bước vào năm học mới, khóa học mới với nhiều niềm vui và thành công phía trước.

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. TRẦN LINH THƯỚC

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2015 - 2016

STT	Nội dung	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
HỌC KỲ 1/2015 - 2016			
1	Thu phí bảo hiểm năm học 2015 - 2016 (Đợt 1)	17/8/2015	09-11-15
2	Sinh viên đăng ký học phần qua mạng	24/8/2015	30/8/2015
3	Xét học bổng tài trợ	03/09/2015	28/12/2015
4	Sinh hoạt công dân-sinh viên khóa 2015 bậc Đại học	07/09/2015	12/09/2015
5	Bắt đầu học kỳ 1/2015-2016	07/09/2015	20/12/2015
6	Đánh giá ĐRL toàn khóa đợt tháng 9/2015	12/09/2015	16/9/2015
7	Lễ khai giảng năm học 2015-2016	15/9/2015	
8	Sinh hoạt công dân-sinh viên khóa 2015 bậc Cao đẳng	15/9/2015	19/9/2015
9	Bắt đầu học kỳ 1/2015-2016 (SV Khóa 2015)	12/10/2015	23/01/2016
10	Nhận hồ sơ MGHP, Trợ cấp xã hội, Chế độ chính sách	12/10/2015	19/10/2015
11	Sinh hoạt công dân-sinh viên đầu năm	17/10/2015	08/11/2015
12	Sinh hoạt công dân-sinh viên cuối khóa	14/11/2015	06/12/2015
13	Lấy ý kiến người học HK1/2015-2016	14/12/2015	22/01/2016
14	Thi học kỳ (SV các khóa trừ SV khóa 2015)	28/12/2015	10/01/2016
15	Nghỉ Tết dương lịch	01/01/2016	
16	Quản lý SV ngoại trú (thu phiếu nhận xét)	28/12/2015	05/02/2016
17	Thi học kỳ (SV khóa 2015)	25/01/2016	31/01/2016
HỌC KỲ 2/2015-2016			
1	Đăng ký học phần qua mạng (trừ SV khóa 2015)	25/01/2016	31/01/2016
4	Xét học bổng tài trợ HK2/2015-2016	26/01/2016	01/06/2016
3	Nghỉ Tết Nguyên đán	01/02/2016	21/02/2016
5	Thu phí bảo hiểm năm học 2015 - 2016 (Đợt 2)	15/02/2016	10/03/2016
2	Bắt đầu học kỳ 2/2014-2015	22/02/2016	26/6/2016
7	Nhận hồ sơ MGHP, Trợ cấp xã hội, Chế độ chính sách	29/02/2016	07/03/2016
6	Đánh giá ĐRL toàn khóa đợt tháng 3/2016	21/3/2016	31/3/2016
8	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương và Lễ 30/4-1/5	16/4/2016	18/4/2016
9	Miễn, giảm học phí diện thu hồi đất TP.HCM	19/4/2016	29/4/2016
10	Nghỉ Lễ 30/4-1/5	30/4/2016	03/05/2016
11	Đánh giá ĐRL năm học 2015-2016	16/5/2016	16/9/2016
12	Lấy ý kiến người học HK2/2015-2016	09/05/2016	17/6/2016
13	Quản lý SV ngoại trú (thu phiếu nhận xét)	23/5/2016	24/6/2016
14	Thi học kỳ	09/06/2016	22/6/2016



Logo ĐHQG-HCM

Hình ảnh logo ĐHQG-HCM có hình ảnh quyển sách đang mở, cũng như hình ảnh những cánh chim luôn vững vàng, tự tin rộng cánh, bay cao bay xa trong bầu trời tri thức.



Logo Kỷ niệm 20 năm thành lập

ĐHQG-HCM

Logo ĐHQG-HCM 20 năm như một bệ đỡ cho những cánh chim hội nhập trên bầu trời tri thức, thể hiện sự khẳng định thương hiệu trong công cuộc đào tạo, giáo dục, nghiên cứu qua 20 năm xây dựng – phát triển – hội nhập.



Logo của Trường ĐH KHTN

Bố cục logo như ngọn cờ phát cao, thể hiện ý chí nỗ lực vươn lên trong nghiên cứu khoa học, sự phát triển ngày càng cao và tính định hướng chắc chắn.

GIỚI THIỆU SƠ NÉT VỀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



ĐHQG-HCM là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, ĐHQG-HCM là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển, bao gồm các trường đại học, các viện nghiên cứu mạnh, các khoa, các trung tâm đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các doanh nghiệp khoa học công nghệ và không khép kín, từ hoạt động chuyên môn, cơ sở vật chất, đến địa giới.

Trong mối quan hệ đó, các trường thành viên phát triển mạnh mẽ theo mô hình trường đại học nghiên cứu, dựa trên thế mạnh của từng trường; các đơn vị trực thuộc hoạt động dưới sự quản lý của ĐHQG-HCM, có sự liên kết, bổ sung, hỗ trợ nhau trong hệ thống. Và chính sự gắn kết các đơn vị làm tăng thêm sức mạnh, giá trị của hệ thống.

ĐHQG-HCM có đội ngũ cán bộ khoa học mạnh và đồng bộ, có quy mô hợp lý với cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị hiện đại, phương pháp, nội dung, chương trình đào tạo tiên tiến theo học chế tín chỉ.

ĐHQG-HCM có quyền chủ động cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, quan hệ quốc tế và tổ chức bộ máy; chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân các cấp nơi ĐHQG-HCM đặt địa điểm, trong phạm vi chức năng theo quy định của Chính phủ và phù hợp với pháp luật.

ĐHQG-HCM được làm việc trực tiếp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để giải quyết những vấn đề liên quan đến đại học quốc gia. Khi cần thiết, Giám đốc ĐHQG-HCM báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của ĐHQG.

Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQG-HCM do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Lịch sử

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 27/01/1995, Chính phủ ra nghị định 16/CP thành lập ĐHQG-HCM và Quyết định 185/TTg (ngày 28/3/1997) ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của ĐHQG-HCM (trước đó ngày 10/12/1993, Chính phủ đã ra Nghị định 97/CP về việc thành lập ĐHQGHà Nội)

Ngày 17/11/2013, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Nghị định 186/2013/NĐ-CP về Đại học quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đại học quốc gia. Ngày 26/3/2014, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký quyết định 26/2014/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên bao gồm: tổ chức và nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục, tài chính, tài sản, mối quan hệ hợp tác, chế độ thông tin,

báo cáo và thanh tra, kiểm tra.

Cơ quan hành chính của ĐHQG-HCM đặt tại phường Linh Trung - Thủ Đức. Hiện ĐHQG-HCM đang được xây dựng trên diện tích 643,7 hecta tại khu quy hoạch Thủ Đức – Dĩ An theo mô hình một đô thị đại học hiện đại.

Tầm nhìn

ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong tốp đầu Châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

Sứ mạng

ĐHQG-HCM là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình NCKH quan trọng; nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

ĐHQG-HCM được quản trị, điều hành, quản lý theo mô hình hệ thống đại học mẫu mực với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trước xã hội đồng thời tự kiểm soát và xây dựng môi trường sáng tạo khoa học, tự do học thuật trong khu đô thị đại học kiểu mẫu.

Hệ thống các giá trị cơ bản

ĐHQG-HCM đang nỗ lực để hình thành một đại học quốc gia mang bản sắc và văn hóa riêng biệt, lấy những giá trị cơ bản của con người làm nền tảng cho sự phát triển bền vững; đồng thời là nơi nuôi dưỡng những ước mơ, hoài bão được tự do trao đổi, khám phá, sáng tạo khoa học và học tập suốt đời. Dựa trên triết lý giáo dục đó, ĐHQG-HCM hướng tới các giá trị:

- Vì sự phát triển toàn diện của con người, lấy người học làm trung tâm.
- Chất lượng giáo dục luôn là yếu tố quan tâm hàng đầu cho mọi hoạt động.
- Đề cao tính độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, sáng tạo khoa học.
- Sự liên thông, hợp tác quốc tế là nòng cốt cho sự phát triển.
- Đề cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản lý.
- Gắn kết và phục vụ cộng đồng.

TỔ CHỨC CỦA ĐHQG-HCM



Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của ĐHQG-HCM gồm: Hội đồng ĐHQG- HCM, Ban Giám đốc, Cơ quan ĐHQG-HCM; các trường đại học, viện nghiên cứu thành viên; các khoa và trung tâm đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ, phục vụ trực thuộc. Cụ thể như sau:

Hội đồng ĐHQG-HCM

Hội đồng ĐHQG-HCM có các ủy viên, gồm ba thành phần: các cán bộ quản lý và giảng dạy của ĐHQG-HCM; các nhà hoạt động xã hội và quản lý doanh nghiệp; đại diện lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh Bình Dương.

Hội đồng ĐHQG-HCM có chức năng định hướng, giám sát và đưa ra những quyết sách cho sự phát triển của ĐHQG-HCM.

Ban Giám đốc ĐHQG-HCM

Ban Giám đốc ĐHQG-HCM chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của ĐHQG- HCM và triển khai thực hiện các quyết nghị của Hội đồng ĐHQG-HCM.

- Ban Giám đốc ĐHQG-HCM gồm các thành viên:
- Giám đốc: PGS.TS Phan Thanh Bình.
- Phó Giám đốc thường trực: PGS.TS Huỳnh Thành Đạt.
- Phó Giám đốc: TS Nguyễn Đức Nghĩa.
- Phó Giám đốc: PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa.
- Phó Giám đốc: PGS.TS Dương Anh Đức.

Các trường đại học, viện thành viên

Hiện nay, ĐHQG-HCM có 6 trường đại học thành viên và 4 viện:

- Trường Đại học Bách khoa
- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
- Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn
- Trường Đại học Kinh tế-Luật
- Trường Đại học Quốc tế
- Trường ĐH Công nghệ Thông tin
- Viện Môi trường-Tài nguyên
- Viện Đào tạo Quốc tế
- Viện Quản trị Đại học
- Viện Xuất sắc John von Neumann

Các khoa, trung tâm, đơn vị trực thuộc

ĐHQG-HCM hiện có 1 khoa và một số trung tâm, đơn vị đào tạo, nghiên cứu, hoạt động dịch vụ và phục vụ trực thuộc:

- Khoa Y
- Trung tâm Đại học Pháp
- TT Giáo dục Quốc phòng-An ninh Sinh viên
- Trung tâm Lý luận Chính trị
- Trường Phổ thông Năng khiếu
- Trung tâm Manar Việt Nam
- Thư viện Trung tâm
- TT Sở hữu trí tuệ và CGCN
- Khu Công nghệ Phần mềm
- Nhà xuất bản ĐHQG-HCM
- TT Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo
- Trung tâm Quản lý nước và Biến đổi khí hậu
- Phòng thí nghiệm Công nghệ Nano
- Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ
- Quỹ phát triển ĐHQG-HCM
- Trung tâm Quản lý Ký túc xá

- Trung tâm Dịch vụ và Xúc tiến đầu tư
- Ban Quản lý Dự án Xây dựng
- Ban Quản lý Dự án Xây dựng khu KTXSV
- TT Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế vi mạch

ĐOÀN THỂ

- Đảng bộ ĐHQG-HCM

Đảng bộ ĐHQG-HCM đã trải qua 5 nhiệm kỳ hoạt động. Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQG-HCM lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 – 2020) đã bầu 27 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ.

Đ/c Huỳnh Thành Đạt, Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG- HCM giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy ĐHQG-HCM nhiệm kỳ 2015-2020.

- Công đoàn ĐHQG-HCM

Công đoàn ĐHQG-HCM được thành lập ngày 31/01/1996, trực thuộc Liên Đoàn Lao Động Thành phố Hồ Chí Minh, là công đoàn cấp trên cơ sở, thành viên của Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam.

Chủ tịch Công đoàn ĐHQG-HCM hiện nay là đồng chí Lâm Tường Thoại.

- Ban Cán sự Đoàn TNCS HCM ĐHQG-HCM

Ban Cán Sự Đoàn TNCS HCM ĐHQG-HCM được thành lập theo Nghị quyết số 01/NQ-TC/97 ngày 03/01/1997 của Ban Thường vụ Thành đoàn, trực thuộc Thành đoàn TP.HCM; chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy ĐHQG-HCM và Ban Thường vụ Thành đoàn TP.HCM.

Bí thư Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM hiện nay là đồng chí Phạm Thanh Sơn.



QUY MÔ

Tính đến năm 2014, tổng số cán bộ công chức, viên chức của ĐHQG-HCM là hơn 5.600 người với 3.400 cán bộ giảng dạy và nghiên cứu, trong đó có 250 giáo sư, phó giáo sư, 1.000 tiến sỹ, 1.800 thạc sỹ.

ĐHQG-HCM hiện có 55.000 sinh viên hệ đại học chính quy theo học 89 ngành đào tạo bậc đại học; 9.500 học viên cao học của 90 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ, 680 nghiên cứu sinh của 77 chuyên ngành đào tạo tiến sỹ thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật công nghệ, khoa học kinh tế, khoa học sức khỏe...

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Lược sử hình thành và phát triển



Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN) hiện là một trong sáu trường đại học thành viên của **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM)**. Trường được chính thức thành lập vào tháng 3/1996 theo quyết định 1236/GĐĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM.

Trường ĐH KHTN hiện có 9 Khoa, gồm: *Toán-Tin học, Công nghệ Thông tin, Vật lý-Vật lý Kỹ thuật, Điện tử-Viễn thông, Hóa học, Sinh học, Môi trường, Địa chất, Khoa học Vật liệu* và 17 Trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học-chuyên giao công nghệ. Trường đào tạo các văn bằng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân Đại học, Cử nhân Cao đẳng, Hoàn chỉnh, Từ xa qua mạng, Vừa làm vừa học. Hằng năm, Trường có trên 2.500 Cử nhân và gần 500 Thạc sĩ, Tiến sĩ ra trường, cung cấp đội ngũ cán bộ khoa học tự nhiên cho TP.HCM và các tỉnh trong toàn quốc.

Hiệu trưởng của Nhà trường hiện nay là **GS.TS Trần Linh Thuớc**

Trường ĐH KHTN (ĐHQG-HCM) được xem là một trong những trường đại học giàu truyền thống và có lịch sử phát triển lâu đời của cả nước. Sự hình thành và phát triển của Trường gắn liền với các mốc thời gian sau:

Chặng đường 74 năm hình thành và phát triển

Trường Cao đẳng Khoa học (Từ năm 1941-1948)

Trường ĐH KHTN có tiền thân là **Trường Cao đẳng Khoa học** thành lập tại Hà Nội vào ngày 26/7/1941 và trực thuộc Viện Đại học Đông Dương. Tháng 10/1942, Trường tổ chức kỳ thi nhập học chứng chỉ M.G và chứng chỉ M.P.C đầu tiên tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Năm 1947, Trung tâm thứ hai ra đời tại Sài Gòn và tọa lạc trên phần đất của Bệnh viện Policlinique Dejean de la Batie (nay là Bệnh viện Sài Gòn). Sau đó, Trường chuyển về Đại lộ Nancy (sau đổi tên thành đại lộ Cộng Hòa, nay là ở địa chỉ 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP.HCM).

Năm học 1947-1948, Trường tuyển sinh các chứng chỉ (c/c): *c/c Toán Đại cương, c/c Toán Vi phân và Tích phân thuộc Toán học; c/c Thực vật đại cương, c/c Động vật, c/c Sinh lý đại cương, c/c Vật lý, c/c Hóa học và Sinh học thuộc Khoa học Tự nhiên.*



Khoa học Đại học đường - Trường Đại học Khoa học Sài Gòn (Từ năm 1949-1977)

Ngày 30/12/1949, Viện Đại học Đông Dương chuyển đổi thành Viện Đại học hỗn hợp Pháp - Việt lấy tên là Viện Đại học Hà Nội, gồm 02 trung tâm: 01 ở Hà Nội và 01 ở Sài Gòn.

Ngày 12/11/1953, Trường Cao đẳng Khoa học được đổi tên thành **Khoa học Đại học đường**.

Tháng 11/1954, Viện Đại học Hà Nội di chuyển vào Nam, Viện gồm có các trường: ĐH Luật khoa, ĐH hỗn hợp -Dược khoa, ĐH Khoa học, Cao đẳng Kiến trúc, Trường dự bị Văn khoa.

Năm 1955, Giáo sư Tiến sĩ Khoa học (GS.TSKH) Nguyễn Quang Trình được cử làm Viện trưởng Viện Đại học Quốc gia, kiêm chức vụ Khoa trưởng Khoa học Đại học đường.

Tháng 3/1957, Viện Đại học Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Viện Đại học Sài Gòn; từ đó Khoa học Đại học đường mang tên **Trường Đại học Khoa học Sài Gòn**.

Năm 1964, Trường xây thêm một chi khoa ở Thủ Đức (nay là cơ sở Thủ Đức – Dĩ An), đào tạo chứng chỉ *Sinh lý, Sinh hóa*. Trường Đại học Khoa học Sài Gòn được xem là trường khoa học cơ bản mạnh nhất lúc bấy giờ và là cái nôi nghiên cứu khoa học cơ bản. Trường đào tạo hệ đại học và sau đại học, tổ chức bảo vệ luận án Tiến sĩ quốc gia đầu tiên về Hóa học vào năm 1965.



Tháng 4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Trường một lần nữa được đổi tên thành **Trường Đại học Khoa học** được điều hành bởi một “Ban phụ trách” do GS.TS Nguyễn Hữu Chí làm Trưởng ban cho đến năm 1977.

Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (Từ năm 1977-1995)

Năm 1977, **Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM** được chính thức thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 **Trường Đại học Khoa học** và **Trường Đại học Văn khoa**. Từ 1977-1996, Trường có các Khoa: *Toán-Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa chất, Công nghệ Thông tin, Kinh tế, Luật*, và các *Khoa thuộc lĩnh vực xã hội* cùng một số trung tâm nghiên cứu ứng dụng. GS.TS Lý Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng từ năm 1977-1990. GS.TS Nguyễn Ngọc Giao làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1990-1993 và tiếp tục đến năm 1996.

Tháng 1/1995, **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh** được thành lập, Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM trở thành thành viên của ĐHQG-HCM.



Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Từ năm 1996 đến nay)

Tháng 3/1996 theo quyết định 1236/GDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐH KHTN được thành lập trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM và là thành viên của ĐHQG-HCM. GS.TS Nguyễn Văn Đến được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường nhiệm kỳ 1996-2001. Nhiệm kỳ 2001-2006 và 2007-2012, Hiệu trưởng trường do PGS.TS Dương Ái Phương đảm nhiệm.

Từ năm 2013, GS.TS Trần Linh Thuộc được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường.

Trải qua 75 năm hình thành và phát triển, đến nay Trường ĐH KHTN đã khẳng định được vị trí của mình - trở thành đơn vị đào tạo các ngành khoa học cơ bản mạnh nhất phía Nam và là một trong những trường hàng đầu về khoa học công nghệ, đặc biệt là các ngành công nghệ mũi nhọn như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, kỹ thuật hạt nhân, điện tử-viễn thông....



Tháng 12/2009, ngành Công nghệ Thông tin của Trường đã được tổ chức quốc tế ASEAN University Network (AUN) kiểm định chất lượng đánh giá cho điểm cao nhất nước, xếp hạng 2 trong toàn khu vực Đông Nam Á.

Trường đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng I năm 2000; Huân chương Độc lập hạng III và hạng II năm 2003 và năm 2009. Năm 2010, Trường được Chủ tịch nước ký quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Ngoài ra, nhà trường còn đón nhận nhiều huân chương lao động, bằng khen của Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND Thành phố....

Trường ĐH KHTN đang từng bước hoàn thiện cơ sở theo quy hoạch tổng thể của ĐHQG-HCM tại Thủ Đức (TP.HCM) – Dĩ An (Bình Dương) theo mô hình một đô thị khoa học hiện đại.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Trong hệ thống các trường đại học khu vực phía Nam cũng như trong cơ cấu của ĐHQG-HCM, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Trường ĐH KHTN) giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Trường có qui mô đào tạo và có tiềm lực lớn nhất về khoa học cơ bản. Từ vị trí đặc biệt này, Trường ĐH KHTN, mà tiền thân là ĐH Khoa học Sài Gòn (1955 – 1977) và Trường ĐH Tổng hợp TP. HCM (1977 – 1996) đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng được những yêu cầu của đất nước trong thời kỳ đổi mới: thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Ngoài nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học, Trường còn được giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học cơ bản.

Thành quả này được tiếp tục phát triển qua các mục tiêu cơ bản mà Trường đề ra cho những năm tới:

– Đào tạo đại học đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động. Song song đó chú trọng đào tạo tinh hoa, bồi dưỡng tài năng.

– Đào tạo Sau đại học, với hai cấp Thạc sĩ và Tiến sĩ, hình thành nên một lực lượng cán bộ khoa học trẻ, trình độ cao, hoạt động hiệu quả trong nhiều lĩnh vực.

– Trong nghiên cứu khoa học, Trường tập trung đầu tư vào các hướng mũi nhọn như Công nghệ Thông tin, Công nghệ Sinh học, Khoa học Vật liệu Kỹ Thuật Cao, Công nghệ Môi trường và Công nghệ Vi điện tử.

– Ngoài ra, Trường còn góp phần nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động với các khóa đào tạo thường xuyên, dài hạn, ngắn hạn, mang tính chuyên đề, đáp ứng nhu cầu học hỏi và tự hoàn thiện của đông đảo người lao động. Trường ĐH KHTN còn hỗ trợ đào tạo cho Trường Phổ thông Năng Khiếu thuộc ĐHQG-HCM.

THÔNG TIN CẦN BIẾT VỀ CÁC PHÒNG, BAN CHỨC NĂNG

Khi cần giải quyết công việc, sinh viên (SV) liên hệ trực tiếp với các đơn vị có chức năng sau đây:

• Phòng Đào tạo

- Giải đáp về các thông tin đào tạo bậc Đại học và Cao đẳng.
- Kế hoạch công tác đào tạo bao gồm lịch giảng dạy - học tập, thi - kiểm tra, tuyển sinh,... cho từng học kỳ và năm học.
- Thông tin đăng ký học phần và tổ chức thi, kiểm tra các học phần kiến thức đại cương.
- Lập thời khóa biểu từng học kỳ của các học phần đại cương và học phần chung.
- Quản lý và xác nhận các tài liệu, dữ liệu về kết quả học tập của SV.
- Xử lý SV về học vụ: thôi học sinh viên, xét cho SV tạm ngừng học tập (bảo lưu) và tiếp tục học.
- Kiểm tra việc phân chuyên ngành cho SV; thi và làm khóa luận tốt nghiệp.
- Phối hợp với Khoa xét tốt nghiệp cho SV.

• Phòng Công tác sinh viên

- Tổ chức tuần sinh hoạt công dân SV đầu khóa, đầu năm học, cuối khóa.
- Thực hiện việc xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ liên quan đến SV (trừ kết quả học tập).
- Xét trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí.
- Quản lý hệ thống Email SV.
- Làm đầu mối cấp Thẻ Sinh viên.
- Khai thác, tiếp nhận và phân phối học bổng tài trợ cho SV từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Phối hợp Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch-Tài chính thực hiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho SV ở từng học kỳ theo quy định.
- Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan (Phòng Đào tạo, Đoàn thanh niên - Hội sinh viên, các Khoa) thực hiện công tác đánh giá điểm rèn luyện cho SV.
- Đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân SV có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu hoặc đề nghị kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân SV vi phạm pháp luật, vi phạm các quy chế, quy định của Trường.
- Xây dựng và quản lý các đội tuyển thể thao, văn nghệ SV tham gia các hoạt động văn thể ngoài Trường.
- Thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho SV vào đầu năm học.
- Phối hợp với bộ phận Y tế (Phòng Tổ chức-Hành chính) thực hiện công tác chăm lo sức khỏe cho SV, thực hiện công tác bảo hiểm cho SV.
- Làm đầu mối phối hợp với các Khoa và Phòng, ban chức năng liên quan tổ chức các sự kiện trong Nhà trường: Lễ khai giảng, Lễ tốt nghiệp, Hội nghị, Hội thảo, bài nói chuyện...
- Xem xét và bố trí chỗ ở cho SV trong ký túc xá (KTX) 135B Trần Hưng Đạo.

• Phòng Kế hoạch-Tài chính

- Thu học phí.

- Xác nhận đã đóng học phí cho sinh viên.
- **Văn phòng Khoa**
 - Lập thời khóa biểu các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.
 - Tổ chức thi, kiểm tra các học phần giai đoạn chuyên ngành, bảo vệ luận văn tốt nghiệp.
 - Cấp giấy giới thiệu SV đi thực tập, thực hiện đề tài tốt nghiệp.
- **Trạm Y tế**
 - Khám sức khỏe cho SV có nhu cầu vào ngày đầu nhập học.
 - Khám bệnh, sơ cấp cứu, cấp thuốc cho SV khi cần thiết.
- **Thư viện**
 - Lưu trữ và cung cấp các tài liệu, giáo trình phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học của SV.
 - Cung cấp phòng đọc và các phương tiện phục vụ thư viện số.

THÔNG TIN VỀ CÁC KHOA ĐÀO TẠO

KHOA TOÁN – TIN HỌC

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng F08 – F09 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)

- Điện thoại: (08) 38350008 – (08) 38350098

- Website: www.math.hcmus.edu.vn

- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng khoa: GS.TS. Đặng Đức Trọng

Phó trưởng khoa: TS. Huỳnh Quang Vũ, ThS. Võ Đức Cẩm Hải

- Các Bộ môn: Giải tích, Đại số, Cơ học, Xác suất – Thống kê, Ứng dụng Tin học, Tối ưu và Hệ thống, Tài chính – Định lượng, Giáo dục toán học.

II. Chuẩn đầu ra:

1. Chuẩn kiến thức:

SV được đào tạo ở mức độ chuyên sâu về Toán Giải tích, Đại số, Xác suất, Cơ học, Tối ưu; Kỹ thuật lập trình, Cấu trúc dữ liệu, Toán rời rạc....; Toán ứng dụng trong tài chính, Toán ứng dụng trong kinh tế; Phương pháp giảng dạy Toán – Tin, Tâm lý học, Giáo dục học.

2. Kỹ năng cứng:

Ngoại ngữ: Tương đương Toefl 450.

Có khả năng học lên bậc học cao hơn: Thạc sĩ, Tiến sĩ Toán, Tin và các ngành ứng dụng Toán, Tin.

Có khả năng nghiên cứu hoặc giảng dạy Toán hay Tin học cấp Phổ thông, Cao đẳng, Đại học.

Có khả năng đặt mô hình cơ học và giải quyết vấn đề trên máy tính.

Có khả năng áp dụng Toán học vào các lĩnh vực Kinh tế, Tài chính.

3. Kỹ năng mềm:

- Có khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và quản lý bản thân.

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng I53 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38324467, (08) 38354266
- Email: Trợ lý sinh viên: tlsv@fit.hcmus.edu.vn (Số nội bộ: 514)
Trợ lý giáo vụ: giaovu@fit.hcmus.edu.vn (Số nội bộ: 507, 508)
- Website: www.fit.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:
Trưởng Khoa: PGS.TS. Trần Đan Thu
Phó Trưởng Khoa: PGS.TS. Lê Hoài Bắc, PGS.TS. Nguyễn Đình Thúc, ThS Lâm Quang Vũ
- Các Bộ môn: Công nghệ Phần mềm, Hệ thống Thông tin, Khoa học Máy tính, Công nghệ Tri thức, Mạng Máy tính và Viễn thông, Thị giác Máy tính và Khoa học Rôbot

II. Chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức:

- Kiến thức nền tảng về Khoa học: Khối kiến thức về Toán, Vật lý, Điện – Điện tử.
- Kiến thức nền tảng của lĩnh vực CNTT: Khối kiến thức về lập trình, kiến thức tổng quát về lĩnh vực CNTT.
- Kiến thức kỹ thuật nâng cao, các công cụ và phương pháp trong ngành CNTT: Khối kiến thức cấu trúc dữ liệu và giải thuật; Hệ điều hành máy tính; Kiến trúc máy tính; Mạng máy tính; Cơ sở dữ liệu; Các công cụ, phương pháp và công nghệ hỗ trợ trong ngành CNTT.
 - Các kiến thức nâng cao khác của từng chuyên ngành.

2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng và tính cách cá nhân: độc lập, tự tin trong môi trường nghề nghiệp, sẵn sàng ra quyết định, cách nghĩ sáng tạo, cách nghĩ mang tính phản biện, khả năng thích nghi vào môi trường mới, khả năng quản lý tài nguyên cá nhân (tiền bạc, thời gian...), học và tự học suốt đời, quản trị dự án.
- Kỹ năng nhóm: có khả năng thành lập nhóm, hoạt động trong nhóm, lãnh đạo nhóm và phát triển nhóm.
- Kỹ năng giao tiếp: có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; kỹ năng trình bày; kỹ năng đàm phán; kỹ năng phát triển các mối quan hệ XH.
- Kỹ năng ngoại ngữ: kỹ năng nghe, nói tiếng Anh giao tiếp tốt; kỹ năng đọc, viết tiếng Anh tốt; có khả năng sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành.
- Kỹ năng lãnh đạo: có thái độ lãnh đạo; nhận biết các vấn đề, sự cố và nghịch lý; đề xuất và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề, sự cố; xây dựng và dẫn dắt một tổ chức; lên kế hoạch và dẫn dắt dự án đến thành công.
- Kỹ năng khởi nghiệp: thành lập công ty, tổ chức công ty và quản trị; viết kế hoạch kinh doanh; tài chính công ty; hình thành ý tưởng sản phẩm, dịch vụ dựa trên công nghệ; sáng tạo trong sản phẩm, dịch vụ, quảng bá.

3. Ngữ cảnh, trách nhiệm và đạo đức:

- Ngữ cảnh bên ngoài, XH, KT và môi trường: các vấn đề và giá trị của XH, KT và môi trường đương đại; vai trò và trách nhiệm; ngữ cảnh văn hóa, lịch sử; luật lệ và quy định của XH.
- Ngữ cảnh công ty và doanh nghiệp: ngữ cảnh và văn hóa công ty, tổ chức; các bên liên quan, mục tiêu và chiến lược của công ty/doanh nghiệp; luật lệ và quy định của công ty/doanh nghiệp.
- Đạo đức, trách nhiệm và các giá trị cá nhân cốt lõi: các chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức; trách nhiệm và cách hành xử chuyên nghiệp; sự cam kết; trung thực, uy tín và trung thành.

4. Phương pháp nghiên cứu và khoa học:

- Suy luận và phân tích có vấn đề: xác định và hình thành vấn đề; mô hình hóa và phân tích; suy luận và giải quyết; đánh giá giải pháp và đề xuất.

- Thực nghiệm, điều tra và khám phá tri thức: hình thành giả thuyết; khảo sát trên tài liệu; khảo sát trên thực tế; kiểm chứng và bảo vệ giả thuyết.

- Suy nghĩ tầm mức hệ thống: suy nghĩ toàn cục; sự tương tác giữa các thành phần trong hệ thống; xác định độ ưu tiên và quan trọng; đánh giá hệ thống

5. *Hình thành ý tưởng, thiết kế và hiện thực hóa hệ thống CNTT:*

- Hình thành ý tưởng/bài toán/dự án: xác định mục tiêu của bài toán/dự án và thu thập yêu cầu; phân tích và nghiên cứu tính khả thi của bài toán/dự án; đặc tả mục tiêu, yêu cầu của bài toán/dự án.

- Thiết kế hệ thống CNTT (giải pháp, sản phẩm...): tiến trình và phương pháp thiết kế; thiết kế kiến trúc và các thành phần của hệ thống CNTT (chức năng, CSDL...); thiết kế đa ngành, đa mục tiêu.

- Hiện thực hóa (implementation): các tiến trình và phương pháp hiện thực hóa; hiện thực hóa hệ thống dựa trên thiết kế; tích hợp các thành phần trong hệ thống.

6. *Kiểm chứng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống CNTT:*

- Kiểm chứng: tiến trình và phương pháp kiểm chứng; kiểm chứng các yêu cầu; kiểm chứng các thành phần hay toàn bộ hệ thống.

- Vận hành và bảo trì: huấn luyện và vận hành; quản lý việc vận hành; bảo trì hệ thống.

- Cải tiến và kết thúc: cải tiến hệ thống; kết thúc và hủy bỏ hệ thống.

KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: phòng A01 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38355272
- Email: Trợ lý giáo vụ: htnhan@hcmus.edu.vn
- Website: <http://www.phys.hcmus.edu.vn>
- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: TS. Lê Vũ Tuấn Hùng

Phó trưởng khoa: TS. Huỳnh Trúc Phương, TS. Huỳnh Văn Tuấn.

Chuyên ngành: Vật lý – Vật lý Kỹ thuật, Kỹ thuật Hạt nhân, Hải Dương - Khí Tượng - Thủy Văn.

- Các bộ môn của chuyên ngành Vật lý – Vật lý Kỹ thuật: Vật lý Hạt nhân, Vật lý Lý thuyết, Vật lý Địa cầu, Vật lý Chất rắn, Vật lý Điện tử, Vật lý Tin học, Vật lý Ứng dụng.
- Các môn chuyên sâu của chuyên ngành Kỹ thuật Hạt nhân: Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Hạt nhân, Năng lượng và Điện hạt nhân.
- Các chuyên môn sâu của chuyên ngành Hải Dương - Khí Tượng - Thủy Văn: Hải dương, Khí tượng, Thủy văn.

II. Chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức:

- Kiến thức đại cương:
 - Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực tự nhiên như Toán, Lý, Hóa, Tin học ... hiểu biết vững vàng và khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn.
 - Có kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội, tâm lý, giáo dục, thể chất, quốc phòng...
- Chuẩn kiến thức ngành: nắm vững các kiến thức cơ sở của ngành vật lý từ đó biết vận dụng cho kiến thức chuyên ngành. Có năng lực thực hành các khối kiến thức cơ bản và cơ sở.
- Chuẩn kiến thức các chuyên ngành:
 - Nắm vững kiến thức chuyên ngành.
 - Có năng lực thực hành với trình độ chuyên môn cao.
 - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn phục vụ khoa học và đời sống xã hội.
 - Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn.
 - Đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong công cuộc công nghiệp hóa-hiện đại hóa.
- Chuẩn trình độ ngoại ngữ:
 - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh.
 - Kỹ năng trao đổi một cách hiệu quả, tra cứu tài liệu, báo cáo thuyết trình.
 - Kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.
- Trình độ Tin học: Biết sử dụng các phần mềm ứng dụng như Mathematica, Maple, Matlab, C, tin học văn phòng... và kỹ năng ứng dụng tin học trong vật lý.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng cứng:
 - Có kỹ năng thực hành, sử dụng dụng cụ, trang thiết bị với trình độ chuyên môn cao.
 - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn phục vụ khoa học và đời sống xã hội.
 - Có kỹ năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn.
 - Có kỹ năng giải quyết độc lập các vấn đề chuyên môn.
- Kỹ năng mềm:
 - Kỹ năng giao tiếp: Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản; Kỹ năng nói, trình bày và thảo luận; Kỹ năng phát triển các mối quan hệ xã hội; Kỹ năng hoạch định chiến lược giao tiếp hiệu quả.

- Kỹ năng phát triển cá nhân: Tính độc lập, sáng tạo; Thích nghi với môi trường mới; Quản lý tài nguyên cá nhân; Khả năng tự học suốt đời.
- Kỹ năng làm việc theo nhóm: Thành lập nhóm hiệu quả; Quản lý và phát triển nhóm; Lãnh đạo nhóm, xác định vai trò thành viên trong nhóm.

3. *Thái độ, đạo đức*

- SV có trách nhiệm và các khía cạnh luật có liên quan đến nghề nghiệp.
- SV có đạo đức nghề nghiệp.
- SV có lý tưởng sống vì sự phát triển công đồng và đất nước.

KHOA HÓA HỌC

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: L.59B (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38355270
- Website: www.chem.hcmus.edu.vn hoặc www.chemistry.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng khoa: PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Mai

Phó trưởng khoa: TS. Nguyễn Công Trán, TS. Nguyễn Tuyết Phương, TS. Nguyễn Trí Hiếu

- Tên các Bộ môn và Chuyên ngành: Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ & Ứng dụng, Hóa Lý, Hóa Phân tích, Hóa Polymer, Hóa Dược.

Thông tin chi tiết SV tham khảo thêm Sổ tay “CẨM NANG TÂN SINH VIÊN KHOA HÓA HỌC 2015”.

II. Chuẩn đầu ra:

1. *Kiến thức:* sau khi tốt nghiệp SV có các kiến thức

- Kiến thức khoa học cơ bản.
- Kiến thức hóa học cơ sở ở các lĩnh vực hóa hữu cơ, hóa vô cơ, hóa phân tích, hóa lý, và những ứng dụng trong những lĩnh vực này.
- Kiến thức hóa học chuyên sâu ở một trong các chuyên ngành hóa hữu cơ, hóa vô cơ & ứng dụng, hóa lý, hóa phân tích, hóa polymer, hóa dược.
- Kiến thức cơ bản cũng như chuyên ngành hóa về ngoại ngữ (Anh văn hoặc Pháp văn) và tin học.

2. *Kỹ năng:*

- SV được trang bị các kỹ năng thực hành hóa học từ cơ bản đến chuyên ngành.
- Kỹ năng nghiên cứu khoa học và kỹ năng mềm.

KHOA MÔI TRƯỜNG

I. Thông tin cơ bản về Khoa:

- Văn phòng Khoa: Phòng C15 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)

- Điện thoại: (08) 38304379

- Website: <http://www.environment.hcmus.edu.vn/>

- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng khoa: TS. Tô Thị Hiền

Phó Trưởng khoa: TS. Lê Tự Thành, TS. Ngô Thị Thuận

- Các Bộ môn: Khoa học Môi trường, Quản lý Môi trường, Tin học Môi trường, Công nghệ Môi trường.

II. Chuẩn đầu ra ngành Khoa Học Môi Trường:

1. Kiến thức:

- Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản khoa học hệ thống môi trường trong nghiên cứu, điều tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường đất, nước, không khí cũng như các tác động của tự nhiên và nhân sinh đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng khảo sát, nhận dạng các vấn đề môi trường ngoài trời và phân tích mẫu (đất, nước, không khí) trong phòng thí nghiệm. Có khả năng xây dựng và thực hiện các chương trình ứng cứu, giảm thiểu các tác động của thiên tai và bảo vệ môi trường.

- Có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng xử lý, luận giải, trình bày dữ liệu tài nguyên thiên nhiên và môi trường của những dự án và đề tài nghiên cứu.

- Có khả năng áp dụng các công cụ, phương pháp và kỹ thuật mới trong nghiên cứu và thực hành bảo vệ môi trường như các luật và chính sách môi trường, toán, tin học, viễn thám, GIS, mô hình hóa... Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp
- TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp
- Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

III. Chuẩn đầu ra ngành Công Nghệ Môi Trường:

1. Kiến thức:

- Nắm vững và vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản trong nghiên cứu, điều tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường đất, nước, không khí cũng như các tác động của tự nhiên và nhân sinh đến hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

- Có khả năng dự báo, phát hiện những vấn đề môi trường đã, đang và sẽ xảy ra, đồng thời biết tổ chức thực thi các biện pháp xử lý, khắc phục, phòng tránh những sự cố xảy ra có hại đến môi trường.

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng và năng lực thiết kế, đánh giá, tư vấn kỹ thuật, quản lý và vận hành các công trình xử lý hoặc hệ thống kiểm soát ô nhiễm đất, nước, không khí và chất thải rắn trong cả doanh nghiệp và khu dân cư.

- Có khả năng cải tiến và phát triển các mô hình công nghệ xử lý môi trường. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp
- TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp
- Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

KHOA KHOA HỌC VẬT LIỆU

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng F113 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38350831
- Website: www.ms.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: PGS. TS. Lê Văn Hiếu

Phó trưởng Khoa: TS. Hà Thúc Chí Nhân, PGS.TS. Phan Bách Thắng

- Tên các Bộ môn: Vật liệu Nano & Màng mỏng, Vật liệu Polymer & Composite, Vật liệu Từ & Y Sinh.

II. Chuẩn đầu ra:

1. Chuẩn kiến thức ngành:

Khoa học vật liệu là một khoa học liên ngành, có khả năng kết nối: **Công nghệ thông tin, Điện tử và truyền thông** (công nghệ thiết kế và chế tạo mạch tích hợp, bộ nhớ dung lượng cao, sợi cáp quang...), **Công nghệ y sinh học** (nano sinh học, cảm biến sinh học phát hiện sớm bệnh...), **Công nghệ chế tạo máy - tự động hóa** (Công nghệ rô bốt, rô bốt siêu nhỏ trên nền hệ vi cơ điện tử (MEMS) và hệ nano cơ điện tử (NEMS)...), **Công nghệ môi trường** (vật liệu xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, vật liệu phân hủy sinh học, cảm biến khí...), **Công nghệ Y sinh** (cảm biến y sinh học nhằm phát hiện sớm bệnh...)

Chương trình đào tạo Đại học ngành Khoa học vật liệu tập trung vào việc tiếp cận và phát triển khoa học và công nghệ vật liệu mới, hiệu đại, chú trọng các vật liệu có tính năng đặc biệt sử dụng cho các ngành công nghiệp, cụ thể như sau:

- Công nghệ chế tạo một số vật liệu polymer, vật liệu composite có tính năng đặc biệt (vật liệu chịu tác động lực và thời tiết khắc nghiệt, vật liệu chống cháy, vật liệu cách nhiệt, vật liệu phân hủy sinh học và tương thích sinh học...).
- Công nghệ chế tạo vật liệu điện tử và quang tử trong các mô - đun, thiết bị của hệ thống viễn thông, kỹ thuật điện và tiết kiệm năng lượng, đặc biệt là vật liệu sợi quang học.
- Công nghệ chế tạo vật liệu nano, vật liệu y – sinh, cảm biến y sinh, cảm biến khí sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, y - dược, bảo vệ môi trường.
- Công nghệ chế tạo vật liệu lưu trữ thông tin: bộ nhớ điện tử ReRAM, MRAM...
- Công nghệ chế tạo vật liệu chuyển hóa năng lượng như pin mặt trời, pin nhiệt điện, pin nhiên liệu...

Sinh viên tốt nghiệp sẽ được trang bị các kiến thức sau:

- Có khả năng áp dụng kiến thức về toán học, hoá học, vật lý học và cơ sở khoa học vật liệu để tổng hợp và phân tích các tính chất của vật liệu tiên tiến.

- Dựa trên những kiến thức về khoa học vật liệu để phát triển những loại vật liệu mới ứng dụng vào trong đời sống và sản xuất công nghiệp.

- Nắm được các cơ sở lý thuyết và công cụ nghiên cứu cần thiết để kiểm tra đánh giá tính chất vật liệu và hệ thống dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu.

- Có khả năng vận dụng các công cụ hỗ trợ nghề nghiệp khác để khai thác tối đa các hoạt động kỹ năng chuyên ngành đã được đào tạo.

2. Các kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong gia đình, xã hội, trường lớp.

- Kỹ năng có được thông qua các phong trào rèn luyện, thực tập thực tế, hoạt động ngoại khóa: Giáo dục Thể chất, Mùa hè Xanh, Tiếp sức Mùa thi và các sinh hoạt tập thể ngoại khóa nhằm rèn luyện sự nhanh nhẹn, khả năng xử lý tình huống.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp.
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp.
- TOEIC 4 kỹ năng do ETS cấp.
- Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.

KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng E107 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38356464
- Website : www.fetel.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: TS. Huỳnh Hữu Thuận

Phó trưởng khoa: TS. Bùi Trọng Tú, ThS. Cao Trần Bảo Thương

- Các Bộ môn: Điện Tử, Máy Tính - Hệ Thống Nhúng, Viễn Thông - Mạng, Phòng thí nghiệm DESLAB

II. Chuẩn đầu ra:

1. Kiến thức:

- Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức nền tảng về Toán, Vật lý. Sau đó là kiến thức cơ sở ngành về điện tử, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, phương pháp tính, xử lý tín hiệu số, các hệ thống truyền thông, và kỹ thuật lập trình. Cuối cùng là kiến thức riêng cho từng chuyên ngành gồm các nội dung chính như sau:

- Lập trình, chuyên sâu về công nghệ vi điện tử, thiết kế số và analog thông qua các phần mềm thiết kế chuyên nghiệp của Cadence, Synopsys... Ngoài ra sinh viên còn tìm hiểu thêm các kiến thức về điện tử Nano, công nghệ MEMS, NEMS;

- Phát triển phần cứng và phần mềm cho các hệ thống nhúng dựa trên vi xử lý (micro processor), vi điều khiển (micro controller), bộ xử lý tín hiệu số (digital signal processor), FPGA... dùng trong các ứng dụng thu nhận và xử lý dữ liệu; Phân tích và thiết kế các hệ thống máy tính (mạng Microsoft, Cisco), các hệ điều hành máy tính đơn và hệ điều hành mạng máy tính, lập trình ứng dụng trên mạng máy tính, trao đổi dữ liệu trên mạng máy tính, phát triển phần cứng và phần mềm cho các ứng dụng thu nhận và xử lý dữ liệu dùng máy tính. Thiết kế vi mạch và tích hợp hệ thống từ mức độ đơn giản đến phức tạp dùng cho các ứng dụng xử lý tín hiệu số, điều khiển, thị giác máy tính ...

- Thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống truyền thông: truyền thông không dây và di động, các công nghệ mạng và an ninh mạng, mạng quang tốc độ cao, thiết kế antenna và cao tần, lập trình phần mềm viễn thông – mạng.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp: sinh viên được trang bị các kiến thức như phân tích, giải quyết vấn đề, thực nghiệm và khám phá tri thức, suy nghĩ tầm mức hệ thống, tự học và học suốt đời, làm việc độc lập, quản lý thời gian, đạo đức nghề nghiệp và hành xử chuyên nghiệp. Khả năng phân tích, thiết kế và đưa ra giải pháp

- Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp: sinh viên được đào tạo về khả năng xây dựng nhóm hiệu quả, thực hành vận hành và phát triển nhóm, lãnh đạo nhóm, hợp tác giữa các nhóm. Phần giao tiếp sẽ bao gồm hình thành chiến lược giao tiếp, hình thức giao tiếp phù hợp, ngoại ngữ giao tiếp và chuyên ngành.

- Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong doanh nghiệp và xã hội: sinh viên được tìm hiểu về môi trường môi trường kinh tế xã hội, doanh nghiệp, qui trình hoàn thiện từ hình thành ý tưởng, thiết kế, hiện thực hóa, vận hành và bảo trì hệ thống.

- Kỹ năng khởi nghiệp và kinh tế như xác định ý tưởng kinh doanh, phân tích khả thi của ý tưởng kinh doanh, viết kế hoạch kinh doanh, phát triển mô hình kinh doanh hiệu quả, xây dựng chuẩn mực đạo đức và qui định, tài chính, chiến lược tăng trưởng doanh nghiệp quản trị dự án, quản trị nguồn nhân lực và marketing.

KHOA ĐỊA CHẤT

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng C13 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38355271
- Email: khoadiachat@hcmus.edu.vn; nkhoang@hcmus.edu.vn
- Website : www.geology.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: TS. Nguyễn Kim Hoàng

Phó trưởng khoa: TS. Ngô Minh Thiện, TS. Phạm Trung Hiếu

- Các bộ môn: Bộ môn Khoáng Thạch, Bộ môn Địa chất Thủy văn – Địa chất Công trình, Bộ môn Địa chất Cơ sở, Bộ môn Địa chất Dầu khí, Bộ môn Trầm tích.

II. Chuẩn đầu ra:

- Đào tạo các cử nhân Địa chất có kiến thức nền tảng mạnh và chuyên sâu, có năng lực ứng dụng thành quả mới nhất của Địa chất hướng tới nền kinh tế và có phương pháp luận vững chắc cũng như có khả năng đóng vai trò lãnh đạo để phát triển và đóng góp tích cực cho sự phát triển của khoa học địa chất.
- Cử nhân Địa chất có khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức về lý thuyết để giải quyết các vấn đề về địa chất ngoài thực tế, ứng dụng cùng các ngành liên quan.
- Khối kiến thức chung: Giáo dục đại cương, Kiến thức cơ sở nhóm ngành Địa chất.
- Kỹ năng mềm: kỹ năng thích nghi, tự điều chỉnh, tự phát triển, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo và có hệ thống.

KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC

I. Thông tin cơ bản:

- Văn phòng: Phòng F06 (cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5)
- Điện thoại: (08) 38355273
- Website : www.biology.hcmus.edu.vn
- Ban Chủ nhiệm:

Quyền Trưởng Khoa: TS. Nguyễn Trí Nhân

Phó trưởng khoa: PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp, TS. Quách Ngô Diễm Phương, ThS. Trương Hải Nhung

- Tên các Bộ môn: Vi sinh, Sinh hóa, Di truyền, Sinh lý Thực vật, Sinh lý học và CNSH Động vật, CNSH Thực vật & Chuyển hóa Sinh học, CNSH Phân tử & Môi trường, Sinh thái và Sinh học Tiến hóa

II. Chuẩn đầu ra:

1. Ngành Sinh học

- Kiến thức: nắm vững và vận dụng được kiến thức về các quy luật khác nhau của hệ thống sống, tiếp cận và lý thuyết hóa các vấn đề đa dạng của thực tiễn liên quan đến sinh học

- Kỹ năng: có kỹ năng quan sát, nhận dạng và giải quyết các vấn đề sinh học trong cuộc sống; có kỹ năng nghiên cứu khoa học trong sinh học (hình thành giả thuyết, thiết kế thí nghiệm, xử lý, luận giải, phân tích và trình bày dữ liệu trong nghiên cứu sinh học,...); kỹ năng và thao tác sinh học từ căn bản đến nâng cao (có khả năng áp dụng các thiết bị phân tích sinh học, kỹ năng và thao tác về thực vật học, động vật học, sinh thái học, di truyền-sinh học phân tử, vi sinh, sinh hóa);

- Thái độ, tư duy học tập: có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy tầm mức hệ thống, có thể nắm bắt xu hướng thế giới, học tập tích hợp (tổng hợp kiến thức, liên kết kiến thức, đúc kết kiến thức), học tập suốt đời, biết quản lý thời gian và nguồn lực.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp
- TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp
- Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp

2. Ngành Công nghệ Sinh học

- Kiến thức: nắm vững và vận dụng các kiến thức về công nghệ vi sinh, sinh hóa, di truyền, sinh học phân tử, công nghệ tế bào động vật, thực vật; công nghệ protein, enzyme; chế biến thực phẩm; xử lý nước thải;...khai thác tạo ra công nghệ cũng như tạo ra sản phẩm trực tiếp phục vụ cuộc sống.

- Kỹ năng: có khả năng áp dụng triển khai thực tiễn các kết quả nghiên cứu và tiếp nhận các quy trình CNSH hiện đại từ các quốc gia tiên tiến trên thế giới; có kỹ năng nghiên cứu khoa học trong ứng dụng sinh học; kỹ năng và thao tác sinh học từ căn bản đến nâng cao (có khả năng áp dụng các thiết bị phân tích sinh học, kỹ năng và thao tác ứng dụng sinh học phục vụ các hướng y dược, công nghiệp, nông nghiệp, môi trường).

- Thái độ, tư duy học tập: có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy tầm mức hệ thống, có thể nắm bắt xu hướng thế giới, học tập tích hợp (tổng hợp kiến thức, liên kết kiến thức, đúc kết kiến thức), học tập suốt đời, biết quản lý thời gian và nguồn lực.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh đủ để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và đạt chuẩn đầu ra B1.2 hoặc tương đương với các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.

- Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp
- TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Viết do ETS cấp
- Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp



ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (ĐHQG-HCM)



Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Khoa học Tự nhiên được thành lập tháng 6/1996 trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp. Tháng 6/1997, Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường ĐHKHTN lần thứ I (nhiệm kỳ 1997 – 1999) được tiến hành, đến nay đã trải qua 8 kỳ Đại hội;

Hiện nay, Đoàn trường có **12 cơ sở Đoàn trực thuộc** (Toán - Tin học, Vật lý - Vật lý Kỹ thuật, Hóa học, Sinh học - Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Địa chất, Môi trường, Khoa học Vật liệu, Điện tử Viễn thông, Cao đẳng Công nghệ thông tin, Cán bộ trẻ, Trường Phổ thông Năng khiếu) và **2 CLB - Đội - Nhóm cấp trường** (Đội Văn minh học đường, CLB Lý luận trẻ) và 2 đơn vị trực thuộc là **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên trường (SACUS)** và **Ban truyền thông M.A.T**



– **Thành tích tiêu biểu:**

+ **Huân chương Lao động hạng III** do Chủ tịch nước trao tặng (2003)

+ Từ năm 2007 đến năm 2015 được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên

+ Từ năm 2007 – 2010 và 2012 - 2015 được UBND Thành phố Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua cho đơn vị lá cờ đầu công tác công tác Đoàn và phong trào Thanh niên.

❖ **Các hoạt động nổi bật trong năm:**

+ Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học

+ Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo Sinh viên S – ideas

+ Đêm hội Văn hóa Chào mừng kỷ niệm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

+ Cuộc thi Đi tìm thủ lĩnh

- + Các sân chơi học thuật: Vườn ươm Mendel, Thách Thức, Hóa học và Tôi, Big Bang, Chấn động Pangaea,...
- + Các sân chơi giáo dục, rèn luyện đạo đức lối sống: Hội thi Học tập và làm theo lời Bác “Sáng mãi tên Người”; Hội thi Tuổi trẻ với các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương trình Sinh viên với Pháp luật; Chương trình Rèn luyện Đoàn viên...



Chương trình Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với lãnh đạo nhà trường



Các cuộc thi tìm hiểu các môn khoa học Mác Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh



Các chương trình cổ vũ sinh viên học tốt, tích cực nghiên cứu khoa học

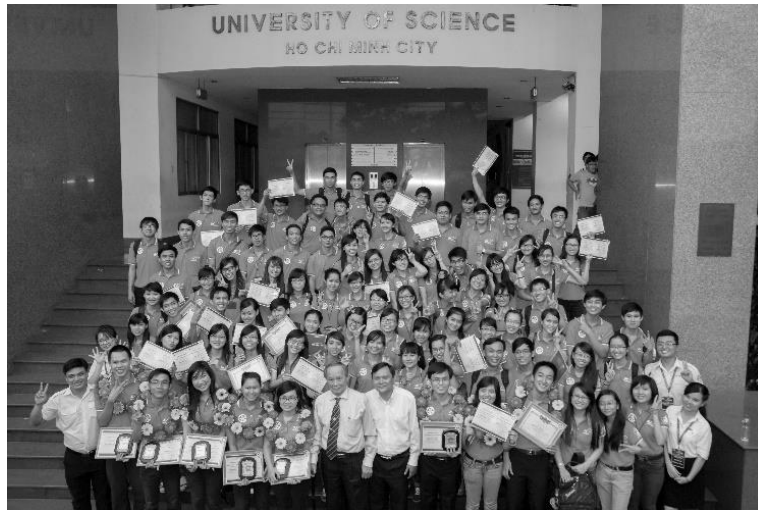


Tuyên dương gương Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác



HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (ĐHQG-HCM)

Hội sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên được thành lập tháng 7/1996 trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp. Tháng 11/1997, Đại hội Đại biểu Hội Sinh viên Trường ĐHQG-HCM lần thứ I (nhiệm kỳ 1997 – 1999) được tiến hành, đến nay đã trải qua 8 kỳ Đại hội.



Hiện nay, Hội Sinh viên trường có **11 cơ sở Hội trực thuộc** (Toán - Tin học, Vật lý – Vật lý Kỹ thuật, Hóa học, Sinh học – Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Địa chất, Môi trường, Khoa học Vật liệu, Điện tử Viễn thông, Cao đẳng Công nghệ thông tin, ITEC) và **6 CLB – Đội – Nhóm cấp trường** (Đội Công tác xã hội, Đội Văn nghệ xung kích, CLB Anh văn Bee Club, CLB Ong nghiên cứu, CLB Sinh viên 5 tốt, Đội Sinh viên xung kích).

❖ Thành tích tiêu biểu:



+ **Huân chương Lao động hạng III** do Chủ tịch nước trao tặng (2013) về thành tích trong 20 năm phong trào tình nguyện hè.

+ **Bằng khen Thủ tướng Chính phủ** có thành tích trong phong trào thanh niên tình nguyện, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (2009).

+ Từ năm 2007 đến năm 2015 được Trung ương Hội Sinh viên tặng Bằng khen cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên.

❖ Các hoạt động nổi bật trong năm:

- + Hoạt động về nguồn: Thăm Ba má phong trào, gia đình chính sách
- + Festival Ca – múa – nhạc – kịch
- + Gala sinh viên
- + Hội thao Sinh viên
- + Trao học bổng Bạn giúp bạn, hỗ trợ Sinh viên xa nhà không về quê đón Tết, tư vấn tâm lý, sức khỏe cho sinh viên
- + Các hoạt động tình nguyện: Xuân tình nguyện, Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Ngày thứ 7 tình nguyện, Hiến máu tình nguyện,...
- + Ngày hội Sinh viên sáng tạo
- + Các khóa đào tạo Kỹ năng thực hành xã hội, rèn luyện ngoại ngữ,...



THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Văn phòng Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên cơ sở 1: **Phòng F106 – ĐT: 08.38354008**
- Văn phòng Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên cơ sở 2: **Phòng 2.9 Tòa nhà Điều hành – ĐT: 08.38961092**
- **Website:** www.doantn.hcmus.edu.vn
- **Email:**
 - + **Đoàn Thanh niên:** doantn@hcmus.edu.vn
 - + **Hội sinh viên:** hoisinhvien@hcmus.edu.vn
- **Fanpage:** <https://www.facebook.com/hsvkhtn>



TRÍCH LƯỢC
QUY CHẾ ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ CHO BẠC ĐẠI HỌC & CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Bản quy chế này quy định những điều chung nhất về đào tạo bậc Đại học và Cao đẳng hệ chính quy của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN) thuộc ĐHQG TP.HCM.

Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khóa đào tạo hệ chính quy ở trình độ Đại học và Cao đẳng của Trường ĐH KHTN.

Điều 2: Mục tiêu và phương thức đào tạo:

2.1. Quá trình đào tạo của Trường ĐH KHTN nhằm mục đích tạo ra những con người có trình độ đại học hoặc cao đẳng có chuẩn mực cao về kiến thức, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước theo định hướng XHCN.

2.2. Phương thức đào tạo của Trường ĐH KHTN theo học chế tín chỉ, giúp cho sinh viên có thể tích lũy kiến thức trong mọi thời điểm, đồng thời cũng yêu cầu ở sinh viên tính tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch học tập cá nhân nhằm tạo nên một hiệu quả cao trong đào tạo.

Điều 3: Tín chỉ học tập – Tín chỉ học phí

3.1. Tín chỉ học tập là đơn vị dùng để xác định thời gian, khối lượng học tập của sinh viên và khối lượng giảng dạy của giảng viên, đồng thời là đơn vị dùng để đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên số lượng tín chỉ học tập đã tích lũy được.

Một tín chỉ học tập được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết. Trong một học kỳ chính có 15 tuần thực học.

Cứ 30 tiết thảo luận trên lớp, thí nghiệm hoặc 45 – 60 tiết thực tập, kiến tập, chuẩn bị khoá luận được tính tương đương 1 tín chỉ học tập.

Đối với những môn học lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (tự học) và giảng viên phải dành ít nhất 30 giờ để soạn giáo án, bài tập tình huống, soạn đề cương chi tiết, chấm bài tập về nhà, bài thi, giải đáp cho sinh viên hoặc phát triển môn học.

Số tiết, số tín chỉ, thời gian tự học, thời gian làm việc của giảng viên, cách đánh giá môn học được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết của từng học phần.

Sau đây tín chỉ học tập được gọi tắt là tín chỉ. Một tiết học là 45 - 50 phút.

3.2. Tín chỉ học phí (TCHP) là đơn vị dùng để lượng hóa chi phí của các hoạt động giảng dạy tính cho từng học phần. Số TCHP của mỗi học phần của chương trình giáo dục được Hiệu trưởng ban hành. Đầu năm học, Nhà trường công bố mức học phí cho mỗi TCHP của từng hệ và bậc đào tạo. Học phí học kỳ của mỗi sinh viên được xác định bằng tích số của mức học phí mỗi TCHP với tổng số tín chỉ học phí của các học phần mà sinh viên đăng ký trong một học kỳ.

Điều 4: Học phần

4.1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn trong một học kỳ. Mỗi học phần thực hành có khối lượng từ 1 – 3 tín chỉ, mỗi học phần lý thuyết hoặc học phần có cả lý thuyết và thực hành có khối lượng từ 2 – 5 tín chỉ. Khoá luận tốt nghiệp là học phần đặc biệt có khối lượng tương đương 10 tín chỉ.

Mỗi học phần được ký hiệu bằng một mã riêng, do Trường quy định.

4.2. Các loại học phần:

- Học phần bắt buộc: là học phần bắt buộc mọi sinh viên phải học và tích lũy (đạt được) theo ngành hoặc chuyên ngành mình đã chọn.
- Học phần tự chọn: là học phần sinh viên có thể đăng ký học hay không tùy theo nguyện vọng.
- Học phần chung (Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Lý luận chính trị ...) là các học phần được giảng dạy và học tập chung cho các ngành theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của ĐHQG-HCM.
- Học phần tự chọn định hướng: là học phần mà sinh viên phải chọn trong các học phần quy định cho một ngành học cụ thể.
- Học phần tiên quyết: là học phần bắt buộc sinh viên phải học trước và thi đạt mới được học tiếp sang học phần có liên quan khác.
- Học phần học trước: là học phần sinh viên phải học trước khi học các học phần có liên quan khác mặc dù thi đạt hoặc không đạt.
- Học phần song hành: Hai học phần được gọi là song hành khi sinh viên đăng ký học phần này thì bắt buộc phải đăng ký học phần kia.
- Học phần thay thế: được sử dụng khi một học phần thuộc chương trình giáo dục thay đổi hoặc điều chỉnh, không còn tổ chức giảng dạy và được thay thế bằng học phần khác được mở trong học kỳ.
- Học phần tương đương: là học phần có cùng nội dung kiến thức và thời lượng với một học phần khác.
- Học phần tích lũy: là học phần có kết quả thi kết thúc học phần được từ điểm 5,0 trở lên.

Điều 5: Học kỳ, năm học

5.1. Học kỳ là thời gian để sinh viên hoàn thành một số học phần của chương trình đào tạo. Trong mỗi học kỳ có quy định khối lượng kiến thức tối thiểu buộc sinh viên phải tích lũy.

Một học kỳ chính có 15 tuần thực học và 2 đến 3 tuần thi. Một học kỳ hè có 7 – 8 tuần thực học và 1 tuần thi.

5.2. Năm học có 2 học kỳ chính, tùy theo điều kiện, trường có thể tổ chức thêm học kỳ hè dành cho những sinh viên thi không đạt ở các học kỳ chính được đăng ký học lại và những sinh viên học giỏi có điều kiện kết thúc sớm chương trình đào tạo.

Đầu năm học, nhà trường công bố rộng rãi trên Website trường và bản tin hoặc sổ tay sinh viên về kế hoạch, thời khóa biểu giảng dạy, học tập của mỗi học kỳ và năm học.

Điều 6: Khoá học

6.1. Khoá học là thời gian để sinh viên hoàn thành chương trình giáo dục của một ngành chuyên môn ở trình độ đại học hoặc cao đẳng.

Một khoá học của Trường ĐH KHTN được thực hiện như sau:

Bậc học	Thời gian thiết kế	Số tín chỉ tích lũy theo ngành đào tạo
Đại học	4 năm	140 → 160
Cao đẳng	3 năm	110 → 120

Tổng số tín chỉ của mỗi chương trình giáo dục (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất) được Hiệu Trường quyết định ban hành.

6.2. Tùy theo khả năng học tập, sinh viên được rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học như sau:

Bậc đại học và cao đẳng, sinh viên được phép rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính và kéo dài tối đa 4 học kỳ chính. Quá thời hạn tối đa của khoá học, sinh viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên chính quy của Trường.

6.3. Các sinh viên được hưởng chính sách ưu tiên (nhóm ưu tiên 1 và 2 theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng) được kéo dài thêm 2 học kỳ chính so với quy định tại khoản 2, điều 6 của quy chế này.

6.4. Căn cứ vào thực tế đào tạo, Hiệu trưởng có thể quy định mở rộng thời gian tối đa của một khóa đào tạo nhưng không vượt quá 02 lần thời gian thiết kế cho khóa học.

Điều 7: Chương trình giáo dục đại học, cao đẳng

7.1. Giáo dục đại học đào tạo trình độ cao đẳng và trình độ đại học. Nội dung đào tạo trong toàn khoá học ở mỗi trình độ của từng ngành đào tạo được thể hiện thành chương trình giáo dục.

Chương trình giáo dục của mỗi ngành đào tạo do trường xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD&ĐT, được bổ sung cập nhật nội dung chương trình giáo dục tiên tiến quốc tế theo định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội đất nước và hội nhập quốc tế. Chương trình khung gồm mục tiêu giáo dục, cơ cấu nội dung các học phần, thời gian đào tạo, phương pháp đào tạo, tỷ lệ phân bổ thời gian đào tạo giữa các môn học cơ bản và chuyên ngành, giữa lý thuyết và thực hành, có khả năng liên thông giữa các bậc và các ngành đào tạo khác.

7.2. Chương trình giáo dục bao gồm hai khối kiến thức:

a. Khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm các học phần thuộc các lĩnh vực: lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và toán, ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất, nhằm trang bị cho sinh viên nền học vấn rộng để tiếp thu tốt kiến thức chuyên môn, tạo tiềm lực cho người được đào tạo dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc, tự cập nhật kiến thức trước tình hình phát triển nhanh của khoa học và công nghệ.

b. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm các học phần cơ sở phục vụ chuyên ngành, ngoại ngữ và các học phần chuyên môn nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết.

7.3. Mỗi khối kiến thức có 2 nhóm học phần như sau:

a. Nhóm học phần bắt buộc gồm những học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của ngành đào tạo, bắt buộc sinh viên phải học và chiếm khoảng 70 – 80 % khối lượng kiến thức toàn khoá.

b. Nhóm học phần tự chọn gồm những học phần chứa đựng những nội dung cần thiết nhưng sinh viên được tự chọn để tích lũy đủ số tín chỉ quy định và chiếm khoảng 20 – 30 % khối lượng kiến thức toàn khoá. Sinh viên được tự chọn những học phần này theo hướng dẫn của cố vấn học tập hoặc giáo viên hướng dẫn.

Điều 8: Phân chia thời gian đào tạo 2 khối kiến thức

8.1. Trường ĐH KHTN tổ chức đào tạo khối kiến thức giáo dục đại cương chủ yếu trong 3 học kỳ đầu của khoá học.

a. Bậc Đại học: Khối lượng kiến thức đại cương được xây dựng tương đương 60 tín chỉ.

b. Bậc Cao đẳng: Khối lượng kiến thức được xây dựng tương đương 60 tín chỉ.

8.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tổ chức:

Đào tạo bậc Đại học trong 5 học kỳ sau khi sinh viên đã tích lũy khối kiến thức giáo dục đại cương. Khối lượng kiến thức tích lũy ở giai đoạn này được quy định tương đương 80 tín chỉ.

Đào tạo bậc Cao đẳng trong 3 học kỳ, khối lượng kiến thức tích lũy trong giai đoạn này tương đương 60 tín chỉ.

Việc lựa chọn chuyên ngành tùy thuộc vào nguyện vọng và kết quả học tập của sinh viên tính cho đến thời điểm xét chọn.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 9: Chế độ học tập của sinh viên

9.1. Sinh viên chính quy

- Sinh viên chính quy là các thí sinh trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng vào hệ chính quy của trường, đã hoàn tất các thủ tục nhập học.

- Trường tổ chức đào tạo theo phương thức chính quy tập trung toàn thời gian cho sinh viên hệ chính quy.

- Mỗi sinh viên hệ chính quy đều có một mã số riêng theo quy định của trường.

- Sinh viên phải chấp hành “Quy chế Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT) và các chính sách sinh viên hệ chính quy hiện hành.

9.2. Sinh viên dự thính:

Là những sinh viên không thuộc diện quản lý sinh viên của trường, được trường cho phép đăng ký học dự thính một số học phần nhằm đáp ứng mục đích, yêu cầu riêng.

Sinh viên dự thính không được hưởng chính sách dành cho sinh viên chính quy, phải đóng học phí theo mức riêng do không được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Các trường hợp sau đây được gọi là sinh viên dự thính:

1. Là sinh viên chính quy của Trường, không bị kỷ luật đến mức bị buộc thôi học, vừa hết thời hạn tối đa của khóa học nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do còn nợ một vài học phần.

Những sinh viên này có thể nộp đơn xin phép học dự thính những học phần còn thiếu để hoàn tất chương trình đào tạo. Thời gian được phép học dự thính tối đa là 2 học kỳ kế tiếp.

2. Sinh viên các trường khác có nhu cầu học bổ túc kiến thức một số môn học, được trường xem xét cho phép đăng ký học dự thính. Sinh viên phải có giấy giới thiệu của trường đang học.

Sinh viên dự thính được cấp chứng nhận kết quả các môn học nếu thực hiện đầy đủ các quy định về đào tạo của Trường.

Điều 10: Bảo lưu kết quả trúng tuyển

Sau khi đã thi đậu ở kỳ thi tuyển sinh Quốc gia, do một số hoàn cảnh đặc biệt như thi hành NVQS, bệnh tật, tai nạn, hoàn cảnh khó khăn xảy ra đột xuất, thí sinh trúng tuyển có thể xin bảo lưu kết quả thi tuyển. Thí sinh trúng tuyển phải nộp đơn xin bảo lưu chậm nhất 15 ngày kể từ ngày gọi nhập học, gửi Phòng Đào tạo của Trường và phải có quyết định chấp thuận của Hiệu trưởng. Thời gian bảo lưu không quá 01 năm.

Muốn nhập học lại, thí sinh phải làm đơn xin nhập học có xác nhận của địa phương kèm theo quyết định bảo lưu nộp Phòng Đào tạo của Trường trước khi bắt đầu năm học mới ít nhất 10 ngày để được giải quyết.

Điều 11: Tổ chức lớp

11.1. Lớp học phần: Những sinh viên theo học cùng một học phần trong cùng một khoảng thời gian và cùng một giảng viên tạo thành một lớp học phần. Mỗi lớp học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

11.2. Lớp sinh hoạt: Những sinh viên cùng khoá tuyển, nếu có chung $\geq 60\%$ số lớp học phần trong tổng số các lớp học phần của cùng một học kỳ được tổ chức thành một lớp sinh hoạt. Lớp sinh hoạt có mã số riêng.

Lớp sinh hoạt nhằm mục đích tạo điều kiện cho sinh viên sinh hoạt chính trị và đoàn thể.

Điều 12: Thông báo kế hoạch đào tạo của Trường

12.1. Đầu khoá học, trường thông báo cho sinh viên về:

- Kế hoạch, thời biểu giảng dạy học tập của học kỳ, năm học.
- Chương trình giáo dục toàn khoá cho từng ngành học.
- Quy chế học tập và các quy định của Trường.
- Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên.

12.2. Đầu mỗi học kỳ, trường có trách nhiệm thông báo cho sinh viên về:

- Danh mục các học phần và số

lượng tín chỉ của mỗi học phần dự kiến giảng dạy trong học kỳ, điều kiện để đăng ký học các học phần đó.

- Số lớp học dự kiến tổ chức cho mỗi học phần và thời khoá biểu cho các lớp học đó.

Điều 13: Đăng ký học tập

13.1. Đầu mỗi học kỳ, sinh viên phải tìm hiểu, nghiên cứu để nắm được chương trình giáo dục, các học phần được mở trong học kỳ và đăng ký các học phần qua mạng máy tính.

13.2. Số tín chỉ tối thiểu, tối đa:

Số tín chỉ đăng ký học cho mỗi học kỳ chính không ít hơn 15 và không vượt quá 30, mỗi học kỳ hệ không vượt quá 12.

Tổng số tín chỉ của các học phần học lại và các học phần mới không được đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa quy định cho mỗi học kỳ.

Trong trường hợp đặc biệt sinh viên muốn đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa hoặc ít hơn số tín chỉ học kỳ phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

13.3. Đăng ký học lại: Sinh viên phải đăng ký học lại các học phần bắt buộc có điểm thi kết thúc học phần dưới 5,0 ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm 5,0 trở lên. Đối với các học phần tự chọn, bị điểm dưới 5,0 sinh viên được phép đăng ký học lại học phần đó hoặc chọn học phần khác thay thế trong số các học phần tự chọn quy định cho mỗi ngành đào tạo.

13.4. Hiệu trưởng quy định cách thức tổ chức đăng ký sao cho phù hợp điều kiện và quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ của Nhà trường.

Điều 14: Trách nhiệm của sinh viên và của cố vấn học tập hoặc giáo viên hướng dẫn

14.1. Sinh viên có trách nhiệm theo dõi kết quả đăng ký học tại Phòng Đào tạo hoặc Văn phòng Khoa của Trường. Kết quả đăng ký học tập của mỗi sinh viên được thông báo trong tài khoản sinh viên và trên Website trường. Kết quả đăng ký học phần ghi rõ tên học phần, mã học phần, số tín chỉ của mỗi học phần, lịch học của các học phần.

Sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu như lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra thường kỳ và thi kết thúc học phần.

Sinh viên có trách nhiệm tham gia các hoạt động đoàn thể theo quy định của Trường.

14.2. Cố vấn học tập hoặc giáo viên hướng dẫn do Trưởng khoa chỉ định và Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm. Giáo viên hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn cho sinh viên thực hiện quy chế và những quy định của Trường, giúp đỡ sinh viên lập kế hoạch học tập, lựa chọn chuyên ngành, đăng ký các học phần tự chọn định hướng cho ngành học của mình, tư vấn cho sinh viên sinh hoạt, rèn luyện và tham gia công tác đoàn thể, xã hội.

Điều 15: Cảnh cáo học vụ và đình chỉ học tập

15.1. Cảnh cáo học vụ:

Hàng năm, trường sẽ tiến hành xử lý học vụ vào đầu mỗi học kỳ.

Sinh viên bị cảnh cáo học vụ nếu điểm trung bình chung học tập học kỳ dưới 3,0 hoặc điểm trung bình chung học tập của 2 học kỳ liên tiếp dưới 4,0.

Sinh viên bị cảnh cáo học vụ chỉ được đăng ký học lại các học phần chưa đạt và một vài học phần mới do trường quy định.

Thời hạn cảnh cáo học vụ kéo dài trong một học kỳ chính tiếp theo. Sinh viên sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh cáo học vụ trước thời hạn, nếu có kết quả học tập ở cuối học kỳ kế tiếp không vi phạm điều 15 của quy chế này.

15.2. Bị buộc thôi học:

Sinh viên bị buộc thôi học nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định của Trường;
- Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi từ một học kỳ chính trở lên;
- Số tín chỉ đạt ở mỗi học kỳ chính < 8 tín chỉ;

- Đã hết thời gian tối đa hoàn thành khóa học;
- Sau thời hạn bị cảnh cáo học vụ vẫn vi phạm các quy định của khoản 1, điều 15;
- Bị kỷ luật vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ.

Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên. Trường có trách nhiệm thông báo về địa phương và gia đình sinh viên biết chậm nhất một tháng sau khi có quyết định buộc thôi học.

Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học vì kết quả học tập, nếu có nguyện vọng chuyển trường hay chuyển xuống bậc đào tạo thấp hơn phải làm đơn để Trường xem xét từng trường hợp cụ thể.

Điều 16: Thôi học, tạm dừng học tập

16.1. Trường hợp vì hoàn cảnh cá nhân, sinh viên có thể gửi đơn in thôi học (có sự đồng ý của phụ huynh), Trường sẽ xem xét ra quyết định cho phép thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

16.2. Sinh viên được quyền tạm dừng từ 01 đến tối đa 02 học kỳ chính liên tiếp và được bảo lưu kết quả học tập trong các trường hợp sau:

- Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- Bị đau ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- Đối với trường hợp có xác nhận cụ thể hoàn cảnh khó khăn đột xuất của địa phương, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học;

16.3. Thời gian tạm dừng học tập được tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học được quy định tại điều 6 của quy chế này, ngoại trừ thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự.

16.4. Sinh viên tạm dừng học tập, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải làm đơn in học lại theo quy định của Trường.

Điều 17: Điều kiện để chuyển trường

17.1. Sinh viên được chuyển trường nếu có đủ điều kiện sau:

a. Trong thời gian học tập, nếu gia đình sinh viên chuyển hộ khẩu thường trú, chuyển nơi công tác hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để có điều kiện học tập.

b. Trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận có cùng ngành học hoặc cùng nhóm ngành học.

c. Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường tiếp nhận.

17.2. Sinh viên không được phép chuyển đến trường mà bản thân đã dự thi tuyển sinh nhưng không trúng tuyển hoặc có kết quả thi thấp hơn điểm trúng tuyển của trường, ngành xin chuyển đến. Sinh viên không được chuyển đến trường mà hộ khẩu thường trú của sinh viên nằm ngoài vùng tuyển của trường tiếp nhận. Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khoá, sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo toàn trường trở lên không được phép chuyển trường.

17.3. Sinh viên xin chuyển trường phải có hồ sơ in chuyển trường theo mẫu quy định thống nhất của Bộ GD&ĐT.

CHƯƠNG III

KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 18: Điều kiện dự thi kết thúc học phần

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

a. Học phần lý thuyết:

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên thời gian quy định cho học phần đó, trừ những sinh viên được Hiệu trưởng cho phép học thêm ngành chuyên môn khác.

- Sinh viên phải dự đủ các đợt kiểm tra giữa học kỳ và các buổi thảo luận ở lớp.

b. Học phần thực hành:

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ thời gian quy định cho học phần thực hành.
- Nộp đầy đủ các bài kiểm tra sau mỗi bài thực tập.
- Sinh viên nào không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó ở học kỳ sau.

Điều 19: Đánh giá kết quả học tập của học phần

19.1. Thang điểm đánh giá:

Các loại điểm được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 4 và thang điểm chữ chỉ mang tính tham khảo, chuyển đổi khi cần thiết, không dùng để ghi và phân loại đánh giá.

Xếp loại	Thang điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ
Xuất sắc	9,0 đến 10,0	4,0	A+
Giỏi	8,0 đến cận 9,0	3,5	A
Khá	7,0 đến cận 8,0	3,0	B+
TB Khá	6,0 đến cận 7,0	2,5	B
Trung bình	5,0 đến cận 6,0	2,0	C
Yếu	4,0 đến cận 5,0	1,5	D+
Kém	3,0 đến cận 4,0	1,0	D
	<3,0	0,0	F

19.2. Điểm cuối cùng để đánh giá một học phần được gọi là điểm học phần. Điểm học phần được đánh giá dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó.

Ngoài điểm thi kết thúc môn học, điểm học phần có thể bao gồm các loại điểm thành phần sau:

- Điểm kiểm tra giữa học kỳ.
- Điểm đánh giá năng lực hoặc nhận thức của sinh viên trong các buổi thảo luận (seminar).
- Điểm đánh giá kết quả thực hành hoặc bài tập.
- Điểm đánh giá mức độ chuyên cần của sinh viên trong quá trình học tập.

Mỗi loại điểm có hệ số riêng do Hiệu trưởng quy định. Điểm học phần sẽ là điểm trung bình tính theo hệ số của các điểm thi kết thúc học phần và điểm thành phần, tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0,5.

Đối với các học phần đã đăng ký và đã được chấp thuận, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và nghiêm túc mọi yêu cầu của cán bộ giảng dạy về việc lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần. Nếu không thực hiện phần việc nào, sinh viên sẽ nhận điểm không (0) cho điểm thành phần tương ứng.

19.3. Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được coi là học phần tích lũy, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

19.4. Cách tính điểm cuối cùng của một học phần được quy định tại điều 24 của quy chế này.

Điều 20: Tổ chức các kỳ thi kết thúc học phần

Mỗi học kỳ trường chỉ tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ theo kế hoạch giảng dạy và học tập học kỳ, năm học.

Điều 21: Hoãn thi (Điểm I)

21.1. Những trường hợp đột xuất và có lý do chính đáng (ốm đau, tai nạn,...) không thể dự thi, kiểm tra, sinh viên sẽ được xem xét giải quyết cho hoãn thi. Học phần hoãn thi được ký hiệu (I).

Để được nhận điểm I, sinh viên phải hoàn tất học phí học kỳ và nộp đơn trình bày rõ lý do được hoãn học phần cùng các giấy tờ xác nhận cần thiết cho phòng đào tạo trong vòng 5 ngày kể từ ngày thi để được xem xét.

21.2 Phòng Đào tạo sẽ xem xét và quyết định sinh viên có được điểm I hay không. Nếu được nhận điểm I, sinh viên sẽ không bị điểm không (0) ở học kỳ đó.

Sinh viên phải nộp đơn đăng ký học lại học phần đó tại Phòng Đào tạo trong thời gian tối đa là 2 học kỳ tiếp theo.

Sinh viên không phải đóng học phí của học phần được điểm và không được xét học bổng khuyến khích học tập.

Điều 22: Điểm bảo lưu – Điểm M

22.1. Sinh viên đã thi đạt yêu cầu một học phần ở một trường nào đó trong thời gian không quá 5 năm, nếu muốn xin miễn học học phần đó, cần phải làm đơn kèm theo xác nhận (số tiết học, số tín chỉ và điểm) gửi về Phòng Đào tạo của Trường vào đầu học kỳ. Nếu được chấp thuận thì học phần đó sẽ được điểm mà sinh viên đã đạt và kèm theo chữ bảo lưu (BL).

22.2. Trong trường hợp sinh viên đã đạt được kết quả cho một học phần nào đó ở một nơi khác mà điểm cụ thể không xác định, sinh viên phải làm đơn kèm xác nhận về Phòng Đào tạo để xem xét có được miễn hay không. Điểm miễn được ký hiệu (M) để phân biệt với loại điểm mà sinh viên tích lũy được bằng cách thi.

Điểm bảo lưu không tham gia tính vào điểm trung bình học kỳ nhưng tính vào điểm trung bình tích lũy.

Điểm M không tham gia tính vào điểm trung bình học kỳ và tính vào điểm trung bình tích lũy.

Sinh viên được xét điểm bảo lưu và điểm M sẽ không được xét học bổng khuyến khích học tập ở học kỳ đó.

Điều 23: Các loại điểm

23.1. Điểm trung bình học tập của mỗi học kỳ (điểm học kỳ), mỗi năm học hay của khóa học là điểm tính theo kết quả thi của các học phần mà sinh viên đã đăng ký học tại trường (không tính điểm bảo lưu, điểm M).

23.2. Điểm trung bình tích lũy của mỗi học kỳ, mỗi năm học hay khóa học là điểm tính theo kết quả thi của các học phần đạt từ điểm 5,0 trở lên mà sinh viên đã đăng ký học tại trường (kể cả các học phần bảo lưu).

Cách tính điểm trung bình chung và trung bình tích lũy được quy định tại điều 24 của quy chế này.

23.3. Không tính kết quả thi các học phần giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất vào điểm trung bình học tập hoặc điểm trung bình tích lũy. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với học phần này theo quy định riêng của Bộ GD&ĐT.

Điều 24: Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, xếp loại

24.1. Điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần, điểm học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10 và làm tròn đến 0,5.

24.2. Điểm trung bình học kỳ và trung bình tích lũy được tính đến 2 số thập phân.

24.3. Điểm trung bình học kỳ, năm học, khóa học hoặc trung bình tích lũy được tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung

a_i là điểm học phần của học phần thứ **i**

n_i là số tín chỉ của học phần thứ **i**

N là tổng số học phần

24.4. Xếp loại kết quả học tập học kỳ và tốt nghiệp

a. Loại đạt	Xếp loại
Từ 9 đến 10	Xuất sắc

Từ 8 đến cận 9	Giỏi
Từ 7 đến cận 8	Khá
Từ 6 đến cận 7	TB khá
Từ 5 đến cận 6	Trung bình

b. Loại không đạt	Xếp loại
Từ 4 đến cận 5	Yếu
Dưới 4	Kém

Điều 25: Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi, kết thúc học phần

25.1. Việc kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra thực tập do cán bộ giảng dạy học phần đó chuẩn bị theo đúng chương trình đã công bố từ đầu học kỳ và phải được Trưởng khoa hoặc Trưởng Bộ môn duyệt.

25.2. Hình thức thi học phần có thể là thi viết, trắc nghiệm, vấn đáp hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng ủy quyền duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần theo đề nghị của Trưởng khoa hoặc Trưởng Bộ môn

25.3. Quy trình chấm thi kết thúc học phần do Hiệu trưởng quy định tùy theo hình thức thi, sao cho bảo đảm tính công bằng và nghiêm túc.

25.4. Các bảng điểm thi theo mẫu của Trường phải có chữ ký của cán bộ chấm thi, có xác nhận của Trưởng Bộ môn hoặc Trưởng khoa và phải được gửi về văn phòng khoa, Phòng Đào tạo của Trường, chậm nhất là 15 ngày sau khi thi.

25.5. Kết quả thi phải được thông báo công khai, rõ ràng sau mỗi kỳ thi.

Điều 26: Chấm phúc tra

Sinh viên có quyền đề nghị chấm phúc tra kết quả thi cuối học kỳ. Sinh viên nộp đơn phúc tra theo thời gian quy định của Phòng Đào tạo hoặc của Khoa. Tất cả các đề nghị chấm phúc tra đều phải đóng lệ phí do trường quy định.

Quy trình chấm phúc tra do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 27: Cải thiện điểm

Đối với học phần có kết quả đạt, trong vòng hai học kỳ tiếp theo, sinh viên muốn cải thiện điểm phải đăng ký học lại học phần, ngoại trừ học phần ngoại ngữ và các học phần thực tập. Trường sẽ huỷ kết quả cũ và sinh viên nộp học phí theo quy định. Điểm thi cải thiện là điểm của học phần. Mỗi học phần sinh viên chỉ được cải thiện 1 lần.

Tổng số tín chỉ thi cải thiện ở học kỳ nào được tính vào số tín chỉ đăng ký học ở học kỳ đó theo quy định tại điều 13 của quy chế này. Điểm cải thiện không được xét học bổng khuyến khích học tập.

Điều 28: Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra

28.1. Mức độ sai phạm và khung xử lý sai phạm đối với sinh viên và cán bộ trong khi thi, chấm thi được thực hiện theo quy định của quy chế tuyển sinh.

28.2. Trong các đợt kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc học phần, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý đối với từng bài kiểm tra, từng học phần đã vi phạm.

28.3. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị buộc thôi học.

Điều 29: Xin cấp bằng điểm

Trong quá trình học tập, sinh viên có thể đề nghị nhà trường cấp bằng điểm.

**CHƯƠNG IV
CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

Điều 30: Làm khoá luận

Để hoàn tất Chương trình giáo dục bậc đại học, vào đầu học kỳ cuối khoá học, sinh viên phải nộp đơn tại văn phòng khoa quản lý ngành học của mình, chọn một trong 2 hình thức sau đây:

a. Làm khoá luận (được tính tương đương với 10 tín chỉ)

Chỉ tiêu sinh viên được chọn làm khoá luận do khoa quy định dựa trên khả năng về cơ sở vật chất và lực lượng cán bộ hướng dẫn của các bộ môn. Cơ sở để xét chọn sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp là dựa vào điểm trung bình tích lũy từ cao đến thấp.

Sinh viên thực hiện khoá luận trong thời gian là một học kỳ cuối cùng của khoá học. Trường hợp đặc biệt, đề tài khoá luận cần phải làm những thí nghiệm kéo dài thì cán bộ hướng dẫn có thể giao đề tài sớm hơn.

b. Đăng ký học và thi một số học phần tự chọn định hướng nghề nghiệp (do Khoa quy định) có giá trị 10 tín chỉ.

Điều 31: Chấm khoá luận và chấm thi các học phần thay thế

31.1. Chấm khoá luận được thực hiện bởi hội đồng do Khoa đề nghị và Hiệu trưởng ký quyết định thành lập. Mỗi hội đồng gồm 3-5 thành viên (chủ tịch, thư ký và ủy viên), chấm cho 6 SV/buổi.

Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

Điểm chấm khoá luận cho theo thang điểm 10 (lẻ đến 0,5) của mỗi thành viên Hội đồng, người hướng dẫn và người nhận xét (tối đa 05 điểm thành viên). Điểm tổng kết khoá luận là trung bình cộng của tất cả thành viên (không tính hệ số) và được làm tròn đến 0,5.

31.2. Tổ chức học, thi các học phần thay thế cuối khoá được thực hiện giống như các học phần bình thường của bản quy chế này.

31.3. Kết quả chấm khoá luận phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi.

31.4. Điểm khoá luận cho theo thang điểm 10, lẻ đến 0,5 và được tính vào trung bình chung học tập của toàn khoá học.

31.5. Sinh viên thi các học phần thay thế cuối khoá bị điểm dưới 5,0 thì được thi lại ở các học kỳ kế tiếp cho đến khi nào hết thời gian tối đa cho phép của khoá học được quy định tại điều 6 của quy chế này.

Điều 32: Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

32.1. Cuối mỗi học kỳ, những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây phải làm hồ sơ gửi Hội đồng xét tốt nghiệp:

- Tại thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị buộc thôi học.
- Đã tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho mỗi ngành đào tạo.
- Đã hoàn tất học phần giáo dục quốc phòng (có chứng chỉ GDQP) và giáo dục thể chất.
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của Trường.

Trường hợp sinh viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp ở học kỳ nào phải nộp hồ sơ xét tốt nghiệp ở học kỳ đó.

32.2. Căn cứ biên bản và đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện quy định.

32.3. Hội đồng xét tốt nghiệp sẽ do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm chủ tịch. Trưởng Phòng Đào tạo làm thư ký và các thành viên là Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng Phòng Công tác sinh viên.

Điều 33: Cấp bằng tốt nghiệp

33.1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng. Bằng phải có ảnh, chữ ký của người được cấp. Xếp loại tốt nghiệp được ấn định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học quy định tại khoản 4, điều 24 của quy chế này.

33.2. Hạ bậc xếp loại tốt nghiệp:

Những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá đạt loại xuất sắc sẽ bị hạ bậc xếp loại tốt nghiệp thành loại giỏi nếu rơi vào 1 trong các trường hợp sau:

- Có thời gian học tập tại trường vượt quá 01 học kỳ so với thời gian thiết kế được quy định tại khoản 1, điều 6 của quy chế này.

- Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo ở cấp trường trở lên.

33.3 Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần.

TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1840/QĐ-KHTN-CTSV ngày 13/12/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN)

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Nhà trường.

2. Được Nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện; được Nhà trường phổ biến nội quy, quy chế về học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập và rèn luyện, bao gồm:

a) Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ;

c) Được chăm lo, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ hiện hành của Nhà trường;

d) Được đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành của Nhà trường;

đ) Được tạo điều kiện hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt nam; được tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

e) Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Nhà trường; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà trường; được xét nhận học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ.

5. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định của Nhà trường.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ có liên quan khác và giải quyết các thủ tục hành chính.

Điều 5. Nghĩa vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường.
2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh.
3. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Nhà trường.
4. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.
5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khoẻ khi mới nhập học và khám sức khoẻ định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Nhà trường.
6. Đóng học phí đúng thời hạn theo quy định.
7. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khoẻ theo yêu cầu của Nhà trường.
8. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giáo viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của sinh viên, cán bộ, giáo viên trong trường.
9. Tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn ma tuý, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Vi phạm pháp luật
2. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên Nhà trường và sinh viên khác.
3. Gian lận trong học tập như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, in điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.
4. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.
5. Gây rối an ninh, trật tự trong trường hoặc nơi công cộng.
6. Tham gia đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép.
7. Đánh bạc dưới mọi hình thức.
8. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma tuý, các loại hoá chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.
9. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Nhà trường cho phép.

Điều 15. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân và tập thể lớp có thành tích cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:
 - a) Đạt giải trong các cuộc thi sinh viên giỏi, Olympic các môn học, có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;
 - b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao;

- c) Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực, tham nhũng;
- d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, mức khen thưởng thường xuyên do Hiệu trưởng quy định.

2. Khen thưởng toàn diện định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp được tiến hành vào cuối năm học hoặc cuối khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân sinh viên:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.
- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân được Hiệu trưởng quyết định căn cứ trên xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện trong năm học hoặc khóa học.
- Danh hiệu cá nhân của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên.
- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật.

b) Đối với tập thể sinh viên:

- Danh hiệu tập thể: theo nội dung nhiệm vụ hoàn thành hoặc thành tích đạt được.

Điều 17. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập 1 năm học: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập 1 năm học và buộc thôi học, Nhà trường sẽ gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 19. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với trường hợp bị khiển trách: sau 3 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với trường hợp bị cảnh cáo: sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập cho về địa phương: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương, phường, thị trấn nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

TRÍCH LƯỢC
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH
VIÊN NĂM HỌC 2015 – 2016

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

1. Ý thức học tập: tối đa 30 điểm

Căn cứ để xác định là

- Kết quả thực hiện quy chế học vụ
- Kết quả học tập
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động học thuật

1.1 Kết quả thực hiện quy chế học vụ (học, kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp): *Các Khoa đánh giá và cho điểm*

- Không vi phạm: **+ 5đ**
- Vi phạm (có báo cáo hoặc có lập biên bản): **- 10 đ/1 lần vi phạm**
Tùy theo mức độ lỗi vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật khác.

1.2 Kết quả học tập: *do P.CTSV cho điểm dựa trên kết quả học tập từ P.Đào tạo*

❖ Điểm trung bình học tập của cả năm

- Từ 5.0 – cận 6.5:
+10 đ
- Từ 6.5 – cận 8.0: **+15 đ**
- Từ 8.0 – 10:
+20 đ

❖ Tăng điểm trung bình học tập trong năm học

- Từ 0.2 – cận 0.4:
+ 3 đ
- Từ 0.4 – cận 0.6: **+ 5 đ**
- Từ 0.6 – cận 0.8: **+ 8 đ**
- Từ 0.8 – cận 1.0: **+ 9 đ**
- Từ 1.0 trở lên:
+ 10 đ

1.3 Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động học thuật (tham gia NCKH, các kỳ thi học thuật, các Câu lạc bộ học thuật, hoạt động chuyển giao tri thức...): **tối đa 15 điểm**

Phần 1.3 Các Khoa phối hợp Đoàn TN, Hội SV Trường chủ động mở ra các hoạt động, đặt tiêu chí, đánh giá cho điểm sinh viên. Trong từng năm học, Hội đồng Trường sẽ họp để thông qua các hoạt động và thang điểm được đề xuất từ Hội đồng Khoa.

1.3.1 Sinh viên tham gia chương trình sinh viên NCKH, vườn ươm NCKH, ý tưởng sáng tạo sinh viên S-ideas: **+3đ/chương trình.**

- Tham gia và đạt giải cấp trường:
 - Giải I: **+10 đ/chương trình**
 - Giải II: **+9 đ/chương trình**
 - Giải III: **+8 đ/chương trình**
 - Giải Khuyến khích: **+7 đ/chương trình**
- Tham gia và đạt giải cấp thành, cấp bộ, các giải tương đương: **+15 đ**

1.3.2 Sinh viên tham gia các cuộc thi học thuật của cơ sở Đoàn, các cuộc thi tương đương do các đơn vị khác tổ chức:

- Tham gia vòng loại đạt điểm trung bình trở lên: **+3 đ**
- Tham gia và lọt vào vòng bán kết hoặc là thành viên ban tổ chức hội thi học thuật hoàn thành tốt nhiệm vụ: **+5đ**
- Tham gia và đạt giải:
 - Giải I: **+10đ/chương trình**
 - Giải II: **+9đ/chương trình**
 - Giải III: **+8đ/chương trình**
 - Giải Khuyến khích: **+7đ/chương trình**

1.3.3 Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ học thuật trực thuộc các cơ sở: **+3đ** (danh sách từ Đoàn TN, HSV)

1.3.4 Sinh viên tham gia và tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng mềm, sinh hoạt chuyên đề nghiên cứu khoa học do Đoàn TN, Hội SV trường tổ chức: **+3đ/hoạt động** (tối đa 2 hoạt động).

Nếu tổng điểm phần 1 vượt quá điểm tối đa sẽ được quy về thang điểm tối đa là 30 điểm.

2. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà Trường: tối đa 25 điểm do P.CTSV đánh giá dựa trên các đề xuất khen thưởng và các biên bản vi phạm kỷ luật do các đơn vị gửi về P.CTSV

Căn cứ xác định là kết quả thực hiện:

- Quy chế công tác sinh viên
- Quy chế về công tác sinh viên ngoại trú, nội trú
- Nội quy

2.1 Chấp hành và không vi phạm: **+15đ**

Trong trường hợp có vi phạm thì điểm trên sẽ bị giảm trừ như sau:

- Không tham gia (hoặc bài thu hoạch không đạt) các buổi sinh hoạt chính trị đầu năm, đầu khóa, cuối khóa: **-10đ**
- Vi phạm ở trường bị kỷ luật mức khiển trách: **-5đ/1 lần**
- Vi phạm ở trường nhiều lần hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên: **-15đ**
- Vi phạm tại địa phương nơi ở, sinh hoạt, bị kỷ luật mức khiển trách: **- 5đ/1 lần**
- Vi phạm tại địa phương nơi ở, sinh hoạt, bị kỷ luật nhiều lần, không có ý thức sửa đổi hoặc bị kỷ luật mức cảnh cáo trở lên: **- 15đ**

2.2 Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy chế, nội quy của nhà trường, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ của công, thực hành tiết kiệm nơi học tập, sinh hoạt và nơi ở: **+5điểm/lần**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm: **5đ** (Danh sách hoặc chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động)

2.3 Tham gia bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi ở, học tập và sinh hoạt: **+5điểm**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì được cộng thêm: **10đ** (Danh sách hoặc chứng nhận từ các đơn vị tổ chức các hoạt động)

Tham gia vào hoạt động của Đội văn minh học đường (VMHĐ):

- Thành viên có tham gia tốt vào hoạt động của VMHĐ: **+5điểm**
- Thành viên là đội, nhóm trưởng có giấy khen trong hoạt động: cộng thêm **10điểm**

2.4 Tham gia đánh giá môn học, khóa học: **cộng tối đa 10điểm**

Nếu tổng điểm phần 2 vượt quá điểm tối đa sẽ được quy về thang điểm tối đa là 25 điểm.

3. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội: tối đa 20 điểm

Căn cứ để xác định là ý thức và kết quả hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, rèn luyện thân thể, phòng chống các tệ nạn xã hội của sinh viên được xác nhận và đánh giá bởi P. CTSV, Đoàn TN, Hội Sinh viên, Khoa.

3.1 Thành viên của 1 đội tuyển cấp Trường do P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV thành lập: **+5đ**. Nếu có giấy khen cộng thêm **5đ**

Thành viên ban tổ chức các hoạt động cấp Trường do P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV thành lập: **+2đ**

Khoa cho điểm từ danh sách Đoàn TN, Hội SV cung cấp

3.2 Thành viên của 1 đội tuyển cấp Khoa do Khoa thành lập hoặc phối hợp với Đoàn TN, Hội SV Khoa thành lập:

(Các Khoa đánh giá và cho điểm)

- Tham gia vòng loại và điểm trung bình trở lên: **+3đ/cuộc thi**
- Tham gia và lọt vào vòng bán kết: **+5đ/cuộc thi**
- Tham gia và đạt giải thưởng:
 - Giải I: **+10đ/cuộc thi**
 - Giải II: **+9đ/ cuộc thi**
 - Giải III: **+8đ/ cuộc thi**
 - Giải Khuyến khích: **+7đ/ cuộc thi**

3.3 Đạt danh hiệu Thanh niên khoẻ do Đoàn Trường chứng nhận: **+3 đ**

Các Khoa cho điểm từ Giấy chứng nhận hoặc danh sách từ Đoàn TN

3.4 Tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, văn thể mỹ do Khoa tổ chức hoặc phối hợp Đoàn TN, Hội SV Khoa, KTX tổ chức: **+ 5đ/lần** (tối đa 2 lần)

Các Khoa đánh giá và cho điểm

3.5 Tham gia chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh:

- Đạt danh hiệu đội trưởng xuất sắc hoặc khen thưởng các cấp: **+ 10đ**
- Danh hiệu chiến sĩ giỏi: **+ 9đ**
- Chiến sĩ tình nguyện: **+ 7đ**

3.6 Tham gia tiếp sức mùa thi: **+ 7đ**

Tham gia và được khen thưởng các cấp: **+10đ**

Mục 3.5, 3.6 do P.CTSV đánh giá dựa trên danh sách sinh viên tham gia do Hội SV cung cấp.

3.7 Tham gia các hoạt động, các lần huy động lực lượng cấp trường: **+ 3đ/lần**. Nếu sinh viên được khen thưởng cho các hoạt động này thì cộng thêm: **+2đ**

3.8 Thành viên đội Văn nghệ Xung kích do Đoàn TN thành lập: **+5 điểm**

Mục 3.7, 3.8 Các Khoa cho điểm từ danh sách Đoàn TN, Hội SV cung cấp

Nếu tổng điểm phần 3 vượt quá điểm tối đa sẽ được quy về thang điểm tối đa là 20 điểm.

4. Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng: tối đa 15 điểm

Các Khoa cho điểm dựa trên các danh sách từ Đoàn TN, Hội SV hoặc giấy chứng nhận do SV nộp

Căn cứ để xác định là các hoạt động xã hội, mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cư xử mang người gặp khó khăn...

4.1 Tham gia hiến máu nhân đạo ít nhất 1 lần trong năm: **+ 5đ**

(danh sách từ Đoàn TN, HSV)

4.2 Tham gia các hoạt động tình nguyện:

(danh sách từ Đoàn TN, HSV)

- Tham gia ít nhất 2 hoạt động tình nguyện trong năm: + **5đ**
 - Là ban tổ chức, thành viên ban điều hành các đội sinh viên tình nguyện hoạt động tích cực: +**2đ/lần**
- 4.3** Được tuyên dương người con hiếu thảo; sinh viên sống đẹp; người tốt việc tốt cấp phường xã trở lên: + **5đ**

(SV nộp giấy chứng nhận cho Khoa)

- 4.4** Tham gia các hoạt động xã hội do Khoa, Bộ môn tổ chức (Khoa lập danh sách công nhận đính kèm): + **5đ/lần** (tối đa 2 lần).

- 4.5** Thành viên đội Công tác Xã hội do Đoàn TN thành lập: +**5đ**
(danh sách từ Đoàn TN, HSV)

Nếu tổng điểm phần 4 vượt quá điểm tối đa sẽ được quy về thang điểm tối đa là 15 điểm.

5. Ý thức và kết quả tham gia hoạt động của lớp sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường: tối đa 10 điểm

Căn cứ để xác định là ý thức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác quản lý lớp sinh viên, tham gia các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong trường.

5.1 Ban cán sự lớp:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có giấy khen):

+**5đ**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

+**4đ**

- Hoàn thành nhiệm vụ:

+**2đ**

- Không hoàn thành nhiệm vụ:

-**2đ**

5.2 Cán bộ Đoàn TN:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có giấy khen):

+**5đ**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

+**4đ**

- Hoàn thành nhiệm vụ:

+**2đ**

- Không hoàn thành nhiệm vụ:

-**2đ**

5.3 Cán bộ Hội Sinh viên:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có giấy khen):

+**5đ**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

+**4đ**

- Hoàn thành nhiệm vụ:

+2đ

- Không hoàn thành nhiệm vụ:

-2đ

5.4 Tất cả các sinh viên trong lớp:

- Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt của lớp:

+5đ

- Là nhân tố tích cực trong lớp (trừ đối tượng ở mục 5.1, 5.2, 5.3):

+5đ

- Tham gia bạn giúp bạn:

+ 1đ

Phần 5.1 đến 5.4 sinh viên bình chọn ở lớp. Quy trình như sau:

o Khoa phối hợp với Đoàn TN, Hội SV chủ động tổ chức cho sinh viên bình chọn bằng phiếu kín mức độ đóng góp của các cá nhân trong danh sách Ban cán sự lớp, BCH Chi đoàn, Chi hội, thành viên tích cực, tiêu biểu.

o Khoa tổng hợp kết quả và cho điểm từ biên bản bầu chọn tại lớp.

Nếu tổng điểm phần 5 vượt quá điểm tối đa sẽ được quy về thang điểm tối đa là 10 điểm.

6. Sinh viên có thành tích đặc biệt: tối đa 10 điểm

- Khen thưởng cấp Trường:

+3đ

- Khen thưởng cấp thành phố, ĐHQG:

+ 5đ

- Khen thưởng cấp Quốc gia:

+ 8đ

- Khen thưởng cấp Quốc tế:

+ 10đ

Nếu tổng điểm của cả 6 mục vượt quá điểm tối đa sẽ được quy về thang điểm là 100 điểm.

III. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ

1. Kết quả rèn luyện năm học và toàn khóa được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 đến 100 điểm:

loại xuất sắc;

- Từ 80 đến dưới 90 điểm:

loại tốt;

- Từ 70 đến dưới 80 điểm:

loại khá;

- Từ 60 đến dưới 70 điểm:

loại trung bình khá;

- Từ 50 đến dưới 60 điểm:

loại trung bình;

- Từ 30 đến dưới 50 điểm:
loại yếu;
- Dưới 30 điểm:

loại kém.

2. Những **sinh viên bị kỷ luật** từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện **không được vượt quá loại trung bình**.
3. Những sinh viên diện ngừng học do kết quả học tập yếu hoặc xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học, hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập đưa về địa phương rèn luyện, nếu phần đầu tốt, được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì **điểm rèn luyện của năm bị ngừng học hoặc bị đình chỉ học tập được xếp loại trung bình**.
4. Những **sinh viên nghỉ học có thời hạn vì lý do cá nhân** (có quyết định cho nghỉ học và quyết định thu nhận lại của Phòng Đào Tạo) khi được xem xét cho học tiếp thì **thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện**.

IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1.1 Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị – sinh viên.
- Các uỷ viên: Trưởng hoặc Phó các Khoa, phòng (ban) có liên quan, Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn thanh niên và Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội sinh viên trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị hiệu trưởng công nhận.

1.2 Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.
- Các uỷ viên: Trợ lý theo dõi công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Đoàn Thanh niên, Liên chi Hội sinh viên Khoa.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa:

Tiến hành công tác phổ biến và thực hiện việc đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện trong năm học

Việc đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện cuối năm học. Điểm rèn luyện của năm học là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết ở phần II. Kết quả rèn luyện của sinh viên được theo dõi bằng “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên”. Quy trình đánh giá theo các bước sau:

- 2.1** Trên cơ sở quy định về điểm rèn luyện quy định trong phần II, vào đầu năm học Khoa phối hợp với P.CTSV, Đoàn TN và Hội SV xây dựng kế hoạch và phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo trách nhiệm được phân công. Nội dung kế hoạch được cụ thể bằng “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên” với các hoạt động và thang điểm chi tiết.

- 2.2 Trên cơ sở kế hoạch đã thống nhất, vào cuối năm học các Khoa tiến hành công tác đánh giá và cho điểm từng sinh viên vào “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên” theo hướng dẫn ở phần II. Thời gian thực hiện việc đánh giá vào tháng 5, tháng 6 hàng năm.
- 2.3 Hội đồng Khoa tổng hợp kết quả điểm rèn luyện (theo mẫu do trường quy định) gửi về P.CTSV vào tháng 7 hàng năm.

3. Đánh giá kết quả rèn luyện toàn khoá

- 3.1 Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.
- 3.2 Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khoá;
 b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i ;
 c) n_i là hệ số của năm học thứ i , do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;
 d) N là tổng số năm học của khoá học.

3.3 Hệ số năm học:

- Năm 1	hệ	số
1.0		
- Năm 2	hệ	số
1.1		
- Năm 3	hệ	số
1.2		
- Năm 4	hệ	số
1.3		
- Năm 5	hệ	số
1.0		
- Năm 6	hệ	số
1.0		

4. Sử dụng kết quả rèn luyện

- 4.1 Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.
- 4.2 Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
- 4.3 Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.
- 4.4 Kết quả phân loại rèn luyện trong năm học là một trong những căn cứ để:
- Xét cấp các loại học bổng và thi đua khen thưởng.
 - Xét cấp chế độ chính sách.

5. Quyền khiếu nại:

- Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Đơn khiếu nại gửi đến Hội đồng Khoa. Sau khi nhận kết quả khiếu nại do Hội đồng Khoa gửi đến, Nhà Trường sẽ giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định hiện hành.
- Thời gian khiếu nại trong vòng **15 ngày** kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện tạm thời.

TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ NGOẠI TRÚ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐH, CĐ, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. HS-SV ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế HS-SV trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

3. Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Quy chế HS-SV trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

3. Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình **trong thời hạn 30 ngày**, kể từ ngày nhập học.

4. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với nhà trường **trong thời hạn 20 ngày**.

5. HS-SV ngoại trú có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại các khoản 1, 2, 4 của Điều này.

Điều 12. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Bộ GD&ĐT, các sở giáo dục và đào tạo, chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác ngoại trú của học sinh, sinh viên hàng năm.

2. HS-SV ngoại trú vi phạm khoản 3 Điều 6 của Quy chế này sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; vi phạm khoản 4 Điều 6 của Quy chế này lần thứ nhất xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, các lần vi phạm tiếp theo trong năm học xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; các vi phạm khác xử lý theo khung xử lý kỷ luật của Quy chế HS-SV các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ngoại trú của học sinh, sinh viên được xem xét khen thưởng theo quy định.

TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN NỘI TRÚ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Điều 4. Đối tượng ưu tiên tiếp nhận ở nội trú

Khi tiếp nhận HS-SV vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HS-SV như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HS-SV khuyết tật.
2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.
3. HS-SV có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
5. Con mồ côi cả cha và mẹ.
6. HS-SV là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.
7. HS-SV nữ.
8. HS-SV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Điều 5. Quyền của HS-SV nội trú

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được ở và sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với nhà trường (hoặc Trường ban quản lý khu nội trú) để phục vụ học tập và sinh hoạt.
2. Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú.
3. Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú.
4. Được kiến nghị với Trường ban quản lý khu nội trú và Nhà trường các giải pháp để góp phần xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên trường ban quản lý khu nội trú của nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của HS-SV trong khu nội trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của HS-SV nội trú

1. Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành. Nếu vắng mặt tại khu nội trú quá 1 ngày phải báo với Ban quản lý khu nội trú.
2. Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của HSSV khác trong phòng ở và khu nội trú. Đoàn kết thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong khu nội trú.
3. Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.
4. Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng.
5. Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của Ban quản lý khu nội trú.
6. Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến HS-SV vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với Ban quản lý khu nội trú.

7. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

Điều 7. Các hành vi HS-SV nội trú không được làm

1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.
2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú.
3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của Ban quản lý khu nội trú.
4. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.
5. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

Điều 20. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác HS-SV nội trú.
2. HS-SV nội trú vi phạm các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nếu vi phạm lần 1, cảnh cáo nếu vi phạm lần thứ 2 trở lên hoặc bị xem xét, chấm dứt hợp đồng ở khu nội trú. Những vi phạm khác xử lý kỷ luật theo quy định của Quy chế HS-SV các trường trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy đối với HS-SV chính quy, Quy chế Học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác HS-SV nội trú được xem xét khen thưởng theo quy định.

NỘI QUY CƠ QUAN (ĐỐI VỚI SINH VIÊN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 833/QĐ-KHTN ngày 26/6/2013 của

Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thời gian làm việc của nhà trường từ 6:00 đến 21:30 các ngày trong tuần, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước.
2. Bộ phận hành chính của nhà trường làm việc theo chế độ 08 giờ/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.
3. Hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu thực hiện theo thời khóa biểu đối với từng hệ đào tạo.
3. Nghiêm cấm việc lưu hành, tuyên truyền các ấn phẩm, tài liệu, thông tin mang tính chất phản động, đòi truy.
4. Nghiêm cấm việc mang các chất gây cháy, nổ, vũ khí (trừ trường mục đích dùng cho thí nghiệm và phải có văn bản xác nhận của nhà trường); lưu trữ, mua bán, sử dụng chất ma túy trong nhà trường.
5. Không được hút thuốc, uống rượu bia trong phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm.
6. Nghiêm cấm hành vi cờ bạc dưới mọi hình thức.
7. Việc vận chuyển hàng hóa hoặc tài sản của nhà trường ra vào phải có giấy tờ hợp lệ và xuất trình với Tổ Bảo vệ.
8. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy chữa cháy tại đơn vị.
9. Thực hành tiết kiệm điện, nước; sử dụng điện, nước đúng mục đích và hiệu quả. Trước khi rời khỏi phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm phải kiểm tra việc tắt máy lạnh, các thiết bị điện, khóa nước an toàn.
10. Trường hợp lưu trú lại trong nhà trường phải có đơn in lưu trú và được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Tổ chức Hành chính.

II. ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Ngoài những quy định chung, sinh viên phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về nhiệm vụ của người học theo quy định của Quy chế học tập của Nhà trường.
2. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự và phải đeo thẻ sinh viên khi đến Trường.
3. Sinh viên phải có thái độ tôn trọng, lễ phép với Giảng viên, Chuyên viên các Phòng ban, Nhân viên phục vụ của Nhà trường; giúp đỡ và đối xử hòa nhã với bạn bè, thực hiện tốt nếp sống văn minh học đường.
4. Giữ gìn và bảo quản tài sản chung của nhà trường, nghiêm cấm xâm hại dưới bất kỳ hình thức nào; không được tự ý di chuyển bàn ghế, tài sản khác của Nhà trường ra khỏi lớp học khi chưa được phép.

QUI ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Căn cứ qui định số 69/KHTN-CTSV ngày 23/5/2013 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN về việc xét cấp học bổng khuyến khích học tập

Căn cứ quyết định số 1688/QĐ-KHTN-CTSV ngày 01/11/2013 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN về việc ban hành mức học bổng khuyến khích học tập

Căn cứ quyết định số 183/QĐ-KHTN-CTSV ngày 11/11/2014 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN về việc bổ sung mức học bổng khuyến khích học tập

I. Qui định chung:

- Học bổng được xét, cấp để khuyến khích sinh viên phấn đấu đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.
- Học bổng được xét, cấp theo từng học kỳ và cấp 5 tháng cho mỗi học kỳ. Khung thời gian xét, cấp học bổng được qui định theo thiết kế của chương trình đào tạo: hệ đại học là 4 năm; hệ cao đẳng là 3 năm.
- Sinh viên đã tốt nghiệp không được xét học bổng khuyến khích học tập.
- Quy định này áp dụng cho sinh viên hệ Chính quy bậc Cao đẳng và Đại học (không áp dụng cho sinh viên lớp Hoàn chỉnh Đại học).

II. Điều kiện xét:

- Điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện của học kỳ trước là cơ sở để xét học bổng cho học kỳ hiện tại:
 - Điểm trung bình học tập phải từ 7.0 trở lên và được xác định theo Quy chế học chế tín chỉ do Hiệu trưởng ban hành, trong đó chỉ tính điểm thi kết thúc môn lần thứ nhất, không tính điểm cải thiện.
 - Sinh viên phải đăng ký học tối thiểu là 12 tín chỉ (không bao gồm các học phần trả nợ, Quân sự và Giáo dục thể chất) và không có điểm thi kết thúc môn lần thứ nhất dưới 5.
 - Điểm rèn luyện phải đạt loại Khá trở lên và được xác định theo Quy chế Điểm rèn luyện do Hiệu trưởng ban hành.
- Sinh viên không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

III. Tiêu chuẩn, định mức và phân bổ số lượng:

Tổng giá trị quỹ, số suất và định mức học bổng trong từng học kỳ được xác định theo dự toán tài chính, tình hình thực tế và do Hiệu trưởng quyết định.

Danh sách sinh viên được cấp học bổng được lập theo thứ tự từ loại học bổng xuất sắc trở xuống cho đến hết số suất học bổng đã được xác định.

Tiêu chuẩn và định mức cho từng loại học bổng:

Điểm trung bình học tập	Xếp loại rèn luyện	Loại học bổng
≥ 9.0	Xuất sắc	Xuất sắc
≥ 8.0	từ Tốt trở lên	Giỏi
≥ 7.0	từ Khá trở lên	Khá

HỌC BỔNG TÀI TRỢ

1. Các loại học bổng

1.1 Học bổng du học

- Học bổng du học do Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM... gửi công văn đến trường: P.CTSV chịu trách nhiệm tổ chức xét chọn hồ sơ theo tiêu chuẩn của học bổng, trình Hiệu trưởng ký duyệt giới thiệu sinh viên dự tuyển học bổng.

- Đối với các học bổng du học khác của sinh viên (cần sự xác nhận sinh viên của Nhà trường), P.CTSV sẽ xem xét theo từng trường hợp cụ thể để tiến hành xác nhận cho sinh viên.

1.2 Học bổng tài trợ

- Nguồn học bổng tài trợ trực tiếp cho sinh viên từ các cá nhân, cơ quan Nhà nước, hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, Ban liên lạc cựu sinh viên Trường/ Khoa...

- Học bổng **cấp Trường**: từ công văn của ĐHQG-HCM hoặc nhà tài trợ liên hệ trường để cấp học bổng.

- Học bổng **cấp Khoa**: nhà tài trợ liên hệ trực tiếp các khoa để cấp học bổng.

2. Điều kiện tối thiểu chung để được xét hưởng học bổng tài trợ

- Chỉ xét cấp học bổng ở các học kỳ/năm học chính thức trong chương trình đào tạo.

- Điểm trung bình học kỳ/năm học gần nhất đạt từ 7.00 trở lên.

- Điểm rèn luyện phải đạt từ loại khá (70 điểm) trở lên. Không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách cấp Khoa trở lên.

- Sinh viên chỉ được nhận tối đa 01 loại học bổng tài trợ trong 01 năm học.

- Sinh viên phải làm đơn đăng ký dự tuyển học bổng tài trợ khi có thông báo.

- Trường hợp học bổng có yêu cầu (như HB vượt khó), sinh viên phải bổ sung giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình.

THÔNG TIN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 – 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 49/2010/NĐ-CP.

I. Đối tượng được miễn học phí:

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL- BTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/BTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Cụ thể:
 - a. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh;
 - b. Con của người hoạt động CM trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động CM từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của bệnh binh; con của người được hưởng chính sách như thương binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- SV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế. Cụ thể:
 - a. SV mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;
 - b. SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
 3. SV hệ cử tuyển.
 4. SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.
 5. SV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
 - a. Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: **La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, O'Đu.**
 - b. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được quy định tại các văn bản:
 - Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2006.
 - Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2008.
 - Quyết định số 01/2008/QĐ- BDT ngày 11 tháng 01 năm 2008.
 - Quyết định số 1105/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2009.
 - Quyết định số 325/QĐ- BDT ngày 19 tháng 10 năm 2009.
 - Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007.
 - Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013.
 - Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013.
 - Quyết định số 582/QĐ-UBDT ngày 18 tháng 12 năm 2013.
 - Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008.
 - Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013.

II. Đối tượng được giảm 50% học phí:

SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

III. Thời gian nhận hồ sơ: dự kiến HKI từ 12/10/2015 đến 19/10/2015; HKII từ 29/02/2016 đến 07/03/2016.

THÔNG TIN TRỢ CẤP XÃ HỘI

• **Đối tượng được trợ cấp 100.000 đồng/tháng:**

- a. SV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.
- b. SV tàn tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.
- c. SV thuộc diện hộ nghèo vượt khó học tập (SV năm 1: ĐTB \geq 7.0, không chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào; SV năm 2 trở lên: ĐTB \geq 7.0, ĐRL \geq 70đ)

• **Đối tượng được trợ cấp 140.000 đồng/tháng:**

SV là người dân tộc ít người thường trú trên 3 năm tại vùng cao. Xã vùng cao theo quy định tại các Quyết định dưới đây:

- Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993.
 - Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993.
 - Quyết định số 08/UB-QĐ ngày 04/3/1994.
 - Quyết định số 64/UB-QĐ ngày 26/8/1995.
 - Quyết định số 68/UB-QĐ ngày 09/3/1997.
 - Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23/5/1997.
 - Quyết định số 26/QĐ-UB ngày 18/3/1998
 - Quyết định số 363/2005/QĐ-UBND ngày 15/08/2005.
 - Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 07/07/2006.
 - Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007.
 - Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/03/2009.
- **Thời gian nhận hồ sơ:** dự kiến HKI 12/10/2015 đến 19/10/2015; HKII từ 29/02/2016 đến 07/03/2016.

THÔNG TIN

MIỄN GIẢM DIỆN THU HỒI ĐẤT TP.HCM

- **Đối tượng:** SV thuộc hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Tp.HCM.
- **Chế độ:** Giảm 50% học phí (các SV đóng đầy đủ học phí tại trường sau đó sẽ được nhận lại khi có thông báo của phòng Công tác SV). Thời gian miễn giảm đối với mỗi SV là 3 năm.
- **Thời gian nhận hồ sơ:** dự kiến từ 19/4/2016 đến 29/4/2016.

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT- BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học (có hiệu lực từ ngày 28/11/2014);

1. Đối tượng:

- Sinh viên hệ chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.
- 2. **Chính sách về học phí (MGHP):** được miễn, giảm học phí theo nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013
- 3. **Chính sách về hỗ trợ:** được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được cấp 10 tháng/năm học; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.
- 4. **Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP):**
Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website <http://www.hcmus.edu.vn> (Mục Công tác Sinh viên/Thông báo miễn giảm)
- 5. **Thời gian nhận hồ sơ:**
Học kỳ 1/15-16: 12/10/2015 – 19/10/2015.
Học kỳ 2/15-16: 29/02/2016 – 07/3/2016.

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN KHUYẾT TẬT

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương Binh và xã hội, Bộ Tài chính về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật (có hiệu lực từ ngày 05/3/2014);

1. **Đối tượng:** sinh viên hệ chính quy là người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo
2. **Chính sách về học phí (MGHP):** được miễn, giảm học phí theo nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013
3. **Chính sách về Trợ cấp xã hội (TCXH):** sinh viên bị tàn tật, khuyết tật trên 41% được hưởng trợ cấp xã hội 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng/năm học.
4. **Chính sách về học bổng:** được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của chính phủ trong từng học kỳ, cấp 10 tháng/năm học.
5. **Chính sách về hỗ trợ phương tiện và đồ dùng học tập:** được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000đ/người/năm học.
6. **Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP và TCXH):**
Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại website <http://www.hcmus.edu.vn> (Mục Công tác Sinh viên\ Thông báo miễn giảm)
7. **Thời gian nhận hồ sơ:**
Học kỳ 1/15-16: 12/10/2015 – 19/10/2015.
Học kỳ 2/15-16: 29/02/2016 – 07/3/2016.

PHỤ LỤC

Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1840/QĐ-KHTN-CTSV ngày 13/12/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN)

TT	Tên vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép	Lần 4				Lần 1, lần 2, lần 3: nhắc nhở
	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học	Lần 3				Lần 1, lần 2: nhắc nhở
	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBCC nhà trường					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp				Lần 1	Tuỳ theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng					Xử lý theo quy chế đào tạo
	Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn					Tuỳ theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường					Tuỳ theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	

Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định						Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4		Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4		Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma tuý				Lần 1		Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Sử dụng ma tuý						Xử lý theo quy định về xử lý HSSV sử dụng ma tuý
Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm				Lần 1		Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Hoạt động mại dâm			Lần 1	Lần 2		
Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có						Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1		Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.						Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau			Lần 1	Lần 2		Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2		Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
Vi phạm các quy định về an toàn giao thông						Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

CÁC QUY TRÌNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

- Quy trình chứng nhận sinh viên

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Sinh viên xuất trình Thẻ Sinh viên, Biên lai học phí và lý do yêu cầu chứng nhận cho Bộ phận phụ trách công tác sinh viên.
2	Bộ phận phụ trách công tác sinh viên cung cấp các biểu mẫu theo đúng lý do Sinh viên đã trình bày.
3	Sinh viên điền đầy đủ và chính xác các thông tin trên mẫu, sau đó nộp lại cho bộ phận phụ trách công tác sinh viên.
4	Sinh viên nhận lại Thẻ Sinh viên, Biên lai học phí và phiếu hẹn trả hồ sơ.

- Quy trình đổi Thẻ sinh viên

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Sinh viên điền đầy đủ thông tin vào “Giấy đề nghị thay thế thẻ”.
2	Sinh viên nộp lại “Giấy đề nghị thay thế thẻ” và lệ phí cho bộ phận phụ trách công tác sinh viên.
3	Bộ phận phụ trách công tác sinh viên chuyển danh sách và “Giấy đề nghị thay thế thẻ” cho đơn vị cung cấp thẻ.
4	Sinh viên đến nhận lại thẻ khi có thông báo từ bộ phận công tác sinh viên.

- Quy trình xét Miễn giảm học phí cho sinh viên

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Vào đầu mỗi học kỳ P.CTSV dựa trên các quy định của Chính phủ ra thông báo về các tiêu chuẩn và các đối tượng được miễn giảm học phí, hồ sơ cần phải nộp và thời gian nhận hồ sơ.
2	Sinh viên nộp hồ sơ cho P.CTSV theo đúng yêu cầu trong khoảng thời gian quy định. Trong thời gian chờ kết quả, sinh viên vẫn phải đóng học phí đầy đủ cho Nhà trường.

3	P.CTSV tiến hành xét hồ sơ, lập danh sách các sinh viên đủ điều kiện và chuyển cho Phòng Kế hoạch – Tài chính lập dự toán trình ĐHQG-HCM.
4	P.CTSV tiếp nhận kết quả từ ĐHQG-HCM và thông báo cho sinh viên trên website http://www.hcmus.edu.vn
5	Phòng Công tác Sinh viên chuyển kết quả cho Phòng Kế hoạch – Tài chính và phòng Kế hoạch – Tài chính tiến hành phát tiền hỗ trợ học phí cho Sinh viên.

• **Quy trình xét Trợ cấp xã hội cho sinh viên**

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Vào đầu mỗi học kỳ P.CTSV dựa trên các quy định của Chính phủ ra thông báo về các tiêu chuẩn được Trợ cấp xã hội, hồ sơ cần phải nộp và thời gian nhận hồ sơ.
2	Sinh viên nộp hồ sơ cho P.CTSV theo đúng yêu cầu trong khoảng thời gian quy định.
3	P.CTSV tiến hành xét hồ sơ, trình Hiệu trưởng phê duyệt và công bố kết quả xét duyệt trên website Trường http://www.hcmus.edu.vn
4	Phòng Công tác Sinh viên chuyển kết quả xét duyệt cho phòng Kế hoạch – Tài chính.
5	Phòng Kế hoạch – Tài chính tiến hành phát Trợ cấp xã hội cho Sinh viên.

• **Quy trình xử lý hồ sơ Bảo hiểm Y tế cho sinh viên**

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Hướng dẫn sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> – Đi khám chữa bệnh đúng cơ sở đã đăng ký ban đầu (được in trên thẻ). – Trong trường hợp khẩn cấp hoặc ban đêm thì sinh viên có thể đến bệnh viện gần nhất. <p><i>Lưu ý: khi đi khám bệnh sinh viên nhớ mang theo thẻ BHYT và giấy tờ tùy thân có dán ảnh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Các trường hợp sơ cứu, các bệnh thông thường thì đến trạm Y tế nơi mình đang học.
	– Trường hợp khám chữa bệnh không đúng cơ sở đăng ký ban đầu nhưng có trình thẻ BHYT; hoặc khám

2	<p>chữa bệnh đúng cơ sở đã đăng ký nhưng không trình thẻ BHYT thì sinh viên sẽ được thanh toán một phần chi phí theo đúng mức quy định do Bộ Y Tế và Bộ Tài Chính ban hành.</p> <p>— Trong các trường hợp này sinh viên sẽ đến liên hệ trực tiếp tại Bảo hiểm Xã hội TP.HCM:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: 117 C Nguyễn Đình Chính, Phường 15, Q.Phú Nhuận, TP.HCM • Số điện thoại: 39979039-39979016 <p>Website: http://www.bhxhtphcm.gov.vn</p>
---	---

• **Quy trình xử lý hồ sơ Bảo hiểm tai nạn cho sinh viên**

Các bước	Nội dung thực hiện
1	Sinh viên cần nắm rõ BHTN chỉ được giải quyết trong các trường hợp thương tật thân thể do mọi rủi ro tác động từ bên ngoài vào gây thương tích cũng như gây tử vong.
2	Khi xảy ra tai nạn, sinh viên đến bất cứ cơ sở y tế nào gần nhất để được giải quyết hoặc cấp cứu mà không cần xuất trình thẻ BHYT hay thẻ BHTN. <i>Lưu ý: Sinh viên có thể sử dụng các dịch vụ hoặc điều trị theo yêu cầu để giải quyết rủi ro được tốt nhất.</i>
3	Tất cả các giấy tờ có liên quan tới tai nạn như toa thuốc, giấy nhập viện, giấy ra viện, biên lai đóng tiền viện phí, giấy chứng tử và các hóa đơn chứng từ khác đều phải được đóng dấu để được hưởng chế độ BHTN.
4	<ul style="list-style-type: none"> • Sau khi đã điều trị xong, sinh viên hoặc thân nhân đến P.CTSV để làm thủ tục nhận chế độ BHTN. Khi đi, cần đem theo thẻ BHTN, các giấy tờ có liên quan đã nêu ở bước 3 và phim X-Quang (nếu có ảnh hưởng đến ương). • Nộp tất cả giấy tờ trên, bản chính (nếu cần trả lại bản chính thì phải kèm theo một bộ photo). • Trong trường hợp sinh viên bị tai nạn về giao thông thì phải có thêm giấy chứng nhận sở hữu xe và giấy phép lái xe photo.
5	Sinh viên hoàn tất thủ tục cần thiết theo hướng dẫn của cán bộ phụ trách P.CTSV.
6	Sau khi nhận hồ sơ của sinh viên, P.CTSV sẽ trực tiếp liên hệ với bên công ty bảo hiểm. Tiền bồi thường tai nạn sẽ do bên công ty bảo hiểm chi trả tùy theo tỉ lệ

	thương tật. Tối đa là 20,000,000 đồng (Hai mươi triệu đồng)
7	Khi có kết quả, P.CTSV sẽ điện thoại trực tiếp cho sinh viên để nhận tiền bồi thường.

HƯỚNG DẪN VỀ TÀI KHOẢN – EMAIL SINH VIÊN - ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

I. TÀI KHOẢN SINH VIÊN

Mở trình duyệt, vào website trường

<http://www.hcmus.edu.vn>.

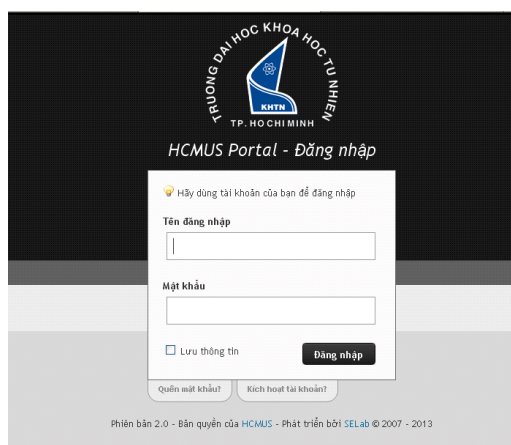


Hoặc vào link: <http://portal.hcmus.edu.vn>

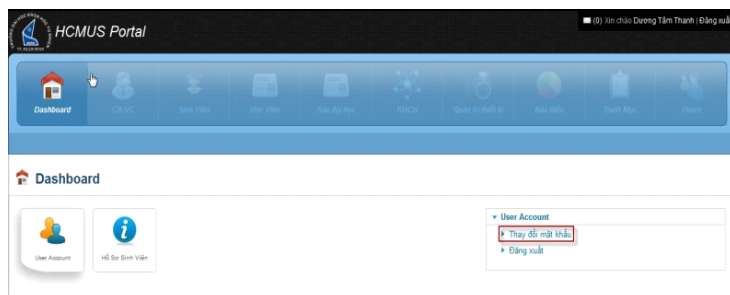
Tên đăng nhập (Account): MSSV

Mật khẩu (Password): 06 ký tự được cung cấp trong giấy báo nhập học

- Giao diện đăng nhập tài khoản sinh viên



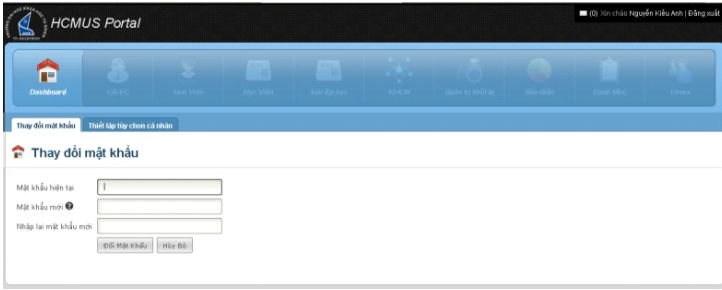
- Giao diện tài khoản sinh viên sau khi đăng nhập thành công.
- Để thay đổi mật khẩu chọn: **“Thay đổi mật khẩu”**



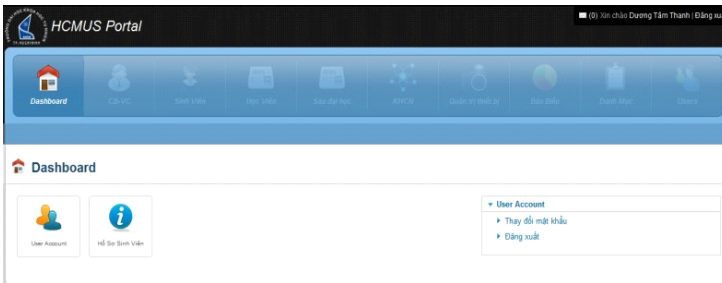
Chọn **“Thay đổi mật khẩu”** hiển thị giao diện Thay đổi mật khẩu:

Mật khẩu cho Sinh Viên ít nhất 8 ký tự (phải có chữ và số).

LƯU Ý: Cần có quy tắc đặt mật khẩu của ri ng mình để có thể nhớ truy cập vào các hệ thống. Nếu không nhớ thì cần có nơi lưu trữ các mật khẩu này.



Để cập nhật thông tin cá nhân chọn: “ **Hồ sơ sinh viên**”



Tiện ích khi sử dụng tài khoản sinh viên:

- Đăng ký học phần.
- Xem thời khóa biểu học tập.
- Xem lịch thi.
- Xem kết quả học tập.
- Xem kết quả rèn luyện.
- Xem kết quả Miễn giảm học phí và Trợ cấp xã hội.
- Xem kết quả Học bổng.
- Đánh giá môn học (đánh giá về các môn được giảng dạy trong từng học kỳ).
- Đánh giá khóa học (trước khi tốt nghiệp).

Một số lỗi thường gặp và cách giải quyết:

- *Trường hợp 1:*
Sai tên đăng nhập: hệ thống thông báo “*Tài khoản chưa được kích hoạt. Xin vui lòng kích hoạt tài khoản.*”
Giải quyết: Xem lại Tên đăng nhập (là MSSV), nếu vẫn không đăng nhập được vui lòng liên hệ phòng Công Tác Sinh Viên.
- *Trường hợp 2:*
Tên đăng nhập và mật khẩu không đúng: hệ thống thông báo “*Tên đăng nhập hoặc mật khẩu chưa đúng.*”
Giải quyết: Xem lại Tên đăng nhập và mật khẩu (đối với trường hợp đăng nhập lần đầu), nếu vẫn không đăng nhập được thì liên hệ phòng Công Tác Sinh Viên.
- *Trường hợp 3:*
Không đổi được mật khẩu: hệ thống thông báo “*Mật khẩu mới ít nhất 8 ký tự (phải có chữ và số)*”
Giải quyết: Cần thay đổi mật khẩu mới để đảm bảo yêu cầu ít nhất 8 ký tự và phải có chữ và số.
- *Trường hợp 4:*
Không đổi được mật khẩu: hệ thống thông báo “*Mật khẩu thay đổi thất bại. Vui lòng nhập lại giá trị một lần nữa.*”
Giải quyết: Mật khẩu cũ nhập sai hoặc mật khẩu mới không khớp nhau, kiểm tra lại mục “*Mật khẩu hiện tại*”, “*Mật khẩu mới*” và “*Nhập lại mật khẩu mới*”.
- *Trường hợp 5:*

Dữ liệu ở các mục thông tin không chỉnh sửa được bị sai (Ví dụ: Họ và Tên, Hệ Đào Tạo, Loại Hình Đào Tạo, Ngành Đào Tạo, Khoa....)

Giải quyết: Liên hệ trực tiếp phòng Phòng Đào tạo để được cập nhật lại thông tin.

- **Trường hợp 6:**

Không thực hiện lưu thành công, uất hiện thông báo lỗi màu đỏ trên form.

Giải quyết: cần kiểm tra các thông báo lỗi (các dòng màu đỏ) để chỉnh sửa thông tin cho phù hợp và thực hiện lưu lại.

Chú ý: Nếu cập nhật thông tin công tác trong hệ thống sẽ xuất hiện thông báo “**Cập nhật dữ liệu thành công**” hoặc “**Thêm dữ liệu thành công**”

II. EMAIL SINH VIÊN:

Mở trình duyệt, vào website trường <http://www.hcmus.edu.vn>

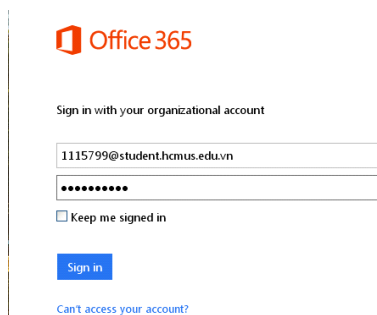


Hoặc vào link <http://mail.office365.com/>

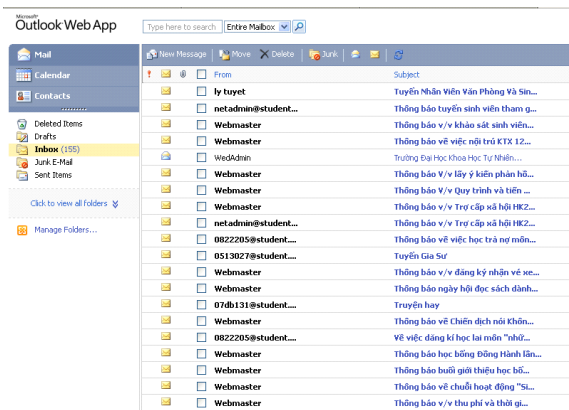
Tên đăng nhập (Account): MSSV@student.hcmus.edu.vn

Mật khẩu (Password): sẽ được thông báo khi triển khai

- Giao diện đăng nhập Email sinh viên



- Giao diện email sinh viên sau khi đăng nhập Chọn “**New message**” để soạn thư Chọn “**ent Items**” để xem lại các thư đã gửi

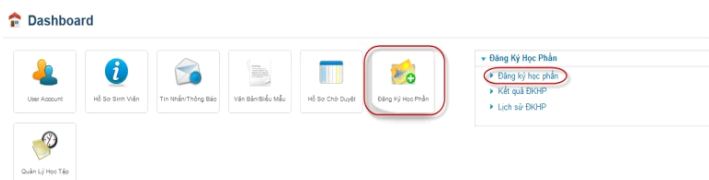


Tiện ích khi sử dụng email sinh viên:

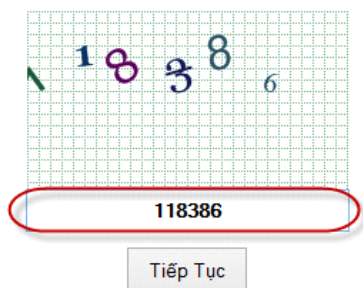
- Nhận các thông báo từ phía Nhà trường.
- Sử dụng để liên hệ với các đơn vị trong trường, giáo viên... (Nhà trường sẽ không trả lời nếu sinh viên dùng mail cá nhân).

III. ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN:

- Mở trình duyệt, vào link: <http://portal.hcmus.edu.vn> nhập thông tin **T n đăng nhập** và **Mật khẩu** tương ứng.
- Sau khi đăng nhập thành công, sinh viên cần chọn **Đăng Ký Học Phần** trong nhóm chức năng. **Đăng Ký Học Phần** trên Dashboard như hình sau:



Nhập vào các ký tự capchar để tiếp tục vào chức năng **Đăng Ký Học Phần**



Giao diện Đăng Ký Học Phần gồm 4 nhóm thông tin như hình sau:

Lưu ý: các thông tin hiển thị khi đợt đăng ký học phần còn hiệu lực

Nhóm	Tên nhóm	Mô tả
1	Thông tin đăng ký học phần	Hiển thị thông tin đợt đăng ký học phần hiện hành đối với sinh viên tương ứng.
2	Thời gian đăng ký	Mỗi sinh viên chỉ có thể vào chức năng đăng ký 10 phút tại một thời điểm. Sau thời gian 10 phút, sinh viên muốn vào đăng ký tiếp phải đăng nhập và vào lại module Đăng Ký Học Phần

3	Danh sách lớp đã đăng ký	Hiển thị danh sách các lớp học bạn đã đăng ký. Sinh viên có thể hủy các lớp mình đã đăng ký bằng cách chọn các lớp và thực hiện Hủy Đăng Ký .
4	Danh sách lớp được phép đăng ký	Hiển thị danh sách các lớp học mà sinh viên có thể đăng ký trong đợt học phần này. Để thực hiện việc đăng ký sinh viên chọn các lớp học tương ứng và click vào Đăng Ký .
5	Danh sách môn không được phép đăng ký	Cho biết các môn học được mở trong học phần này nhưng sinh viên không được đăng ký vì vi phạm một hoặc nhiều lý do tương ứng.

Điều kiện đăng ký học phần:

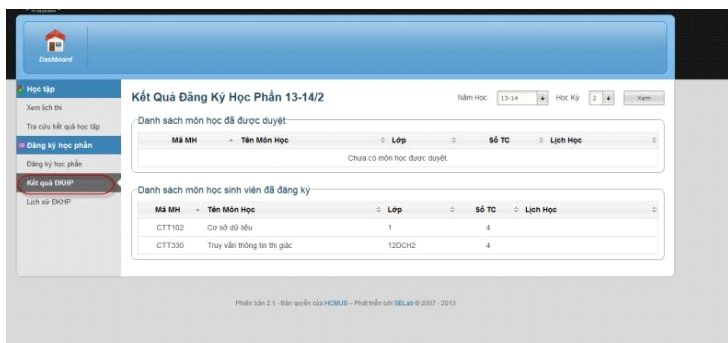
- Đăng ký đúng các học phần đã được khoa thông báo cho mỗi khóa học trong học kỳ.
- Học phần đăng ký phải thỏa điều kiện học phần tiên quyết.

- Số tín chỉ đăng ký trong học kỳ không vượt quá 30 tín chỉ (kể cả các học phần trả nợ).

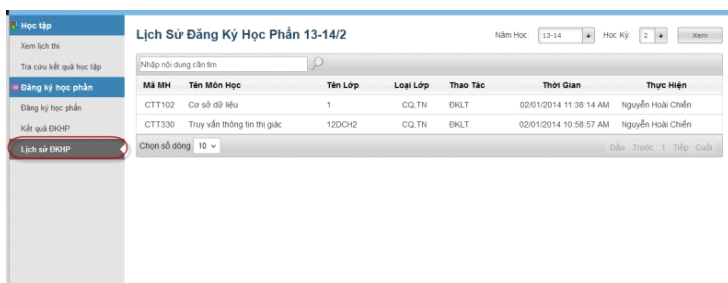
Kết quả và Lịch sử Đăng ký học phần:

- Sau khi hết thời hạn đăng ký, sinh viên phải kiểm tra lại kết quả đăng ký của mình trên website trường.
- Trường sẽ tự động hủy các lớp có số lượng đăng ký dưới 10 sinh viên.
- Sinh viên phải thường xuyên theo dõi thông báo tại Khoa để cập nhật thông tin các học phần được mở, hủy trong học kỳ.

Sinh viên có thể xem kết quả đăng ký học phần tại link **Kết quả ĐKHP** trong menu như hình sau



Tương tự sinh viên có thể theo dõi lịch sử Đăng Ký trong link **Lịch sử ĐKHP**



GIỚI THIỆU THƯ VIỆN TRƯỜNG

Thư viện Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (ĐH KHTN)

- Cơ sở 1 : 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. HCM
Điện thoại : (08) 6288 4499 Ext. 3200, Fax: (08) 3835 0096
- Cơ sở 2 : Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại : (08) 3896 2822
- Email : thuvien@hcmus.edu.vn
- Website : www.glib.hcmus.edu.vn

Thư viện có nguồn tài nguyên thông tin bao gồm 19.633 nhan đề sách (hơn 66.700 bản), 162 nhan đề tạp chí, 4.400 đề tài luận văn, 1.800 đĩa CD-ROM và 1.400 đề tài nghiên cứu các cấp. Ngoài ra, thư viện còn có các bộ sưu tập số toàn văn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Nguồn tài nguyên này tập trung vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật



Thư viện cung cấp các dịch vụ:

- Tham khảo: Đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp,... Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; tài liệu điện tử toàn văn dạng text, HTML, PDF,...; tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim,... Cung cấp dưới hình thức in ấn, photocopy, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục, vv...
- Lưu hành: Hơn 19.633 nhan đề thuộc các lĩnh vực: Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thông tin, Toán học, Điện tử Viễn thông,... Phục vụ đọc tại chỗ và mượn về nhà cho sinh viên, giảng viên của Trường ĐH KHTN và các trường trong Hệ thống ĐHQG-HCM.
- Không gian học tập chung (Learning Commons): Không gian điện tử chứa những tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại để không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ và thảo luận trong môi trường điện tử.
- Mượn liên thư viện: Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tài liệu của độc giả. Dịch vụ được áp dụng cho sinh viên, học viên sau đại học, giảng viên và cán bộ của các trường thành viên trong ĐHQG-HCM. Để sử dụng dịch vụ, độc giả vui lòng liên hệ: Phòng Tham khảo (Lầu 10, toà nhà I)
 - Hoàng Thị Liễu (phone: 0989.243.299 – email: htlieu@hcmus.edu.vn) hoặc
 - Nguyễn Phúc Duy Tân (phone: 01689.971.742 – email: npdtan@hcmus.edu.vn)



Thẻ thư viện

Học viên sau đại học và sinh viên của Trường ĐH KHTN:

- Đăng ký tham dự lớp “Hướng dẫn sử dụng thư viện” tại phòng Tham khảo (lầu 10, tòa nhà I);
- Chụp hình và làm thẻ đối với hệ Sau đại học; thẻ có giá trị sử dụng trong suốt khóa học;
- Mọi trường hợp thẻ bị mất, hư hỏng đều phải làm đơn xin cấp lại.
- Đối với trường hợp bạn đọc sử dụng thẻ sinh viên hoặc thẻ ATM làm thẻ thư viện, bạn đọc vẫn phải đăng ký tham dự lớp “Hướng dẫn sử dụng thư viện” mới đủ điều kiện để sử dụng thư viện.



- Học viên sau đại học và sinh viên thuộc các trường thành viên của ĐHQG-HCM đã có thẻ thư viện tại bất cứ thư viện nào trong Hệ thống Thư viện Đại học Quốc gia đều được sử dụng thư viện với điều kiện phải học qua lớp “Hướng dẫn sử dụng thư viện”.
- Các đối tượng khác nếu có nhu cầu sử dụng thư viện phải qua bộ phận dịch vụ tham khảo (Phòng tham khảo, tầng 10, tòa nhà I).

Quy trình sử dụng thư viện

+ Phòng Tham khảo

- Xuất trình thẻ thư viện tại quầy tham khảo;
- Chọn tài liệu trên giá để đọc tại chỗ;
- Để tài liệu tại bàn sau khi đọc xong

- Tài liệu chỉ được photocopy không quá 20% số trang, riêng luận văn, luận án và báo cáo khoa học không được photocopy;
- Sử dụng máy tính để tra cứu thông tin trực tuyến và Internet.

+ Phòng Tạp chí

- Chọn tạp chí trên giá theo từng folder để đọc tại chỗ;
- Để tạp chí tại bàn sau khi đọc xong.



+ Phòng Lưu hành

- Xuất trình thẻ thư viện tại quầy lưu hành;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Để sách đúng nơi quy định sau khi đọc xong;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);
- Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, thư viện sẽ chuyển danh sách độc giả vi phạm cho phòng công tác sinh viên xử lý;
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bản, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định: giá bìa sách cộng thêm tiền xử lý mã vạch, tem từ, phân loại, nhãn (50.000 đ/cuốn);
- Dem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành và bị hệ thống an ninh phát hiện sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, tước quyền độc giả và thông báo về phòng công tác sinh viên.



+ Phòng Learning Commons

- Đọc tại chỗ tất cả các tài liệu như: sách in, sách điện tử, CD-ROM, phần mềm học tiếng Anh...;
- Mượn thiết bị đọc sách điện tử (Kindle Fire) tại quầy thủ thư để được hướng dẫn sử dụng;
- Mượn đĩa CD-ROM và tai nghe để học ngoại ngữ hoặc xem các chương trình truyền hình;

- Trả các thiết bị sau khi đã sử dụng tại quầy thủ thư. Mọi trường hợp hư hỏng, mất mát đều phải đền bù theo giá trị hiện hành của thiết bị;
- Truy cập Internet để phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí. Nghiêm cấm các trường hợp truy cập các website có nội dung xấu. Nếu vi phạm sẽ bị tước quyền đọc giả;
- Sử dụng các dịch vụ in ấn, scan tài liệu, vui lòng liên hệ quầy thủ thư.

+ Thư viện cơ sở Linh Trung

- Bạn đọc xuất trình thẻ thư viện, để cặp, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Bạn đọc có thể đọc tại thư viện hoặc đem sang phòng tự học. Sách phải trả trước 15 giờ 45 cùng ngày;
- Báo và tạp chí chỉ đọc tại chỗ;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành, mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần);
- Mượn sách quá hạn sẽ bị phạt 1.000 đ/cuốn/ngày trong thời hạn 30 ngày. Quá hạn sau 30 ngày, thư viện sẽ chuyển danh sách đọc giả vi phạm cho phòng công tác sinh viên xử lý;
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bản, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định giá bìa sách cộng thêm tiền xử lý mã vạch, tem từ, phân loại, nhãn (50.000 đ/cuốn);
- Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành và bị hệ thống an ninh phát hiện sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, tước quyền đọc giả và thông báo về P.CTSV.

TÌM HIỂU VỀ ASEAN VÀ CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN-AEC



Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (tiếng Anh: Association of Southeast Asian Nations, viết tắt là **ASEAN**) là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

Tổ chức này được thành lập ngày 8 tháng 8 năm 1967 với các thành viên đầu tiên là Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Singapore và Philippines, để biểu hiện tinh thần đoàn kết giữa các nước trong cùng khu vực với nhau, đồng thời hợp tác chống tình trạng bạo động và bất ổn tại những nước thành viên.

Năm 1992, **Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN** (viết tắt là **AFTA** từ các chữ cái đầu của *ASEAN Free Trade Area*) là một hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương giữa các nước trong khối ASEAN được ký kết tại Singapore. Nếu ASEAN là một thực thể duy nhất, quốc gia đó sẽ xếp hạng trong các nền kinh tế lớn thứ 10 trên thế giới, sau Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Đức, Nga, Pháp, Canada, Tây Ban Nha, Brazil, Anh, và Ý. Dự kiến đến năm 2030 thực thể này sẽ đứng thứ 4 trên thế giới.

Vào ngày **31/12/2015**, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á sẽ hình thành **Cộng Đồng Kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community- AEC)**.

Mạng lưới đại học

Mạng lưới Đại học ASEAN (AUN) là một tập hợp các trường đại học Đông Nam Á. Ban đầu nó được 11 trường đại học bên trong các quốc gia thành viên thành lập tháng 11/1995. Hiện tại AUN gồm 21 trường đại học tham gia.

Học bổng

Học bổng ASEAN là một chương trình học bổng của Singapore dành cho các quốc gia thành viên khác về giáo dục cấp ba, cao đẳng và đại học. Nó bao gồm nơi ăn ở, các lợi ích y tế và bảo hiểm, phí học tập và phí thi cử.

Bài ca chính thức

- **The ASEAN Way** (Con đường ASEAN) - bài hát chính thức của khu vực ASEAN, âm nhạc của Kittikhun Sodprasert và Sampow Triudom (Thái Lan); Lời của Payom Valaiphatchra (Thái Lan).
- **ASEAN Song of Unity** hay **ASEAN Hymn**, âm nhạc của Ryan Cayabyab (Philippines).
- **Let us move ahead**, một bài hát ASEAN, sáng tác của Candra Darusman (Indonesia).

Các quốc gia thành viên:

- Cộng hoà Indonesia
- Liên bang Malaysia
- Cộng hoà Philippines
- Cộng hòa Singapore
- Vương quốc Thái Lan
- Vương quốc Brunei
- Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (ngày 28 tháng 7 năm 1995)
- Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- Liên bang Myanma

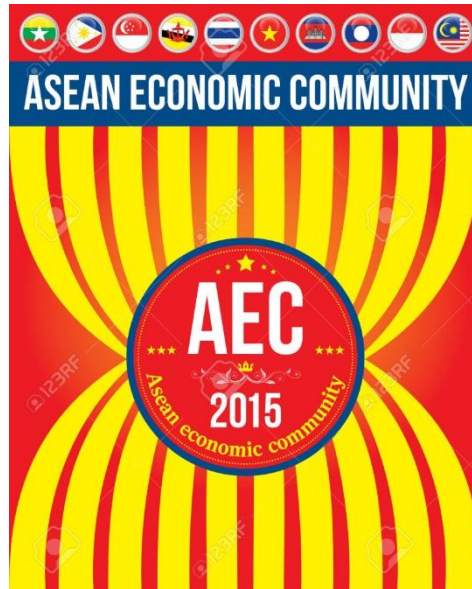
- Vương quốc Campuchia
- Đông Timo: ứng cử viên của ASEAN

Cộng đồng Kinh tế ASEAN- AEC

Cộng đồng kinh tế ASEAN (tiếng Anh: ASEAN Economic Community, viết tắt: **AEC**) là một khối kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN dự định sẽ chính thức ra mắt vào tháng 12/2015.

AEC là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020 – là hình thành một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và có khả năng cạnh tranh cao; trong đó hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động sẽ được lưu chuyển tự do hơn, kinh tế phát triển đồng đều, đói nghèo và chênh lệch kinh tế-xã hội được giảm bớt vào năm 2020.

Hai trụ cột còn lại là: Cộng đồng An ninh ASEAN và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN.



Người Việt Nam cần chuẩn bị rất nhiều để đón đầu việc hội nhập AEC:

- Học tốt các môn chuyên ngành của chương trình đại học hoặc cao đẳng
- Học thêm các bằng cấp nghề nghiệp quốc tế ngay khi là sinh viên năm nhất
- Thực hành và sử dụng tiếng Anh (giao tiếp & viết trong kinh doanh) thường xuyên
- Rèn luyện thái độ tích cực và chuyên nghiệp
- Nâng cao các kỹ năng mềm cần thiết như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian....
- Sử dụng word, excel, powerpoint và các phần mềm khác
- Có tư duy mang tầm khu vực và toàn cầu (global mindset)

Những kỹ năng nào người Việt cần phát triển để hội nhập ASEAN tốt hơn?



1.
Ngoại ngữ



2.
Kỹ năng
Giao tiếp



3.
Kỹ năng quản lý/
Lãnh đạo

MỘT VÀI MÁCH NHỎ CHO TÂN SINH VIÊN

- Ngoài chứng minh nhân dân nhất thiết phải có bản chính và một vài bản sao có sao y chứng thực, SV cần **chuẩn bị thêm một số loại giấy tờ cần thiết** (số lượng bản, bản chính hoặc bản sao có công chứng tùy loại giấy tờ): giấy chứng nhận thuộc diện chính sách (con thương binh, con bệnh binh, gia đình có công với cách mạng, sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, chứng nhận thường trú ở vùng sâu vùng cao), bản sao học bạ THPT,... Các loại giấy tờ này sẽ cần thiết khi làm thủ tục KTX, xin học bổng, các thủ tục liên quan chế độ chính sách, tìm việc làm thêm,... Tuy nhiên, cần lưu ý đến thời gian có hiệu lực của các loại giấy tờ này. Việc sao y bản chính các loại giấy tờ này có thể thực hiện ở bất kỳ Ủy ban nhân dân phường xã nào gần nhất với bạn.
- Lên kế hoạch học cách **sử dụng thành thạo máy vi tính và Internet**. Bạn cần biết những kỹ năng cơ bản của vi tính văn phòng như các chương trình Word, Excel, Powerpoint, cần biết làm thế nào để tìm thông tin, hình ảnh và gửi - nhận thông tin bằng email trên mạng Internet. Chúng ta sẽ sử dụng những kỹ năng này để tham gia vào quá trình học tập chủ động ở bậc Đại học, bậc Cao đẳng mà rất nhiều giảng viên đã và đang yêu cầu sinh viên.
- Các thông tin chính thức của nhà trường như học bổng, học phí, thời khóa biểu,... đều sẽ được **đăng tải chính thức trên website của Trường (www.hcmus.edu.vn)**. Các bạn cần theo dõi thường xuyên, chú ý các mốc thời gian để thực hiện đúng. Các nguồn thông tin khác ngoài website trường chỉ có giá trị tham khảo.
- Khi SV có một xe máy để di chuyển ở TP.HCM, SV cần tranh thủ thời gian để **học lấy giấy phép lái xe (hạng A1)** theo quy định, mua bảo hiểm mô tô xe máy và có ít nhất 1 mũ bảo hiểm. Kỹ năng điều khiển xe lưu thông trên đường phố là rất cần thiết để giữ an toàn tính mạng của mình và để tiết kiệm kinh phí cũng như thời gian đi, đóng phạt khi lỡ vi phạm Luật Giao thông đường bộ.
- Tất cả SV đang học tập tại khu đô thị ĐHQG-HCM đều có thể nội trú trong KTX ĐHQG-HCM. Riêng SV có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh, thành phố ngoài TP.HCM phải nội trú Ký túc xá (KTX) ĐHQG-HCM. Nếu không nội trú trong KTX ĐHQG-HCM, sinh viên phải có Đơn in ngoại trú, trong đó nêu lý do ngoại trú, kèm theo giấy xác nhận tạm trú của địa phương nơi thí sinh đăng ký tạm trú. **Không khuyến khích sinh viên ngoại trú tại Khu đô thị ĐHQG-HCM.**
- Lưu ý với các sinh viên ở nhà thuê: nhất thiết phải đề nghị chủ nhà **làm thủ tục tạm trú cho mình và phải có hợp đồng thuê trọ** - cho dù ở ghép với người khác hay thuê nguyên phòng, nguyên căn. Trong hợp đồng cần đọc kỹ những điều khoản sau: vấn đề tiền thuê, đặt cọc (nếu có), sử dụng và tính phí điện nước sinh hoạt, số lượng người tối đa trong phòng (nếu ở ghép), thời gian thông tin cho chủ nhà khi SV chuyển nhà, thời gian báo trước khi chủ nhà cần lấy lại nhà đã cho thuê, xử lý hợp đồng khi 1 trong 2 bên vi phạm những điều khoản đã thoả thuận,...

- Một số bạn sẽ có kế hoạch và cơ hội đi du học, trao đổi học tập, trao đổi văn hóa, du lịch,... trong thời gian học bậc Đại học - Cao đẳng. Việc đầu tiên cần làm là bạn phải có **1 hộ chiếu (passport)** cho mình – chứng minh nhân dân sử dụng cho môi trường quốc tế. Hồ sơ làm hộ chiếu passport phổ thông gồm những giấy tờ sau:

- Mẫu tờ khai xin cấp hộ chiếu phổ thông (Mẫu X01): download từ trang web của các Phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an các tỉnh, thành phố. Tờ khai xin cấp hộ chiếu yêu cầu phải có xác nhận của công an phường, thị trấn nơi người đó đang tạm trú ở phần xác nhận ở cuối trang và đóng dấu giáp lai lên ảnh

- Ảnh làm hộ chiếu: 4 ảnh kích thước 4cm x 6cm chuẩn, mắt nhìn thẳng, không đeo kính màu, đầu để trần, phông nền màu trắng.

- Sổ hộ khẩu của người xin cấp hộ chiếu. Trong trường hợp cần thiết người làm hộ chiếu phổ thông cần phải mang sổ hộ khẩu bản gốc hoặc có chứng thực để đối chiếu.

- Sổ tạm trú dài hạn KT3 đối với trường hợp người làm hộ chiếu là người ngoại tỉnh. (Như vậy sinh viên tỉnh chưa có KT3 tại TP.HCM phải làm hộ chiếu tại Công an tỉnh thành phố nơi bạn có hộ khẩu thường trú)

- Bản gốc Chứng minh nhân dân của người làm thủ tục xin cấp hộ chiếu để xuất trình kiểm tra trong quá trình nộp hồ sơ. CMND bản gốc được coi là hợp lệ khi còn thời hạn (cấp không quá 15 năm), không rách nát, số CMND rõ ràng, không ép dẻo và ép lụ.

- Nơi nộp hồ sơ và nhận kết quả xin cấp hộ chiếu: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố công an tỉnh, thành phố nơi người xin cấp hộ chiếu có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú (Ở TP.HCM là 161 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM). Thời gian nhận hồ sơ và trả hộ chiếu: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (ngày lễ nghỉ). Thời gian hoàn thành việc xin cấp hộ chiếu không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. Lệ phí làm hộ chiếu: 200.000 đồng.

Lưu ý : Người xuất cảnh ra nước ngoài buộc phải có hộ chiếu. Ngoài hộ chiếu ra thì điều kiện bắt buộc là phải có thị thực (Visa), chỉ một số ít quốc gia miễn thị thực ngắn ngày cho công dân Việt Nam (các nước trong khối ASEAN). Để có được thị thực đến các nước khác, bạn có thể tự làm thủ tục xin cấp tại lãnh sự quán hoặc đại sứ quán của nước bạn muốn đến hoặc thông qua các công ty làm dịch vụ xin cấp thị thực.

- ❖ Ghi nhớ các số điện thoại sau của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên để yêu cầu trợ giúp khi cần thiết:
 - **Phòng Công tác Sinh viên:** Cơ sở 1 (08) 62884499 (Số nội bộ 1500 hoặc 1502); Cơ sở 2: (08) 38962824.
 - **Văn phòng Đoàn – Hội:** Cơ sở 1 (08) 38354008 hay Cơ sở 2 (08) 38961092
 - **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên:** (08) 38320287



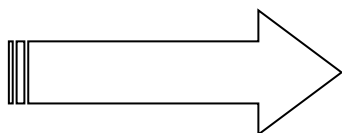
CẢNH BÁO!?!?

HỒ ĐÁ

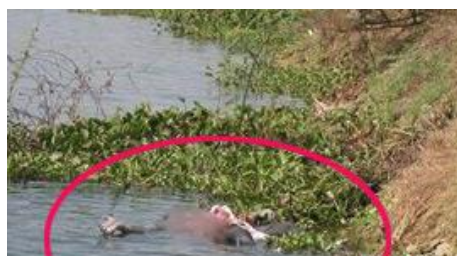
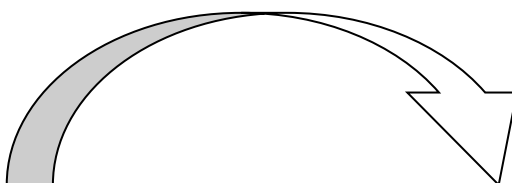
ĐIỂM ĐẶC BIỆT: Phong cảnh rất đẹp, hữu tình, phù hợp cho những buổi vui chơi, dã ngoại, chụp ảnh cưới.

SỰ THẬT KINH KHỦNG: Đây là nguyên nhân của **HƠN 50 cái chết** từ trước đến nay

?????



**HỒ SÂU; NƯỚC LẠNH
ĐÁY HỒ SÂU
CHỦ QUAN**



Hồ Đá (hồ Hoang, hồ Lạnh) là tên gọi các hồ nước ở công trường khai thác đất, đá 621 (thuộc ấp Tân Lập, xã Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương) nhưng nằm trong sự quản lý của ĐH Quốc gia, vốn rất nổi tiếng về các vụ chết đuối.

Đáy hồ là các vách đá, có độ sâu khác thường, đồng thời nước trong hồ có độ lạnh khác thường có thể làm cho người tắm bị giảm thân nhiệt nhanh chóng, bị chuột rút cấp thời dẫn đến chết đuối, nguy hiểm hơn so với tắm ở sông, hồ khác; tính đến nay đã có hơn 60 cái chết oan uổng. Những tai nạn chết đuối chủ yếu xảy ra ở những người biết bơi do sự chủ quan. Chính vì vậy, các bạn sinh viên cần lưu ý **không đến gần, bơi lội, đùa nghịch tại các khu vực đã có hàng cấm và hàng rào xung quanh hồ đá**

THỰC PHẨM



NGON, ĐẸP, RẼ



Công thức chế biến:

HÓA CHẤT + THỰC PHẨM ÔI THIU



Hiện nay, khu vực vẫn còn tình trạng xe tải, xe container ra vào khu vực; xe bus chạy khá nhanh; nhiều khu vực công trình đang thi công. Đây cũng là khu vực giáp ranh với Quốc lộ 1A và Xa lộ Hà Nội với lưu lượng xe lớn; do đó các bạn sinh viên cần phải hết sức lưu ý khi tham gia giao thông; đảm bảo thực hiện đúng luật ATGT như: đội mũ bảo hiểm, không sử dụng phương tiện giao thông khi có rượu bia, không tống 3, đi dàn hàng 3 - hàng 4, di chuyển sát lề đường bên phải; không đùa giỡn trong quá trình di chuyển; không băng ngang các dải phân cách cố định.



MUA BÁN TIẾP THỊ



**PHÁT MIỄN PHÍ +
KÊU GỌI QUYÊN GÓP TIỀN**



BÁN HÀNG ĐA CẤP



HÌNH THỨC

Nhập hàng giá rẻ + thông qua mạng lưới → bán giá cao.
Dùng SV làm người môi giới: mua hàng giá cao + tiền số tiền đã bỏ ra → thuyết phục mọi người mua như mình để hưởng hoa hồng.

DỰA VÀO

Tâm lý muốn kiếm tiền, đánh vào lòng tự trọng sinh viên → **thôi thúc tham gia**

ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm: Sinh viên ngồi 1 mình tại Cầu thang nhà điều hành trường ĐHKHTN, cổng KTX ĐHQG, nhà sách Nguyễn Văn Cừ.

Đặc điểm nhận dạng: Ăn mặc lịch sự, nam nữ đóng thùng, ăn nói rất lưu loát, rất chân thành

CÁCH THỨC

Mời gọi tham gia **hội thảo việc làm và gặp gỡ những doanh nhân thành đạt hoặc CLB Kỹ năng sống** → dụ dỗ mua sản phẩm bằng mọi cách

KẾT QUẢ

Mê làm giàu → bỏ học để làm việc → học tập sút kém + vô tình lôi kéo người thân, bạn bè vào sự **lừa đảo mà không biết**.

PHÁP LUẬT

Hành vi vi phạm pháp luật. Sinh viên nên tránh tham gia → tránh vi phạm pháp luật mà không biết.

XỬ LÝ

Im lặng, tìm mọi cách tách khỏi người đó và đến một nơi đông người, liên hệ bảo vệ; trao đổi với các anh chị khóa trên, tuyệt đối không cho Số điện thoại



NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

01

- Các bạn sinh viên phải hết sức đề cao cảnh giác trong mọi trường hợp, cố gắng không di chuyển 1 mình tại các khu vực vắng người; đề phòng các đối tượng lạ mặt và hô hoán cho những người xung quanh hỗ trợ khi gặp tình huống.

02

- Không đi quá khuya vào các khu vực tối vắng vẻ, khu vực có bảng cảnh báo nguy hiểm, bảng cấm.

03

- Khi đậu xe máy để mua đồ, ăn uống cần khóa cẩn thận, để xe trong tầm mắt mình quan sát

04

- Trước khi đi ngủ, đi học cần kiểm tra cửa, ổ khóa cẩn thận

05

- Thấy có người lạ, khả nghi đi vào khu vực mình lưu trú như mất láo liên, khi bị phát hiện thì giả bộ hỏi thăm vui vơ sau đó tìm cách bỏ đi... thì cần báo ngay cho Khu phố, Cảnh sát khu vực

06

- Tuyệt đối không được tắm tại tất cả các hồ trong khu quy hoạch ĐHQG-HCM.

DANH MỤC ĐIỆN THOẠI

CÁC TỔ ĐẢM BẢO ANTT TRƯỜNG, ĐƠN VỊ

A/ Danh mục điện thoại tổ bảo vệ Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

Cơ sở 1: 227 đường Nguyễn Văn Cừ - Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT: 08.38356472

Cơ sở 2: KP. 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT: Đường dây nóng 0903.040.713

- Tổ bảo vệ nhà điều hành Số ĐT: 08.38967361
- Tổ bảo vệ công chính Số ĐT: 08.38962823
- Ông Trần Quốc Phong – Phó Trưởng phòng TCHC Số ĐT: 0908.975.554
- Ông Phùng Lê Cang – Phó Trưởng phòng QTTB Số ĐT: 0908.975.554
- Ca trưởng bảo vệ 1 Số ĐT: 0122.736.5519 (Anh Mạnh)
- Ca trưởng bảo vệ 2 Số ĐT: 0933.656.591 (Chú Hùng)
- Ca trưởng bảo vệ 3 Số ĐT: 0908.090.545 (Anh Nguyên)

B/ Trung tâm Quản lý và Phát triển khu Đô thị ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Trụ sở chính Phòng 117 – Nhà điều hành ĐHQG- HCM, KP6, Phường Linh Trung, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

Số ĐT: 08. 37242160–1521; 08.37242174; **Fax:** 08.37242174

Văn phòng 2: Khu Nhà sàn – KP. Tân Hòa, F. Đông Hòa, TX. Dĩ An, Bình Dương

Hotline: 08.62768429

- ThS. Trần Việt Thắng – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Công tác An ninh trật tự
Email: tvthang@vnuhcm.edu.vn Điện thoại: 0903.113.350
- Ông Bùi Đức Hòa – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Quản lý An ninh trật tự
Email: hoattdt@yahoo.com Điện thoại: 0903.651.531
- Ông Nguyễn Đức Chinh – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý An ninh trật tự
Email: ndchinh@vnuhcm.edu.vn Điện thoại: 097.546.1525
- 4. Nhân viên Cơ động, tuần tra Phòng Quản lý An ninh trật tự
- ✓ Ông Nguyễn Văn Khăm – Tổ trưởng – SĐT: 093.371.3536
- ✓ Ông Phan Đình Khang – Tổ trưởng – SĐT: 01883.567.678
- ✓ Ông Nguyễn Duy Tân – Tổ trưởng – SĐT: 0973.099.344
- Nhân viên trực chốt cố định Phòng Quản lý An ninh trật tự
- ✓ Ông Nguyễn Viết Lập – Tổ trưởng – SĐT: 0978. 612.526
- Dân phòng phường Đông Hòa chuyên trách trong khu Đô thị ĐHQG-HCM

1	Nguyễn Ngọc Tú	0909.874.207
2	Huỳnh Khánh Phương Quân	0935.782.605
3	Phạm Văn Tuấn	01214.375.554
4	Phạm Thanh Dũng	0982.084.207
5	Trịnh Minh Hải	0186.773.6887
6	Hồ Quốc Linh	01647.470.470
7	Đình Công Định	0907.511.446
8	Võ Thanh Quang	0938.222.778
9	Quách Quang Tuấn	0987.311.113
10	Đình Ngọc Thạch	0978.120.785
11	Nguyễn Hoàng Kiên	0936.539.277
12	Nguyễn Văn Vinh	01644.948.185

13	Đặng Thành Phú	0973.662.554
14	Nguyễn Hoàn Hảo	0935.177.456
15	Đình Mạnh Hà	0906.673.093
16	Nguyễn Thanh Phong	0907.855.418

C/ Danh mục điện thoại Công An địa phương:

- **Công an quận Thủ Đức**

Số ĐT: 08.38972025

- **Công an phường Linh Trung**

Địa chỉ: Đường Kha Vạn Cân – phường Linh Trung – quận Thủ Đức – TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT trực ban: 08.38969009

1. Đại úy Phạm Ngọc Tuấn – Chức vụ: Cảnh sát khu vực Tổ 7, 9, 10, 11 khu phố 6
Điện thoại: 0913.663.453
2. Đại úy Nguyễn Hùng Luyến – Chức vụ: Cảnh sát khu vực Tổ 1, 2, 3 khu phố 6
Điện thoại: 0918.127.158
3. Trung úy Đỗ Duy Tùng – Chức vụ: Cảnh sát khu vực Tổ 4, 6, 8 khu phố 6
Điện thoại: 0976.500.279

- **Công an phường Linh Xuân**

Địa chỉ: Đường Quốc lộ 1K – phường Linh Xuân – quận Thủ Đức – TP. Hồ Chí Minh

Số ĐT: 08.38975500

*** Cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn ĐHQG-HCM**

Trung úy Vũ Thành Liêm Điện thoại: 0987.155.015

- **Công an thị xã Dĩ An**

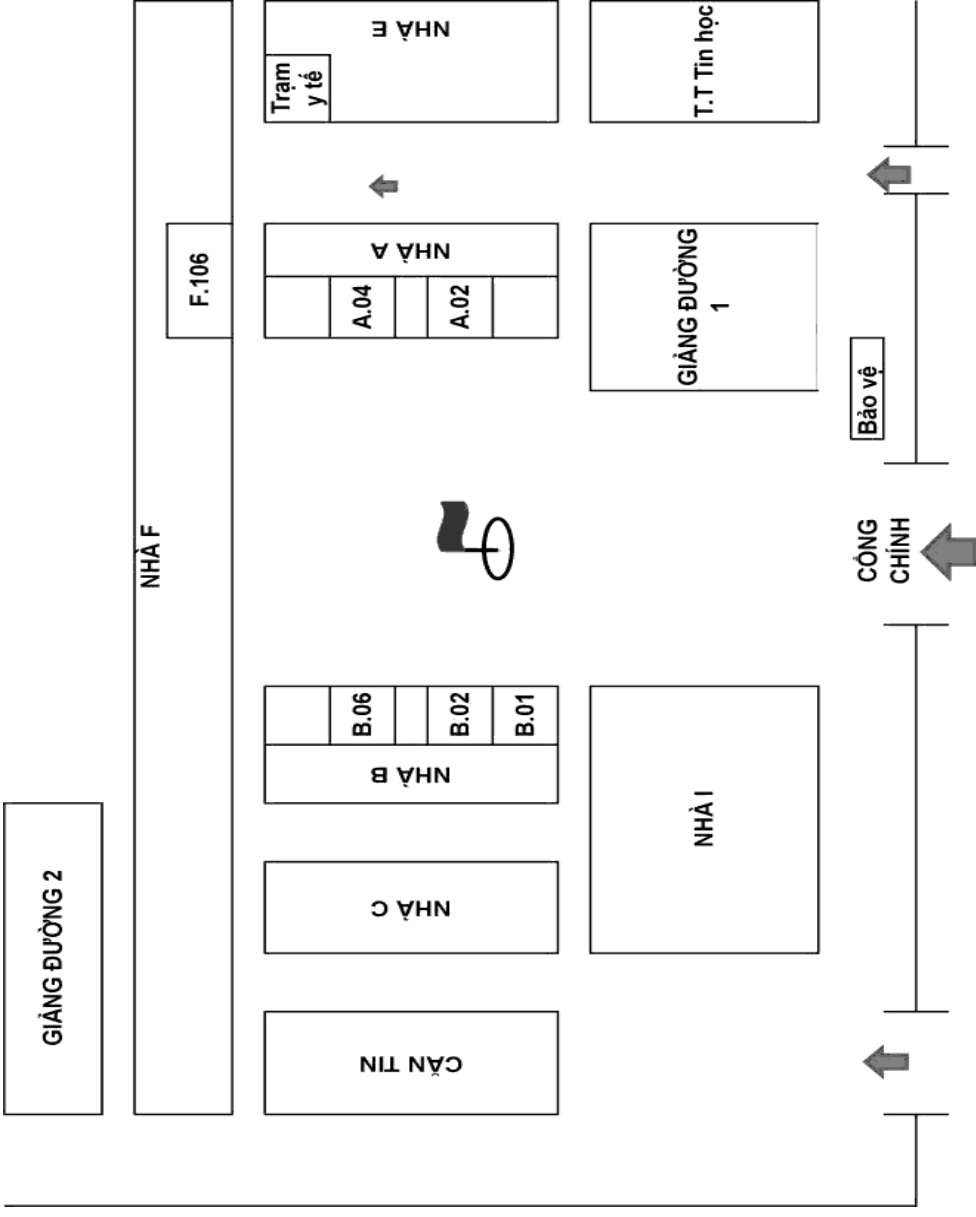
Số ĐT: Trực ban 0650.2473579, 0650.3742870

- **Công an phường Đông Hòa**

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, KP. Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, Bình Dương (Ngã ba cây lớn)

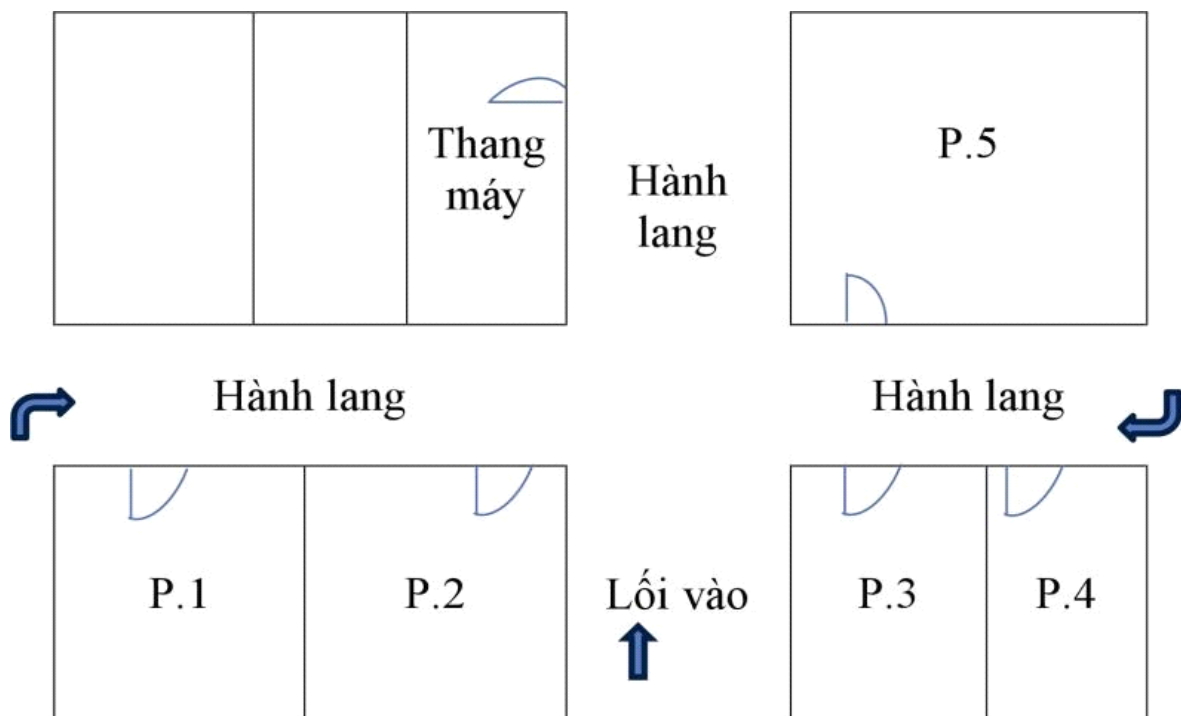
Số ĐT: 0650.3750872

1. Ông Nguyễn Tiến Đạt – Chức vụ: Cảnh sát khu vực khu phố Tân Lập, Tân Quý
Điện thoại: 0909.499.707
2. Ông Huỳnh Thanh Phong – Chức vụ: Cảnh sát khu vực khu phố Tân Hòa
Điện thoại: 0972.546.566



SƠ ĐỒ CƠ SỞ 1 (QUẬN 5)

- A.02 Phòng Công tác Sinh viên
- A.04 Phòng Quản trị Thiết bị
- B.01 Phòng Kế hoạch Tài chính
- B.02 Phòng Đào tạo
- B.06 Phòng Tổ chức Hành chính
- F.106 Văn Phòng Đoàn Thanh niên



SƠ ĐỒ CÁC PHÒNG BAN TẦNG 2 - TÒA NHÀ ĐIỀU HÀNH

Chú thích:

- P.1: Phòng Quản trị thiết bị
- P.2: Phòng Kế hoạch tài chính
- P.3: Phòng Công tác sinh viên
- P.4: Văn phòng Đoàn – Hội
- P.5: Phòng Đào tạo

CÁC SỐ ĐIỆN THOẠI CẦN THIẾT

Khẩn cấp gọi 113 : CÔNG AN
 114 : CỨU HỎA
 115 : CẤP CỨU

101 : Đăng ký gọi liên tỉnh qua Điện thoại viên

Mã số tự động gọi liên tỉnh :0 + mã vùng + Số ĐT (8 hoặc 7 số).

110 : Đăng ký gọi quốc tế qua Điện thoại viên

116 : Giải đáp số điện thoại nội hạt

117 : Báo giờ

118 : Tự thử chuông

119 : Báo hư điện thoại.

1080: Giải đáp thông tin Kinh tế, Văn hoá, xã hội

1081: giải đáp những trang vàng qua điện thoại

1088: kết nối khách hàng với nhà tư vấn về các lĩnh vực

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Tổng đài: 38398881 – 38398882

Trường hợp khẩn cấp 113

Phòng Cảnh Sát Giao Thông 38324838

CỨU HỎA

Cứu hỏa thành phố: 258 Trần Hưng Đạo – Q1	114
Quận 1: 258 Trần Hưng Đạo – Q1;	38390368
Quận 3: 103 Lý Chính Thắng – Q3;	38441349
Quận 4: 183C Tôn Thất Thuyết – Q4;	38729343
Quận 5 và Q.8: 250 Tùng Thiện Vương – Q8;	38554862
Quận 6 và H. Bình Chánh: 149 Cao Lầu – Q6;	38553034
Quận Gò Vấp: 108 Nguyễn Du – Q. Gò Vấp;	38945980
Quận Bình Thạnh và Phú Nhuận:	
18A Phan Đăng Lưu – QBT;	38440034
Huyện Hóc Môn, Q12;	38911294
Huyện Nhà Bè, Q7;	38738587
Quận Thủ Đức, Q2,9; Cảng Sài Gòn:	38965915
171C Nguyễn Tất Thành – Q4;	38721319
Đường sông: 1 Trương Định Hội – Q4;	38725526

CẤP CỨU TAI NẠN

Trung tâm Cấp cứu SG: 115, 38290898, 38296485

Quận 1:	38299684	Quận 10:	38556365
Quận 3:	38445654	Quận 11:	38555929

Quận 4:	38291500	Quận Gò Vấp: 38945098
Quận 5:	38350218	Quận Tân Bình: 38442771
Quận 6:	38755718	Quận Bình Thạnh: 38443958
Quận 8:	38550121	BV. Thống Nhất: 38642140

BỆNH VIỆN

An Bình: 146 An Bình Q5	38351327
Chợ Rẫy: 201 Nguyễn Chí Thanh Q5	38558074
Điện Biên Phủ: 280 Điện Biên Phủ Q3	38223666
Nhân dân Gia Định: 1 Nơ Trang Long Q.BT	38446194
Nhân dân 115: 520 Nguyễn Tri Phương Q.10	38652368
Nhi Đồng 1: 341 Sư Vạn Hạnh, Q.10	39271119
Nhi Đồng 2: 14 Lý Tự Trọng Q1	38298385
Nguyễn Trãi: 314 Nguyễn Trãi Q5	38255020
Nguyễn Tri Phương: 468 N. Tri Phương Q5	38354332
Hùng Vương: 128 Hùng Vương Q5	38558582
Từ Dũ: 284 Cống Quỳnh Q1	38392722
Sài Gòn: 125 Lê Lợi Q1	38297704
Thống Nhất: 1 Lý Thường Kiệt Q.TB	38640261
Cấp cứu Trung Vương: 266 Lý Thường Kiệt	38650687
Phạm Ngọc Thạch: 120 Hùng Vương Q5	38551746
Quân Y 175: 778 Nguyễn Kiệm Q.GV	38945731
Y Học Dân Tộc: 179 Nguyễn Văn Trỗi, Q.PN	38291579
Bình Dân: 371 Điện Biên Phủ Q.3	38394747
Tâm Thần: 766 Võ Văn Kiệt, P1, Q5	39235804
Da Liễu: 69B Ngô Thời Nhiệm	38225995
30/4: 9 Sư Vạn Hạnh Q5	38356383
Bệnh Nhiệt Đới: 764 Võ Văn Kiệt, P1, Q 5	38353704
Chấn Thương Chính Hình: 929 Trần Hưng Đạo Q5	38350791
ng Bướu: 3 Nơ Trang Long Q.BT	38446028
Răng Hàm Mặt TW: 201A Nguyễn Chí Thanh Q5	38535178
Răng Hàm Mặt Tp.HCM:	
263-265 Trần Hưng Đạo Q1	38377584
An Sinh: 10 Trần Huy Liệu PN	38457777
Quận Thủ Đức: 29 Phú Châu, Tam Bình TĐ	38963194
Viện Pasteur: 167 Pasteur Q3	3823 0352

CÁC TUYẾN XE BUÝT LƯU THÔNG TRONG KHU ĐHQG-HCM

CÁC TUYẾN XE BUÝT LƯU THÔNG TRONG KHU ĐHQG-HCM

Stt	Mã, Tên tuyến	Lộ trình đi	Lộ trình về	Thông tin tuyến	Ghi chú
1	Tuyến số 08: Bến xe Quận 8 – Bến xe Quốc học Quốc gia	Bến xe Quận 8 - Quốc lộ 50 - cầu Nhị Thiên Đường - Tunnel Thiên Vương - cầu Chà Và - Hải Thượng Lãn Ông - quay đầu Triệu Quang Phục - Hải Thượng Lãn Ông - Châu Văn Liêm - Hồng Bàng - Lý Thường Kiệt - Hoàng Văn Thụ - Phan Đăng Lưu - Bạch Đằng - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - Kha Vạn Cân - Võ Văn Ngân - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 52 - Quốc lộ 1A - Đường 621 - (ngã ba đường vào khu ký túc xá) - (ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc Tế) - (ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên) - Bến xe buýt A Khu ĐH Quốc Gia TP.HCM	Bến xe buýt A Khu ĐH Quốc Gia TP.HCM (rẽ phải) - (Ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) - (Ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc tế) - (Ngã ba đường vào khu ký túc xá) - Đường 621 - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 52 - Võ Văn Ngân - Kha Vạn Cân - Quốc lộ 13 - Đinh Bộ Lĩnh - Bạch Đằng - Phan Đăng Lưu - Hoàng Văn Thụ - Xuân Diệu - Xuân Hồng - Trường Chinh - Lý Thường Kiệt - Hồng Bàng - Châu Văn Liêm - cầu Chà Và - Cao Xuân Dục - Tunnel Thiên Vương - cầu Nhị Thiên Đường - Quốc lộ 50 - Bến xe Quận 8.	- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - cự ly: 32,55 km - Số chuyến: Thứ 2 - thứ 6: 336 chuyến/ngày Thứ 7 và chủ nhật: 300 chuyến/ngày - Thời gian chuyển: 80 phút - Gian cách: 5 - 10 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 04h40 - 20h20 - Loại xe: 80 chỗ	Đơn vị đảm nhận: - HTX Vận tải Xe buýt Quyết Thắng, ĐT: 38.642.712
2	Tuyến số 10: Đại học Quốc gia - Bến xe Miền Tây	Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM - Đường 621-Quốc lộ 1A-Xa lộ Hà Nội-Điện Biên Phủ-Đinh Tiên Hoàng-Võ Thị Sáu-Đường 3/2-Nguyễn Tri Phương-Ngô Gia Tự-Hồng Bàng-Châu Văn Liêm-Hải Thượng Lãn Ông-	Bến xe Miền Tây-Kinh Dương Vương-Hậu Giang-Tháp Mười-Hải Thượng Lãn Ông-Châu Văn Liêm- Hồng Bàng-An Dương Vương- Nguyễn Tri Phương-Đường 3/2-Lý Thái Tổ-Điện Biên Phủ-Xa lộ Hà Nội-Quốc lộ 1A	- Loại hình hoạt động: Buýt nhanh có trợ giá - Cự ly: 30,9km - Số chuyến: 120 chuyến/ngày - Thời gian chuyển: 80 phút - Gian cách: 10 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: ĐH Quốc gia: 5h15 - 17h45	Đơn vị đảm nhận: - HTX Vận tải Xe buýt Quyết Thắng, ĐT: 38.642.712 - Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn, ĐT: 39.505.505

	<p>Lê Quang Sung-Phạm Đình Hồ-Hậu Giang-Kinh Dương Vương-Bến xe Miền Tây (trà khách)-Kinh Dương Vương-Chỗ đậu xe buýt tại Bến xe Miền Tây.</p>	<p>- Đường Sung-Phạm Đình Hồ-Hậu Giang-Kinh Dương Vương-Bến xe Miền Tây (trà khách)-Kinh Dương Vương-Chỗ đậu xe buýt tại Bến xe Miền Tây.</p>	<p>- Đường 621- Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM.</p>	<p>BX Miền Tây: 5h00 - 17h45 - Loại xe: 55 - 80 chỗ</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: - Liên hiệp HTX Văn tại TP.HCM, ĐT: 39.716.720</p>
<p>Tuyến số 19: Bến Thành - KCX Linh Trung - Đại học Quốc gia</p>	<p>Bến Công viên 23/9 - Lê Lai - vòng xoay Bến Thành - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Yersin - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - trạm Bến Thành - Hàm Nghi - Hồ Tùng Mậu - đường nhánh S2 - Tôn Đức Thắng - Hai Bà Trưng - Lê Duẩn-Đình Tiên Hoàng- Nguyễn Thị Minh Khai - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13- Quốc lộ 1A - (Trạm 2) - Quốc lộ 1A - Đường 621 - (ngã 3 đường vào khu ký túc xá)-ĐH Quốc tế) - (ngã 3 đường vào khu ký túc xá)-Đường 621-Quốc lộ 1A-(Trạm 2)-Quốc lộ 1A-Quốc lộ 13-Đình Bộ Lĩnh- Nguyễn Xi-Ưng Văn Khiêm-D2-Điện Biên Phủ-Xô Viết Nghệ Tĩnh-Nguyễn Thị Minh Khai-Đình Tiên Hoàng-Lê Duẩn-Hai Bà Trưng-Tôn Đức Thắng-Hàm Nghi-trạm Bến Thành - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Bến Công viên 23/9.</p>	<p>Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM (rẽ phải)- (Ngã 3 đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên)-(Ngã 3 đường vào Trường ĐH Quốc Tế)-(Ngã 3 đường vào khu ký túc xá)-Đường 621-Quốc lộ 1A-(Trạm 2)-Quốc lộ 1A-Quốc lộ 13-Đình Bộ Lĩnh- Nguyễn Xi-Ưng Văn Khiêm-D2-Điện Biên Phủ-Xô Viết Nghệ Tĩnh-Nguyễn Thị Minh Khai-Đình Tiên Hoàng-Lê Duẩn-Hai Bà Trưng-Tôn Đức Thắng-Hàm Nghi-trạm Bến Thành - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Bến Công viên 23/9.</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 27,5 km - Số chuyến/ngày: 230 - Thời gian chuyến: 80 phút - Giữa cách: 7 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: * Chuyến đầu tiên xuất bến: 05h00 * Chuyến cuối cùng xuất bến: 20h00 - Loại xe: 80 chỗ</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: - HTX Văn tại Xe buýt Quyết Thắng, ĐT: 38.642.712</p>	
<p>Tuyến số 53: Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia</p>	<p>Bến Lê Hồng Phong - Trần Phú - Phạm Việt Chánh - Công Quỳnh -Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Cư Trinh - Trần Hưng Đạo - Hàm Nghi - Hồ Tùng Mậu - đường nhánh S2 - Tôn Đức Thắng - Nguyễn Hữu Cánh - Xa lộ Hà Nội -</p>	<p>Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) - Đường trục chính số 7 - số 5 - số 1 - (rẽ phải) - (ngã 3 đường vào Đại học Quốc tế) - (ngã 3 đường vào trường Đại học Khoa học Tự nhiên) - (bên xe buýt A Đại học Quốc gia) - Đường 621 - Quốc lộ 18h00</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buýt nhanh có trợ giá - Cự ly: 29,35 km - Số chuyến/ngày: 116 - Thời gian chuyến: 75 phút - Giữa cách: 10 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 05h00 - 18h00</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: - HTX Văn tại Xe buýt Quyết Thắng, ĐT: 38.642.712</p>	

	<p>ngã tư Bình Thái – Xa lộ Hà Nội – ngã 4 Thủ Đức – Võ Văn Ngân – Lê Văn Chí – Hoàng Diệu 2 – Xa lộ Hà Nội – ngã 4 Thủ Đức – Xa lộ Hà Nội – ngã 4 Bình Thái – Xa lộ Thủ Đức – Nguyễn Hữu Cảnh – Trần Hưng Đạo – Nguyễn Thái Học – Phạm Ngũ Lão – Công Quỳnh – Nguyễn Thị Minh Khai – Hùng Vương – Lê Hồng Phong – Bến Lê Hồng Phong.</p>	<p>1A (Trạm 2) - Quốc lộ 1A - Kha Vạn Cân - Hoàng Diệu 2 - Lê Văn Chí - Võ Văn Ngân - ngã 4 Thủ Đức - Xa lộ Hà Nội - ngã 4 Bình Thái - Xa lộ Thủ Đức - Nguyễn Hữu Cảnh - Trần Hưng Đạo - Nguyễn Thái Học - Phạm Ngũ Lão - Công Quỳnh - Nguyễn Thị Minh Khai - Hùng Vương - Lê Hồng Phong - Bến Lê Hồng Phong.</p>	<p>Loại xe: 55 chỗ</p>	
II	Các tuyến xe buýt đi vào các Trường trong khu DHQG-HCM			<p>Đơn vị đảm nhận: - Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn, ĐT: 39.505.505</p>
4	<p>Tuyến số 30: Chợ Tân Hương - Đại học Quốc tế</p>	<p>Bến xe buýt Cư xá Nhiều Lộc-Lê Thúc Hoạch-Bình Long-Tân Hương-Độc Lập-Lũy Bán Bích-Ba Vân-Trương Công Định-Trường Chinh-(Ngã tư Bảy Hiền)-Cách Mạng Tháng 8-Điện Biên Phủ-Phạm Ngọc Thạch-Đông Khởi-Lý Tự Trọng-Tôn Đức Thắng-Nguyễn Hữu Cảnh-(Cầu Sài Gòn)-Xa lộ Hà Nội-Quốc lộ 52-(Trạm 2)-Quốc lộ 1A-Quốc lộ 621-Đường 621 (khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM) - (ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên) - (ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc Tế) - Đường trục chính số 1- số 5 - số 7 - Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia).</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cụ ly: 32,9 km - Số chuyến: 110 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 85-95 phút - Giờ cách: 10 - 22 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: 05h15 - 18h30 - Loại xe: 80 chỗ</p>	<p>buýt có trợ giá</p>

5	<p align="center">Tuyển số 50: Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia</p>	<p>ĐH Bách Khoa-Lý Thường Kiệt-Hồng Bang-An Dương Vương-Nguyễn Văn Cừ-Nguyễn Trãi- Nguyễn Cư Trinh - Trần Hưng Đạo - trạm Bến Thành (57 Phạm Ngũ Lão)-Lê Lợi-Pasteur-Lê Duẩn-Đinh Tiên Hoàng-Điện Biên Phủ-Xa lộ Hà Nội-Quốc lộ 52-Quốc lộ 1A-Đường 621-(ngã ba đường vào khu ký túc xá)-(ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc tế)-(ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên)-ngã Ba Đình-Đinh Tiên Hoàng-Lê Duẩn-Nam Kỳ Khởi Nghĩa-Hàm Nghi-trạm Bến Thành (mặt sau)-Phạm Ngũ Lão-Nguyễn Trãi-Nguyễn Văn Cừ-An Dương Vương-Nguyễn Tri Phương-Hùng Vương-Hồng Bang-Lý Thường Kiệt-ĐH Bách Khoa.</p>	<p>Bến xe buýt A Khu đô thị ĐH Quốc gia TP.HCM (rẽ phải)- (ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên)-(ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc tế)-(ngã ba đường vào khu ký túc xá)-Đường 621-Quốc lộ 1A-Quốc lộ 52-Xa lộ Hà Nội-Điện Biên Phủ-Nguyễn Bình Khiêm-Nguyễn Thị Minh Khai-Đinh Tiên Hoàng-Lê Duẩn-Nam Kỳ Khởi Nghĩa-Hàm Nghi-trạm Bến Thành (mặt sau)-Phạm Ngũ Lão-Nguyễn Trãi-Nguyễn Văn Cừ-An Dương Vương-Nguyễn Tri Phương-Hùng Vương-Hồng Bang-Lý Thường Kiệt-ĐH Bách Khoa.</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 29,95 km - Hoạt động từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần - Số chuyến: 44 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 75 - 85 phút - Thời gian hoạt động: Từ thứ 2 đến thứ 7 ĐH Bách khoa: 05h40 - 16h30 ĐH Quốc gia: 06h00 - 16h52 - Loại xe: 80 chỗ</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn, ĐT: 39.505.505</p>
6	<p align="center">Tuyển số 52: Bến Thành - Đại học Quốc tế</p>	<p>Bến Công viên 23/9 - Lê Lai - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Yersin - Trần Hưng Đạo-trạm Bến Thành-Lê Lợi-Pasteur-Lê Duẩn-Phạm Ngọc Thạch-(Hò Con Rùa)-Phạm Minh Khai-Xô Viết Nghệ Tĩnh-Điện Biên Phủ-Xa lộ Hà Nội-(Cầu vượt Trạm 2)-Quốc lộ 1A-Đường vào trường ĐH Thể dục thể thao-(rẽ trái)- (Ngã ba đường vào trường ĐH Khoa học Tự Nhiên-</p>	<p>Trường ĐH Quốc tế-(ngã ba đường vào Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)-(rẽ trái)-ngã ba đường vào trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đường vào trường ĐH Thể dục Thể thao-Quốc lộ 1A-(quay đầu)-Quốc lộ 1A-Xa lộ Hà Nội-Điện Biên Phủ-Xô Viết Nghệ Tĩnh-Nguyễn Thị Minh Khai-Phung Khắc Khoan - Trần Cao Vân-(Hò Con Rùa)-Phạm Ngọc Thạch-Lê Duẩn-Nam Kỳ Khởi</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buýt có trợ giá - Cự ly: 22,35 km - Hoạt động từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần. - Số chuyến: 50 chuyến/ngày - Thời gian chuyến: 60 -70 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: + Bến Thành: 05h30 - 16h25 + ĐH Quốc tế: 06h40 - 17h45 - Loại xe: 80 chỗ</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: Công ty TNHH một thành viên Xe khách Sài Gòn, ĐT: 39.505.505</p>

		Trường ĐH Quốc tế.	Nghĩa-Lê Lợi-vòng xoay-trạm Bến Thành - Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Bến Công viên 23/9.	
III	Các tuyến xe buýt đi vào Bến xe buýt khu B			
7	Tuyến số 33: Bến xe An Suông - Suối Tiên - Đại học Quốc gia	Bến xe An Suông-Quốc lộ 22- Ngã tư An Suông-Quốc lộ 1A-Khu du lịch Suối Tiên-Quốc lộ 1A-Đường 621-Đường trục chính số 1-số 5-số7-Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia).	Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia)-Đường trục chính số 7-số 5-số1-Đường 621-Quốc lộ 1A-Khu du lịch Suối Tiên-Quốc lộ 1A-Ngã tư An Suông-Quốc lộ 22-Bến xe An Suông (Quay đầu tại Ngã 3 Công ty Việt Hưng).	Đơn vị đảm nhận: - HTX Vận tải 19/5, ĐT: 37130711, 37130200
8	Tuyến số 53: Lê Hồng Phong - Đại học Quốc gia	Bến Lê Hồng Phong - Trần Phú - Phạm Viết Chánh - Công Quỳnh - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Cư Trinh - Trần Hưng Đạo - Hàm Nghi - Hồ Tùng Mậu - đường nhánh S2 - Tôn Đức Thắng - Nguyễn Hữu Cảnh - Xa lộ Hà Nội - ngã tư Bình Thái - Xa lộ Hà Nội - ngã 4 Thủ Đức - Võ Văn Ngân - Lê Văn Chí - Hoàng Diệu 2 - Kha Vạn Cân - Quốc lộ 1A - (Trạm 2) - Quốc lộ 1A - Đường 621 - (rẽ trái) - Bến xe buýt A (khu đô thị ĐH Quốc Gia TP.HCM) - (ngã ba đường vào Trường	Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) - Đường trục chính số 7 - số 5 - số 1 - (rẽ phải) - (ngã 3 đường vào Đại học Quốc tế) - (ngã 3 đường vào trường Đại học Khoa học Tự nhiên) - (bến xe buýt A Đại học Quốc gia) - Đường 621 - Quốc lộ 1A (Trạm 2) - Quốc lộ 1A - Kha Vạn Cân - Hoàng Diệu 2 - Lê Văn Chí - Võ Văn Ngân - ngã 4 Thủ Đức - Xa lộ Hà Nội - ngã 4 Bình Thái - Xa lộ Hà Nội - Nguyễn Hữu Cảnh - Tôn Đức Thắng - Hàm Nghi - Trần Hưng Đạo - Nguyễn Thái Học - Phạm Ngũ Lão -	Đơn vị đảm nhận: - HTX Vận tải Xe buýt Quyết Thắng, ĐT: 38.642.712

		<p>ĐH Khoa Học Tự Nhiên) - (ngã ba đường vào Trường ĐH Quốc Tế) - Đường trục chính số 1- số 5 - số 7 - Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia).</p> <p>Bến Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi (trước khu vui chơi thiếu nhi cách ngã 3 Trường Gia Mô - Đồng Văn Công 100m) - Trường Gia Mô - Phạm Thiện Duật - Nguyễn Khoa Đăng - Đường nội bộ khu dự án CN Sài Gòn - Lâm Văn Ky - Trường Văn Bang - (UBND Quận 2) - Phan Văn Đăng - Đông Văn Công - Mai Chí Thọ - Nguyễn Thị Định - Xa lộ Hà Nội - Tây Hòa - Đỗ Xuân Hợp - Tăng Nhơn Phú - Đinh Phong Phú - Lê Văn Việt - Đình Hữu Nam - Lê Văn Việt - Đình Phong Phú - Tăng Nhơn Phú - Đỗ Xuân Hợp - Tây Hòa - Xa lộ Hà Nội - Nguyễn Thị Định - Mai Chí Thọ - Đông Văn Công - Phan Văn Đăng - Trương Văn Giảng - Trương Văn Bang - (UBND Quận 2) - Trương Văn Bang - Lâm Văn Ky - Đường nội bộ khu dự án CN Sài Gòn - Nguyễn Khoa Đăng - Phạm Thiện Duật - Trương Gia Mô - Bến Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi (trước khu vui chơi thiếu nhi cách ngã 3 Trường Gia Mô - Đồng Văn Công 100m).</p>	<p>Công Quỳnh - Nguyễn Thị Minh Khai - Hùng Vương - Lê Hồng Phong - Bến Lê Hồng Phong.</p> <p>Ký túc xá B (Đại học Quốc Gia) - Đường trục chính số 7 - số 5 - số 1 - (rẽ trái) - Đường 621 - Quốc lộ 1A - Đường vòng chân cầu vượt Trạm 2 - Cầu vượt Trạm 2 - (quay đầu) - Nam Cao - Cầu Xây - Hoàng Hữu Nam - Lê Văn Việt - Đình Phong Phú - Tăng Nhơn Phú - Đỗ Xuân Hợp - Tây Hòa - Xa lộ Hà Nội - Nguyễn Thị Định - Mai Chí Thọ - Đông Văn Công - Phan Văn Đăng - Trương Văn Bang - (UBND Quận 2) - Trương Văn Bang - Lâm Văn Ky - Đường nội bộ khu dự án CN Sài Gòn - Nguyễn Khoa Đăng - Phạm Thiện Duật - Trương Gia Mô - Bến Khu dân cư Thạnh Mỹ Lợi (trước khu vui chơi thiếu nhi cách ngã 3 Trường Gia Mô - Đồng Văn Công 100m).</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buyt có trợ giá Cư ly: 24,1 km - Số chuyến: 150 chuyến/ngày - Thời gian hoạt động trong ngày - Chuyến đầu tiên xuất bến: 5 giờ 00 - Chuyến cuối cùng xuất bến: 19 giờ 30 - Thời gian hành trình: 65 phút/chuyến - Thời gian giãn cách: 6- 15 phút/chuyến - Loại xe: Ba-Hai 26 ghế (40 chỗ)</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: - HTX Vận tải và Dịch vụ Đông Nam, ĐT: 37.400.340 - 37.403.776</p>
<p>9</p> <p>Tuyển số: 99: Chợ Thạnh Mỹ Lợi - Đại học Quốc gia,</p>					
<p>IV</p>	<p>Tuyển số 150: Bến xe Chợ Lớn - Ngã 3 Tân Vạn</p>	<p>Các tuyến xe buýt đến gần khu ĐHQG-HCM</p>	<p>Các tuyến xe buýt đến gần khu ĐHQG-HCM</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buyt có trợ giá - Cư ly: 28,75 km - Số chuyến: 358 chuyến/ngày</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: - HTX Vận tải 19/5, ĐT: 37.130.711</p>

	<p>Dương Vương-Nguyễn Tri Phương-Ngô Gia Tư-Điện Biên Phú-Xa lộ Hà Nội-Quốc lộ 52-Ngã ba Tân Vạn-Ngã 4 Vùng Tàu - Bến xe Ngã 4 Vùng Tàu 9đón trả khách) - Ngã 3 Tân Vạn.</p>	<p>Gia Tư-Hồng Bang-Phú Hữu- Ga Chợ Lớn (Bến A).</p>	<p>- Thời gian chuyển: 80 phút - Giữa cách: 5 - 15 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: BX Chợ Lớn: 04h30 - 20h45 Ngã 3 Tân Vạn: 04h30 - 20h30 - Loại xe: 80 chỗ</p>	
<p>Tuyến số 6: Bến xe Chợ Lớn - Đại học Nông Lâm</p> <p>11</p>	<p>Ga Chợ Lớn A - Lê Quang Sung - Nguyễn Thị Nhỏ - Hồng Bang - An Dương Vương - Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Thị Minh Khai - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Điện Biên Phủ - Xa lộ Hà Nội - Nguyễn Văn Bá - Đặng Văn Bi - Võ Văn Ngân - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 1A - Bến Trường Đại học Nông Lâm.</p>	<p>Bến Trường Đại học Nông Lâm - Quốc lộ 1A - Xa lộ Hà Nội - Võ Văn Ngân - Đặng Văn Bi - Nguyễn Văn Bá - Xa lộ Hà Nội - Điện Biên Phủ - Xô Viết Nghệ Tĩnh - Nguyễn Thị Minh Khai - Phùng Khắc Khoan - Trần Cao Văn - Võ Văn Tấn - Bà Huyện Thanh Quan - Nguyễn Thị Minh Khai - Nguyễn Văn Cừ - An Dương Vương - Nguyễn Tri Phương - Hùng Vương - Hồng Bang - Phú Hữu - Ga Chợ Lớn A.</p>	<p>- Loại hình hoạt động: Buyt có trợ giá - Cụ ly: 26,5km - Số chuyến: Thứ 2-thứ 6: 160 chuyến/ngày Thứ 7 và chủ nhật: 172 chuyến/ngày - Thời gian chuyển: 70 phút - Giữa cách: 10 - 20 phút/chuyến - Thời gian hoạt động: + Chuyến đầu tiên xuất bến: 04h55 + Chuyến cuối cùng xuất bến: 20h45 - Loại xe: 80 -120 chỗ</p>	<p>Đơn vị đảm nhận: - HTX Vận tải Xe buyt Quyết Thắng, ĐT: 38.642.712</p>

MỤC LỤC

- Giới thiệu sơ nét về Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên lược sử hình thành và phát triển
- Mục tiêu đào tạo
- Thông tin cần biết về các phòng, ban chức năng
- Thông tin về các khoa đào tạo
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường ĐH KHTN
- Hội sinh viên Việt Nam Trường ĐH KHTN
- Trung tâm hỗ trợ sinh viên Trường ĐH KHTN
- Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ
- Quy chế công tác sinh viên
- Hướng dẫn thực hiện quy chế điểm rèn luyện
- Trích lược quy chế ngoại trú
- Trích lược quy chế nội trú
- Nội quy cơ quan (đối với sinh viên)
- Quy định về học bổng
- Thông tin miễn, giảm học phí
- Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật
- Các quy trình sinh viên cần biết
- Hướng dẫn về tài khoản – Email sinh viên – Đăng ký học phần
- Giới thiệu về thư viện Trường
- Giới thiệu sơ nét về ASEAN và cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)
- Một vài mạch nhỏ Tân sinh viên
- Danh mục điện thoại các tổ đảm bảo ANTT Trường, Đơn vị
- Các tuyến xe buýt lưu thông trong khu vực ĐHQG-HCM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP.HCM
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO QUỐC TẾ - ITEC



TUYỂN SINH 2015 CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN QUỐC TẾ HỌC HOÀN TOÀN TẠI VIỆT NAM

Nhận hồ sơ
đến hết ngày
31/08/2015

ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Tất cả thí sinh đã có bằng tốt nghiệp THPT
Vượt qua kì thi tiếng Anh đầu vào do ITEC tổ chức

Tuyển thẳng với các đối tượng tốt nghiệp THPT ở nước ngoài (sử dụng tiếng Anh) hoặc các trường quốc tế dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh tại Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH



Hợp tác với ĐH Công nghệ Auckland, New Zealand
Trường nằm trong top 500 trường ĐH trên thế giới
và có tốc độ phát triển nhanh nhất tại New Zealand



KEUKA
COLLEGE

Hợp tác với ĐH Keuka, New York – Hoa Kỳ
Trường được kiểm định bởi Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục đại học các bang miền trung
nước Mỹ (MSCHEA)

Cả 2 chương trình đều được ĐH Quốc Gia TP.HCM cấp phép đào tạo theo số 1203/QĐ-ĐHQG-QHQT và 1113/QĐ-ĐHQG-QHĐN



LIÊN HỆ BỘ PHẬN TƯ VẤN TUYỂN SINH ITEC

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ITEC – Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên TP.HCM
Lầu 3, tòa nhà Trung tâm Tin học, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, TP.Hồ Chí Minh

☎ 08.38 303 625 – 📞 090.71.71.140 / 0903.74.88.74

✉ itec@hcmus.edu.vn

